



Chào mừng  
76 năm truyền thống Trường Chính trị tỉnh  
Thanh Hóa (1949 - 2025)  
Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị lần thứ IX,  
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chịu trách nhiệm xuất bản

**TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH**

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

Ban Biên soạn

Trường Ban

**TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH**

Các Phó trưởng ban

**TS. THỊNH VĂN KHOA**

**ThS. TRẦN THỊ NGỌC DIỆP**

Các ủy viên

**ThS. DƯƠNG THỊ BẢO ANH**

**TS. LÊ VĂN PHONG**

**ThS. KHƯƠNG PHÚ TÙNG**

**TS. ĐỖ PHƯƠNG ANH**

**TS. DƯƠNG THỊ HẰNG**

**TS. PHẠM THỊ HOÀI THU**

**ThS. NGUYỄN NGỌC THẮNG**

**ThS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG**

**ThS. LÊ ÁI BÌNH**

**ThS. NGUYỄN THỊ HẠNH**

Thư ký

**ThS. LÊ ĐÌNH TƯ**

Trình bày

**LÊ HỮU CƯỜNG**

Sửa bản in

BAN BIÊN SOẠN

## NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN VÀ TRAO ĐỔI

THỰC HIỆN CUỘC CÁCH MẠNG TINH, GỌN BỘ MÁY - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

5

**Lâm Quốc Tuấn**

XÂY DỰNG MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

16

**Lương Trọng Thành**

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH THANH HÓA - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

21

**Thịnh Văn Khoa**

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐỦ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC TRONG ĐIỀU KIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, SẮP NHẬP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

27

**Trần Thị Ngọc Diệp**

THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

33

**Ngô Chí Thành  
Nguyễn Thị Việt Hưng**

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM TRONG HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG CỦA HUYỆN BÁ THƯỚC

43

**Bùi Thị Hoa**

HỘI DOANH NHÂN TRẺ TỈNH THANH HOÁ VỚI VIỆC TRUYỀN CẢM HỨNG KHỞI NGHIỆP CHO THẾ HỆ - TRẺ THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

50

**Đỗ Minh Thủy  
Phùng Thị Quyên**

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ GIÁ TRỊ TO LỚN CỦA TÁC PHẨM “THƯỜNG THỨC CHÍNH TRỊ” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

53

**Lê Ái Bình**

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

59

**Lê Mỹ Dung**

## THỰC TIỄN & KINH NGHIỆM

XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG THỜI KỲ MỚI

64

**Lê Văn Phong**

In 2.500 cuốn, kích thước 19,5x27,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và quảng cáo Hà Nội. Địa chỉ: số 87 phố Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số: .../GP-SVHTT&DL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa cấp ngày...tháng...năm 2025

In xong nộp lưu chiểu năm 2025

## HỘP THƯ

Trong thời gian qua, Ban Biên soạn Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nhận được nhiều bài viết của các đồng chí cán bộ lãnh đạo; các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thị, thành phố và các đơn vị cơ sở.

Ban Biên soạn trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm cộng tác, sự góp ý của các đồng chí và bạn đọc để Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” ngày càng phong phú và hấp dẫn.

Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” tiếp tục phát hành vào tháng 9/2025. Vì vậy, mọi tin, bài, hình ảnh của các đồng chí và các bạn xin gửi theo địa chỉ hộp thư email:

[nghiencuulyluanthuctien@gmail.com](mailto:nghiencuulyluanthuctien@gmail.com) trước ngày 10/8/2025.



MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG VÀ NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ

**Nguyễn Thị Lan Hương  
Trịnh Thị Phượng**

69

NÂNG CAO NĂNG LỰC XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ TRONG THỰC THI CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ HIỆN NAY

**Nguyễn Thị Hạnh**

73

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

**Lê Đình Tư**

77

PHONG TRÀO THI ĐUA “CHUNG TAY XOÁ NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT” Ở THANH HOÁ - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TIẾP TỤC ĐƯỢC PHÁT HUY TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

**Phạm Bá Thịnh**

81

NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG TÁC PHẨM “THƯỜNG THỨC CHÍNH TRỊ” VÀO XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

**Nguyễn Xuân Anh**

85

TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VÀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG GIÁNG DẠY PHẦN HỌC “NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM” CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

**Lê Thị Lan Anh**

91

“Ý ĐẢNG” HỢP VỚI “LÒNG DÂN” TRONG CUỘC CÁCH MẠNG TINH GỌN BỘ MÁC

**Nguyễn Thị Duyên**

97

**TRANG TIN HOẠT ĐỘNG**

**Nguyễn Trần Bách Diệp**

100

## LỜI NÓI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC GỌN NHẸ, HIỆU QUẢ

1. “Cần tổ chức cho tốt, đơn giản, gọn gàng, thiết thực và dễ thi hành. Tránh hình thức, tránh quan liêu, tránh rườm rà”.

*(Hồ Chí Minh, phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc, tháng 11 năm 1950).*

2. “Phải làm sao cho Chính phủ thật sự là một Chính phủ mạnh mẽ và sáng suốt của toàn dân”.

*(Hồ Chí Minh, “Thư gửi đồng bào cả nước”, ngày 25/8/1945).*

3. “Tổ chức phải chặt chẽ, công việc phải thiết thực, tránh rườm rà, hình thức”.

*(Hồ Chí Minh, “Sửa đổi lối làm việc”, 1947).*

4. “Chúng ta tổ chức chính quyền là để phục vụ dân, làm cho dân có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, chứ không phải để làm quan cách mạng”.

*(Hồ Chí Minh, nói chuyện tại lớp chính huấn cán bộ, năm 1952).*

5. “Phải cải tổ bộ máy hành chính cho hợp lý, phải giảm bớt các cơ quan không cần thiết, làm cho gọn nhẹ, thiết thực”.

*(Hồ Chí Minh, phát biểu tại Hội nghị Chính phủ mở rộng, năm 1956).*

6. “Phải tổ chức chính quyền cho gọn gàng, tiện lợi, ai phụ trách việc gì thì phải làm cho tốt, không được để chồng chéo”.

*(Hồ Chí Minh, bài nói chuyện với cán bộ lãnh đạo, năm 1950).*

7. “Bộ máy chính quyền phải kiệm lời nói, lảm việc làm; tránh nói nhiều làm ít, tránh giấy tờ phiền hà, tránh việc không đâu mà sinh ra đủ thứ ban bộ”.

*(Hồ Chí Minh, lời huấn thị tại Hội nghị tổng kết công tác hành chính, năm 1955).*

8. “Mỗi cơ quan, mỗi người đều có nhiệm vụ riêng. Phải phân công cho rõ ràng, tránh chồng chéo, tránh lẫn lộn trách nhiệm”.

*(Hồ Chí Minh, “Sửa đổi lối làm việc”, 1947).*

9. “Tổ chức không hợp lý thì người giỏi cũng không phát huy được. Phải có tổ chức gọn gàng để làm việc có hiệu quả”.

*(Hồ Chí Minh, nói chuyện tại lớp huấn luyện cán bộ hành chính, năm 1952).*

10. “Giản đơn hóa thủ tục hành chính, cải tiến lề lối làm việc, giảm nhẹ bộ máy mà nâng cao hiệu lực, đó là việc rất cần thiết”.

*(Hồ Chí Minh, bài nói tại Hội nghị Cải cách hành chính, năm 1956).*



## **XÁ LUẬN:**

# **ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ THANH HÓA DẤU ẤN MỘT NHIỆM KỲ**

Nhiệm kỳ 2020-2025 khép lại với nhiều dấu ấn nổi bật, ghi nhận sự nỗ lực không ngừng nghỉ của Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa trong hành trình đổi mới, phát triển toàn diện và bền vững. Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tinh thần “Kiên định - Kỳ cương - Dân chủ - Đoàn kết - Nêu gương - Sáng tạo” đã trở thành kim chỉ nam, giúp Đảng bộ vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các mặt công tác.

### **Lãnh đạo đổi mới toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

Một trong những thành tựu nổi bật là việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Với phương châm “*đúng, đủ, rõ*”, Trường đã tổ chức bình quân 120 lớp/năm với hơn 10.000 học viên, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra. Đặc biệt, tỷ lệ lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung tăng mạnh, đạt chuẩn mức 2 theo quy định của Ban Bí thư. Các chương trình đào tạo được đổi mới theo hướng linh hoạt, sát thực tiễn, chú trọng phát triển năng lực tư duy, kỹ năng lãnh đạo, quản lý. Phong trào thi đua 5 tốt “*Nghiên cứu tốt, Tham mưu tốt, Quản trị tốt, Dạy - học tốt, Tư vấn tốt*” đã tạo động lực mạnh mẽ, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn Trường. Đội ngũ giảng viên không ngừng nâng cao trình độ, với 95% có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có 7 tiến sĩ và nhiều nghiên cứu sinh đang học tập.

### **Lãnh đạo đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn**

Công tác nghiên cứu khoa học được triển khai đồng bộ, hiệu quả, gắn chặt với thực tiễn địa phương. Trong nhiệm kỳ, Trường đã thực hiện 6 đề tài cấp tỉnh, 22 đề tài cấp trường, tổ chức hàng chục hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp. Mô hình “*nghiên cứu trước - bồi dưỡng sau - tư vấn sâu - tổng kết chuyển giao*” đã trở thành điểm sáng, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp. Trang thông tin điện tử của Trường được nâng cấp, duy trì hiệu quả với hàng nghìn lượt truy cập mỗi ngày, trở thành kênh thông tin học thuật, lý luận quan trọng. Tập san “*Nghiên cứu Lý luận & Thực tiễn*” được xuất bản định kỳ, góp phần lan tỏa tri thức và tư tưởng đổi mới.

### **Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh**

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng toàn diện. Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó trên 98% hoàn thành tốt, 20% hoàn thành xuất sắc. Các chi bộ duy trì sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, việc triển khai mô hình “*Chi bộ bốn tốt*” và “*Đảng viên gương mẫu, chi bộ kiểu mẫu*” đã tạo chuyển biến rõ nét trong chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

### **Lãnh đạo xây dựng Nhà trường kiểu mẫu - hiện đại, thân thiện, kỷ cương**

Trường Chính trị Thanh Hóa đã được công nhận đạt chuẩn mức 1 vào năm 2023 - một dấu mốc quan trọng khẳng định vị thế trong hệ thống các trường chính trị cả nước. Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, hiện đại; môi trường giáo dục “*sáng - xanh - sạch - đẹp*” được xây dựng và duy trì hiệu quả. Văn hóa trường Đảng được lan tỏa sâu rộng, góp phần hình thành tác phong, hình ảnh cán bộ, giảng viên, học viên mẫu mực. Phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, thể thao, từ thiện, hợp tác quốc tế được tổ chức sôi nổi, hiệu quả, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, nhân văn, giàu tính Đảng.

Một nhiệm kỳ - nhiều dấu ấn, Đảng bộ Trường Chính trị Thanh Hóa đã khẳng định vai trò hạt nhân lãnh đạo, là trung tâm đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Những kết quả đạt được là nền tảng vững chắc để bước vào nhiệm kỳ mới với khát vọng xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn kiểu mẫu, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển của tỉnh Thanh Hóa và đất nước./.

**Ban Biên soạn**



# THỰC HIỆN CUỘC CÁCH MẠNG TINH, GỌN BỘ MÁY NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN NAY

PGS,TS. Lâm Quốc Tuấn

*Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

## 1. Chủ trương về cuộc cách mạng tinh, gọn bộ máy

Tổ chức bộ máy của chính trị hệ thống có ý nghĩa vô cùng quan trọng, là cơ sở đảm bảo vai trò lãnh đạo Đảng, quản lý Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng và đặt nền móng cho việc tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, việc tinh gọn bộ máy trong toàn hệ thống chính trị luôn đi liền với vấn đề tiết kiệm chi phí, chống lãng phí, chống quan liêu, cửa quyền. Người chỉ rõ: “Giản chính - Chính quyền và đoàn thể tìm mọi cách để giảm bớt những cơ quan và những nhân viên không cần thiết để tiết kiệm sức người và của, để thêm sức vào việc sản xuất. Đồng thời, tìm mọi cách để nâng cao năng suất của những nhân viên và các cơ quan”<sup>1</sup>. Khi bàn về tinh, gọn bộ máy hệ thống chính trị, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “... tổ chức còn kênh càng, thừa người, phải sắp xếp cho gọn gàng, hợp lý, mọi người đều có công việc thiết thực, những người thừa phải đưa đi chỗ thiếu, những người ở lại phải thi đua nâng cao năng suất của mình. Thế là tinh, gọn, tinh là năng suất lên cao, làm cho mau, cho tốt, giản là vừa phải, không kênh càng, tránh hình thức”<sup>2</sup>. Hay có lần, Hồ Chí Minh

chỉ rõ: “Về biên chế - từ các bộ, các ngành và các địa phương, bộ máy đều quá công kênh và càng ngày càng phình ra. Vì vậy mà sinh ra quan liêu, lãng phí”<sup>3</sup>.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh, gọn bộ máy hệ thống chính trị là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho Đảng, Nhà nước kế thừa, phát huy, vận dụng và phát triển sáng tạo trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả xác định mục tiêu: Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định phải: Tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy... Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính

trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng<sup>4</sup>. Trên cơ sở đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 18 với kết quả đạt được quan trọng và vẫn còn hạn chế cần phải khắc phục, đồng thời căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Trên cơ sở thẳng thắn đánh giá ưu điểm, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trong thực tế, Đảng ta đã đề xuất 9 giải pháp để tiếp tục thực hiện hiệu quả về sắp xếp tổ chức bộ máy trong thời gian tới.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và theo tinh thần Kết luận số 50-KL/TW, trong bài viết “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, với một số công tác trọng tâm đó là: Một là, xây dựng và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Hai là, tập trung hoàn thiện thể chế theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng” để nhanh chóng đưa chủ trương của Đảng đi vào thực tiễn cuộc sống. Ba là, gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh.

Tại Hội lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành

Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 theo đó, Nghị quyết: Cơ bản thống nhất với các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các nội dung quản chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân; xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương. Với tinh thần khẩn trương, vừa chạy vừa xếp hàng để sớm hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp. Mục tiêu chính của cuộc cách mạng này là xây dựng một bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu quả, hoạt động minh bạch, và đáp ứng được yêu cầu của thời đại.

Tinh gọn tổ chức bộ máy là một trong những chủ trương lớn, nhất quán của Đảng ta, được xác định là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong đổi mới hệ thống chính trị. Chủ trương này được quán triệt là không chỉ tập trung vào cắt giảm đầu mối hay biên chế mà phải tạo chuyển biến thực chất trong cách tổ chức và vận hành bộ máy; không phải “đồng loạt”, mà phải “có trọng tâm, trọng điểm”; không phải “làm cho có”, mà phải “làm cho chắc, cho hiệu quả”. Tinh gọn bộ máy gắn với đổi mới chế độ công vụ, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

### **2. Cuộc cách mạng tinh, gọn bộ máy - Những vấn đề đặt ra đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay**

Thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong những năm qua, cả nước đã triển khai mạnh mẽ “cuộc cách mạng tinh, gọn bộ máy” gắn với tinh

giản biên chế và đổi mới phương thức quản lý. Đây là bước đi mang tính chiến lược nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các mô hình quản trị nhà nước. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực tế đã cho thấy rằng, bên cạnh những kết quả tích cực bước đầu, cuộc cách mạng này cũng đặt ra hàng loạt vấn đề mới, phức tạp và thách thức đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức – lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong hệ thống công vụ. Sự thay đổi về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ chế vận hành và yêu cầu năng lực ngày càng cao đang đặt ra đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**Một là**, tâm lý, tư tưởng dao động, tâm trạng thiếu ổn định - vấn đề đáng lo ngại trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay. Một trong những vấn đề nổi cộm và khó xử lý nhất trong quá trình thực hiện cuộc cách mạng tinh, gọn tổ chức bộ máy là tâm lý, tư tưởng dao động, mất ổn định trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đây là hệ quả tất yếu khi bộ máy bị sắp xếp lại, biên chế bị tinh giản, nhiệm vụ được điều chỉnh và cơ chế vận hành công vụ thay đổi nhanh chóng.

Trên thực tế, việc tinh gọn bộ máy không chỉ tác động về mặt hành chính mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến vị trí nghề nghiệp, tâm lý, động lực và định hướng phát triển cá nhân của trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sự sáp nhập cơ quan, hợp nhất đơn vị hành chính, thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ và đặc biệt là việc xóa bỏ hoặc thu hẹp nhiều chức danh, vị trí đã dẫn đến tâm lý hoang mang, mất phương hướng trong không ít cán bộ. Một bộ phận lo lắng về việc “có còn giữ được vị trí không?”, “có tiếp tục được phân công công việc phù hợp không?”, “tương lai

nghề nghiệp sẽ ra sao?”... Các câu hỏi đó tạo nên sự bất ổn âm ỉ trong tư tưởng, ảnh hưởng tiêu cực đến tinh thần làm việc, thậm chí dẫn đến xu hướng “né việc”, “làm cầm chừng”, thiếu sáng tạo.

Tâm trạng thiếu ổn định còn bắt nguồn từ sự thay đổi trong hệ thống quản trị nội bộ và các mối quan hệ công vụ. Khi bộ máy tinh giản, việc phân công công việc, bố trí nhân sự có thể thay đổi liên tục. Những cán bộ vốn quen với môi trường cũ, môi trường cũ, cách làm cũ... nay phải làm việc với đơn vị, lãnh đạo hoặc cộng sự mới, trong khi quy trình công việc lại chưa được chuẩn hóa kịp thời, khiến họ cảm thấy lúng túng, thiếu tin tưởng vào hệ thống. Đặc biệt, tại các địa phương thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, bỏ cấp huyện, tâm lý trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bị ảnh hưởng rõ rệt. Những người từ xã bị sáp nhập hoặc đơn vị bị giải thể dễ có cảm giác “lép vế”, bị xem nhẹ, mất vị trí chủ chốt, từ đó phát sinh tâm lý mặc cảm, tự ti hoặc phản ứng tiêu cực ngầm. Trong khi đó, công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhiều nơi còn hình thức, thiếu chiều sâu, không thực chất.

Một hệ quả khác của tình trạng tâm lý bất ổn là sự suy giảm động lực phấn đấu. Khi không còn rõ ràng về lộ trình nghề nghiệp, thiếu niềm tin vào đánh giá công bằng, không nhìn thấy cơ hội phát triển bản thân, nhiều cán bộ, công chức, viên chức chuyển sang tâm thế “làm đủ trách nhiệm”, “không dám sáng tạo vì sợ sai”, dẫn đến trì trệ, thụ động trong thực hiện nhiệm vụ. Một số cán bộ trẻ có năng lực, nhiệt huyết nhưng thấy môi trường không còn hấp dẫn, thiếu động lực gắn bó dài hạn, dẫn đến chán nản, xin chuyển việc, thậm chí rời bỏ khu vực công.

**Hai là**, áp lực tăng khối lượng công việc trong khi nhân sự giảm. Chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp lại tổ chức bộ

máy theo hướng giảm đầu mối, giảm tầng nấc trung gian là hoàn toàn đúng đắn, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước, tiết kiệm chi phí công, cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả điều hành. Tuy nhiên, việc này cũng kéo theo một thực trạng tất yếu đó là khối lượng công việc không giảm, thậm chí ngày càng tăng, trong khi số người thực hiện lại ít hơn. Việc thực hiện chuyển đổi số, cải cách hành chính đã được triển khai thực hiện, nhưng ở một số nơi, địa phương vẫn còn chậm, một bộ phận người dân, nhất là ở vùng sâu vùng xa tiếp cận chưa được hiệu quả. Điều này đặt ra vấn đề đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa thực hiện các nhiệm vụ truyền thống, vừa triển khai các quy trình số hóa, cập nhật dữ liệu dân cư, y tế, đất đai, môi trường... Tình trạng “một người làm nhiều việc”, kiêm nhiệm nhiều vai trò đang rất phổ biến.

Áp lực chất lượng, thời hạn trong xử lý khối lượng công việc và trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, với yêu cầu xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiệu quả, yếu tố chất lượng đầu ra của công vụ được đặt lên hàng đầu. Cán bộ, công chức, viên chức không chỉ phải thực hiện đúng quy định mà còn phải đảm bảo kết quả có giá trị thực tiễn, mang lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số làm cho các quy trình công vụ trở nên liên thông, thời gian thực, đồng nghĩa với việc áp lực về thời gian giải quyết công việc ngày càng tăng. Nhiều thủ tục yêu cầu giải quyết trong 1 - 3 ngày, có những công việc phải cập nhật, xử lý trong ngày, không được chậm trễ vì dữ liệu đã kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Điều đáng nói là trong khi thời hạn rút ngắn thì quy trình vẫn phức tạp, hồ sơ giấy tờ vẫn còn tồn tại, quy định chồng chéo, khiến cán bộ, công chức, viên chức phải làm việc nhiều

hơn để đảm bảo tiến độ. Một số nơi, cán bộ buộc phải làm thêm giờ, làm việc vào cuối tuần, thậm chí “trực chiến” trên nền tảng số mà không được ghi nhận là giờ công.

Trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ ngày càng cụ thể, rõ ràng và nặng nề hơn. Trong bối cảnh minh bạch hóa hoạt động công vụ, gắn trách nhiệm với người đứng đầu, mỗi cán bộ, công chức, viên chức ngày càng phải chịu trách nhiệm cá nhân rõ ràng đối với từng nhiệm vụ được giao. Nếu trước đây, khuyết điểm có thể được chia sẻ hoặc tập thể chịu trách nhiệm, thì nay, sai sót cá nhân có thể dẫn đến kiểm điểm, kỷ luật hoặc thậm chí bị xử lý hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng. Trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng cụ thể, rõ ràng là phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa nền công vụ. Tuy nhiên, trong điều kiện chưa có đủ công cụ hỗ trợ đánh giá hiệu quả công việc, chưa hoàn thiện việc sắp xếp theo vị trí việc làm, chưa hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ dám làm, dám chịu trách nhiệm, thì việc cá nhân hóa trách nhiệm lại gây ra tâm lý lo ngại, dẫn đến hiện tượng né việc, “đẩy bóng trách nhiệm”, làm cảm chùng để không bị sai.

**Ba là**, vấn đề đặt ra trong công tác bố trí, sử dụng cán bộ khi thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy. Trong tiến trình thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, một trong những nội dung quan trọng có tác động trực tiếp đến hiệu quả thực hiện là công tác bố trí và sử dụng cán bộ sau khi sắp xếp lại tổ chức. Mặc dù mục tiêu đề ra là “tinh gọn tổ chức đi đôi với nâng cao chất lượng đội ngũ”, nhưng thực tiễn ở nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị cho thấy việc bố trí và sử dụng cán bộ vẫn còn bất cập, thiếu đồng bộ và chưa phù hợp với yêu cầu mới, từ đó phát sinh nhiều hệ lụy cả về tổ chức và



tâm lý cán bộ. Việc giảm đầu mỗi tổ chức làm phát sinh dư thừa cán bộ ở nhiều cấp, nhiều ngành. Sau khi sáp nhập các phòng ban chuyên môn, các đơn vị hành chính cấp xã, bỏ cấp huyện, số lượng vị trí lãnh đạo, quản lý và chuyên viên bị cắt giảm đáng kể, trong khi đội ngũ cán bộ hiện có lại chưa được phân loại rõ về năng lực, sở trường và chuyên môn. Kết quả là có nơi cán bộ thừa về số lượng nhưng thiếu về chất lượng, nhiều người không được phân công công việc phù hợp hoặc phải kiêm nhiệm trái chuyên môn, dẫn đến lãng phí nguồn nhân lực. Tình trạng “bố trí theo bằng lòng” chứ chưa theo năng lực thực chất vẫn còn tồn tại. Không ít trường hợp việc bố trí cán bộ sau sáp xếp mang nặng yếu tố cảm tính, kinh nghiệm cũ, quan hệ nội bộ hoặc sức ép địa phương hơn là đánh giá khách quan về phẩm chất, năng lực và triển vọng công hiến. Việc lựa chọn cán bộ chủ chốt - đặc biệt là sau khi giảm số lượng vị trí lãnh đạo - dễ nảy sinh mâu thuẫn, so bì, mất đoàn kết nội bộ nếu không có cơ chế cạnh tranh minh bạch, công khai và dân chủ. Việc sử dụng cán bộ sau sáp xếp sẽ dẫn đến những vấn đề đặt ra như: đôi khi mang tính hình thức, chưa phát huy được sở trường. Không ít trường hợp cán bộ được luân chuyển, bố trí lại nhưng không phù hợp với chuyên môn hoặc năng lực, dẫn đến lúng túng, kém hiệu quả, thậm chí bị “ngồi chơi xơi nước” trong một thời gian dài. Ngược lại, có cán bộ trẻ, năng động, có trình độ lại không được tin tưởng giao nhiệm vụ, gây lãng phí nguồn nhân lực chất lượng cao và làm thui chột động lực công hiến. Công tác bố trí, sử dụng cán bộ hiện nay đang chịu áp lực rất lớn từ quá trình tái cấu trúc tổ chức bộ máy, vừa phải đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy mới, vừa duy trì sự ổn định tư tưởng, tâm lý cán bộ.

**Bốn là**, vấn đề chênh lệch trình độ, năng lực giữa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy và sáp nhập đơn vị hành chính các cấp. Sự không đồng đều về trình độ học vấn, lý luận chính trị và kỹ năng hành chính giữa các nhóm cán bộ, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc thù, đang cản trở quá trình chuẩn hóa đội ngũ sau sáp nhập. Bên cạnh một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có bằng cấp cao, được đào tạo bài bản, thành thạo công nghệ và xử lý hành chính chuyên nghiệp thì vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khác, nhất là cán bộ trưởng thành từ cơ sở, vẫn làm việc chủ yếu bằng kinh nghiệm, chưa quen với tư duy số, quy trình khoa học, hoặc chậm trong quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tiếp cận chính sách mới.

Khi sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã hoặc bỏ cấp huyện, mô hình quản trị thay đổi, khối lượng công việc tăng, yêu cầu về quản lý đa ngành, liên thông dữ liệu, phục vụ người dân theo chuẩn mực mới đặt ra những đòi hỏi về vấn đề chưa thích ứng kịp, đôi lúc vượt quá khả năng hiện tại của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Họ buộc phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau, đảm nhận công việc không thuộc chuyên môn gốc, nhưng lại chưa được đào tạo hoặc cập nhật kịp thời, dẫn đến lúng túng, bị động trong xử lý công vụ. Hiệu quả trong thực thi công vụ ban đầu vẫn chưa cao, cần phải tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng về mặt trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm. Khi tiến hành bỏ cấp huyện, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện sẽ xuống làm việc ở cấp xã có độ vênh về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng và nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện thường được đào tạo, bồi dưỡng bản bản, trình độ, kỹ năng cũng như

xử lý hành chính trong chuyển đổi số nhanh. Chỉ có việc tiếp xúc làm việc thường xuyên với nhân dân không nhiều như đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Đội ngũ cán bộ trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cũng như kỹ năng nghiệp vụ vẫn đang còn thấp, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức ở vùng sâu, vùng xa, những cán bộ, công chức có đội tuổi cao thì việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn chậm. Sự bất bình đẳng ngấm trong sử dụng, bố trí cán bộ, công chức cũng phát sinh. Không ít cán bộ cấp xã cho rằng cán bộ huyện được ưu tiên bố trí vị trí quan trọng sau sáp nhập, trong khi bản thân họ - những người gắn bó với địa bàn, có hiểu biết thực tế sâu sắc - lại bị “gạt ra bên lề”.

**Năm là**, chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Chế độ tiền lương, phụ cấp, đãi ngộ vẫn còn thấp, thiếu ổn định và không tương xứng với yêu cầu công việc gia tăng. Trong khi bộ máy được tinh giản, biên chế giảm mạnh, nhiều cán bộ, công chức, viên chức phải kiêm nhiệm thêm công việc, chịu áp lực cao hơn, nhưng thu nhập không tăng, thậm chí bị cắt giảm phụ cấp do thay đổi chức danh, vị trí việc làm. Tình trạng “làm nhiều - hưởng ít” tạo tâm lý bất mãn, chán nản, ảnh hưởng đến chất lượng công vụ và động lực phấn đấu, đặc biệt ở cấp cơ sở. Chính sách tiền lương của khu vực công hiện vẫn đang vận hành theo hệ thống thang bảng lương theo ngạch, bậc và hệ số - vốn được xây dựng từ nhiều năm trước, mang nặng tính bình quân, cào bằng, chưa phản ánh đúng trình độ, năng lực và hiệu quả công việc thực tế. Trong khi đó, quá trình tinh giản biên chế, hợp nhất tổ chức bộ máy đã khiến khối lượng công việc tăng, số người đảm nhiệm giảm, nhiều cán bộ, công chức, viên chức phải làm việc kiêm nhiệm, đa nhiệm với áp lực cao, thời gian kéo dài,

trách nhiệm pháp lý nặng nề... nhưng mức lương cơ bản và các phụ cấp kèm theo vẫn rất thấp, chậm điều chỉnh. Thậm chí, ở một số địa phương sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, một số cán bộ chuyên trách bị tinh giản vị trí nhưng được bố trí làm việc kiêm nhiệm hoặc hợp đồng lao động không ổn định, với mức lương, chế độ còn thấp hơn mức sống tối thiểu, gây bức xúc, tâm lý bị bỏ rơi và mất động lực làm việc. Đây cũng vừa là vấn đề đặt ra đồng thời là nguyên nhân một số cán bộ, công chức, viên chức xin sang khu vực tư để làm việc.

Sự thiếu hụt chính sách chuyển tiếp rõ ràng đã làm nảy sinh tâm lý hoang mang, lo lắng, thậm chí là hụt hẫng trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Nhiều người từng đảm nhiệm vị trí lãnh đạo... sau sáp nhập không còn giữ chức vụ, dù vẫn còn tuổi công tác và năng lực chuyên môn tốt. Việc không được bố trí công việc phù hợp, không có lộ trình tái sử dụng hợp lý làm giảm động lực làm việc, từ đó nảy sinh tư tưởng tiêu cực, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chung của cơ quan, đơn vị. Thiếu chính sách hỗ trợ, đào tạo lại hoặc chuyển đổi vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn, năng lực của cán bộ bị ảnh hưởng khiến nhiều người rơi vào tình trạng “ngồi chờ phân công”, lãng phí nguồn lực nhân sự. Trong khi chủ trương của Đảng và Nhà nước là tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ, thì việc để xảy ra tình trạng cán bộ không phát huy được vai trò sau sáp nhập chính là một vấn đề cần sớm được khắc phục.

**Sáu là**, tình trạng cán bộ, công chức, viên chức xin nghỉ việc hoặc chuyển sang làm việc tại khu vực tư nhân. Đây là một vấn đề hệ trọng, phản ánh những bất cập trong việc thực hiện cải cách bộ máy nhà nước, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết về bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng phục vụ

khu vực công trong bối cảnh mới. Việc sáp nhập tổ chức, giảm đầu mối, tinh giản biên chế dẫn đến không còn đủ vị trí làm việc, không còn cơ hội thăng tiến hoặc phát triển nghề nghiệp khiến một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức - đặc biệt là những người có năng lực, trình độ – cảm thấy không còn động lực gắn bó. Đặc biệt, mức thu nhập trong khu vực công còn thấp, chưa tương xứng với công sức và trình độ, nhất là sau khi sáp nhập, khi nhiều người không còn giữ chức vụ hoặc không còn được hưởng phụ cấp chức vụ. Trong khi đó, khu vực tư nhân - nhất là các doanh nghiệp lớn, công ty công nghệ... - sẵn sàng trả lương cao, có môi trường làm việc năng động, cơ hội thăng tiến rõ ràng hơn. Điều này đã tạo ra một xu hướng “chảy máu chất xám” từ khu vực công sang khu vực tư. Những vấn đề bất cập trước đây vẫn còn như cơ chế tuyển dụng, sử dụng và đánh giá cán bộ trong khu vực công còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt, chưa theo kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều đó khiến nhiều cán bộ trẻ cảm thấy không có cơ hội thể hiện năng lực, bị gò bó trong môi trường hành chính nặng nề về thủ tục và thiếu cạnh tranh tích cực. Sau khi bộ máy được tinh gọn, việc xếp lại vị trí việc làm càng gia tăng sự cứng nhắc, khiến không ít người chọn cách “rút lui trong im lặng”.

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy không chỉ là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn là bước đi tất yếu trong quá trình hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực tế cho thấy bên cạnh những kết quả tích cực ban đầu, vẫn còn nhiều vấn đề nảy sinh cả trên bình diện thực tiễn và lý luận, đòi hỏi sự đánh giá nghiêm túc, tổng kết khoa học và định hướng giải pháp khắc phục phù hợp.

### **3. Giải pháp khắc phục những vấn đề đặt ra đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện cuộc cách mạng**

*Một là*, tăng cường công tác tư tưởng, chính trị, kịp thời định hướng nhận thức cho hệ thống chính trị nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cần nhận thức đúng và đầy đủ về chủ trương tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ là bước đi đúng đắn, được Đảng, Nhà nước chỉ đạo nhất quán, hướng tới xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả phục vụ vì lợi ích của nhân dân. Việc sắp xếp không nhằm loại bỏ con người mà nhằm tái bố trí, sử dụng hợp lý nguồn lực cán bộ theo hướng tinh, gọn, hiệu quả. Để nâng cao nhận thức thì cần phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng bằng nhiều hình thức, linh hoạt, hiệu quả như: Tổ chức đối thoại người đứng đầu với cán bộ, công chức, viên chức; sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn; thương xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức. Bên cạnh đó cần phát huy mạnh mẽ vai trò của chi bộ, đảng bộ trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào mục tiêu lâu dài của công cuộc đổi mới hệ thống chính trị. Nhất là, vai trò nêu gương của người đứng đầu đơn vị, tổ chức là vô cùng quan trọng. Lãnh đạo cần thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, sự sâu sát với tâm tư cán bộ, tinh thần trách nhiệm và gương mẫu trong lời nói và hành động. Những hành vi mang tính nhân văn như chia sẻ chân tình, chủ động thăm hỏi, tạo điều kiện tái bố trí hợp lý... sẽ tạo nên niềm tin, củng cố tâm lý ổn định trong đội ngũ, nhất là trong bối cảnh biến động tổ chức. Hệ thống chính trị cần tăng cường truyền thông chính thống, chủ động công khai kế hoạch, tiến độ, nguyên tắc sắp xếp bộ máy, đặc biệt là chính sách đối với cán bộ bị ảnh hưởng để cán bộ,

công chức, viên chức yên tâm và dư luận xã hội không bị dẫn dắt bởi thông tin sai lệch. Công tác tư tưởng, chính trị thâm gia ngăn chặn, phản bác thông tin xấu độc là lá chắn phòng vệ chủ động, bảo vệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trước làn sóng tấn công bằng chiến tranh tâm lý, truyền thông của các thế lực thù địch.

Công tác tư tưởng, chính trị không chỉ là “mặt trận mềm” mà là xương sống của cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy. Trong bối cảnh tổ chức bộ máy đang được tinh gọn, sắp xếp lại theo hướng hiệu quả hơn, nếu không làm tốt công tác tư tưởng, sẽ rất dễ phát sinh tâm lý bất ổn, tư tưởng dao động, thậm chí là phản ứng ngầm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng thực thi chính sách. Do đó, việc đầu tư bài bản, chiến lược và liên tục cho công tác tư tưởng là yêu cầu mang tính cấp thiết và lâu dài để bảo đảm cho bộ máy hành chính hoạt động ổn định, hiệu quả và phát triển. Không chỉ vậy mà công tác tư tưởng, chính trị sẽ còn tiếp tục phát huy hơn nữa sau khi sắp xếp tinh gọn bộ máy để mỗi cán bộ, công chức, viên chức, yên tâm công tác.

**Hai là**, sắp xếp lại đội ngũ theo hướng tinh gọn nhưng tinh nhuệ, bố trí đúng người, đúng việc. Trong tiến trình thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, một trong những yêu cầu trọng yếu, mang tính quyết định đến hiệu quả thực hiện và sự bền vững của cải cách, đó là tổ chức lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tinh gọn nhưng tinh nhuệ, bảo đảm nguyên tắc “đúng người, đúng việc, đúng vị trí, đúng năng lực”. Sắp xếp đội ngũ theo hướng tinh gọn nhưng tinh nhuệ không đồng nghĩa với việc đơn thuần “cắt giảm số lượng” hoặc “loại bỏ người không còn chức danh”, mà là một quá trình chọn lọc, đánh giá khách quan dựa trên phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và

khả năng thích nghi với yêu cầu mới. Trong đó, cần khắc phục tâm lý “bình quân chủ nghĩa”, “cào bằng trách nhiệm” vốn tồn tại lâu nay trong hệ thống công vụ – tức là bố trí cán bộ dựa vào thâm niên, tuổi tác hoặc quan hệ hành chính chứ không dựa trên hiệu quả công việc thực tế. Muốn làm được điều đó, trước hết phải xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ rõ ràng, cụ thể, dựa trên kết quả công việc (đầu ra), mức độ hoàn thành nhiệm vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.... Đánh giá phải được tiến hành thường xuyên, định kỳ và công khai, gắn với quy trình bố trí, điều động, bổ nhiệm cán bộ. Cần xác định rõ người nào phù hợp giữ vị trí lãnh đạo, người nào giỏi chuyên môn nhưng chưa phù hợp quản lý, người nào có tiềm năng cần đào tạo bồi dưỡng thêm, người nào cần sắp xếp lại hoặc thực hiện tinh giản theo lộ trình hợp lý.

Cần chú trọng tái bố trí nguồn nhân lực một cách linh hoạt, dựa trên yêu cầu công việc và thể mạnh cá nhân, thay vì chỉ căn cứ vào cơ cấu tổ chức cứng nhắc. Những cán bộ có năng lực cần được sử dụng hiệu quả, không nhất thiết phải giữ vị trí lãnh đạo mà có thể phát huy vai trò chuyên gia, cố vấn chuyên môn, điều phối nghiệp vụ... Đặc biệt, ở những đơn vị hành chính cấp cơ sở hoặc các cơ quan sự nghiệp công lập sau sáp nhập, việc điều phối nhân lực nội bộ, luân chuyển cán bộ giữa các vị trí công tác, lĩnh vực chuyên môn cần được tăng cường, nhằm phân bổ khối lượng công việc hợp lý và khai thác hiệu quả năng lực từng cá nhân.

**Ba là**, gắn quá trình tinh gọn tổ chức với cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Tinh gọn tổ chức bộ máy đồng nghĩa với việc giảm đầu mối, giảm tầng nấc trung gian, từ đó tất yếu phải đi đôi với rút ngắn quy trình thủ tục hành chính, đơn giản hóa giấy tờ, minh bạch quy trình xử lý công việc. Nếu sau khi sáp nhập



các phòng, ban, địa phương mà thủ tục vẫn phức tạp, quy trình vẫn rườm rà, hồ sơ vẫn phải qua nhiều cửa thì gánh nặng công việc sẽ dồn lên đầu ít cán bộ hơn, làm gia tăng áp lực, kéo giảm hiệu quả. Chính vì vậy, cần tổ chức rà soát toàn diện các quy trình nội bộ, thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, công dân và doanh nghiệp để cắt giảm các khâu trung gian không cần thiết, chuẩn hóa quy trình và loại bỏ tình trạng lặp lại nhiệm vụ giữa các đơn vị.

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chính là công cụ hữu hiệu nhất giúp giảm tải áp lực công việc, tối ưu hóa quy trình hoạt động trong điều kiện tình hình biến chế. Nhờ vào hệ thống phần mềm quản lý văn bản, quản trị hồ sơ công việc, chữ ký số, cổng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng quản lý tập trung (như trực tích hợp dữ liệu, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp...), đội ngũ cán bộ có thể giảm thiểu thời gian xử lý công việc hành chính, tăng tốc độ trao đổi thông tin, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và chính xác hơn. Đặc biệt, việc cung cấp dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 qua mạng giúp giảm nhu cầu tiếp xúc trực tiếp, rút ngắn thời gian, giảm chi phí hành chính cho cả Nhà nước và người dân, doanh nghiệp. Không những vậy, việc tích hợp cải cách thủ tục hành chính - ứng dụng công nghệ thông tin với tinh gọn bộ máy sẽ góp phần thúc đẩy quá trình chuyển từ mô hình hành chính truyền thống sang mô hình hành chính số, nơi dữ liệu thay thế hồ sơ giấy, phần mềm thay thế quy trình thủ công, và công dân có thể tự thực hiện phần lớn thủ tục thông qua điện thoại thông minh hoặc máy tính. Đây là bước đi tất yếu để xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, đúng theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương và chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đến năm 2030.

**Bốn là**, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu mới. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực. Đây là bước đi quan trọng nhằm xác định rõ “ai làm việc gì, cần năng lực gì và phải đào tạo, bồi dưỡng ra sao”. Việc xây dựng hệ thống vị trí việc làm khoa học sẽ là cơ sở để tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, đánh giá và trả lương cán bộ, công chức, viên chức một cách hợp lý. Trên cơ sở đó, cần thiết lập khung năng lực cho từng nhóm công việc, bao gồm năng lực cứng (trình độ chuyên môn, kỹ thuật) và năng lực mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, xử lý tình huống, đạo đức công vụ). Chuẩn hóa phải mang tính định lượng, gắn với kết quả đầu ra của nhiệm vụ và yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Song song với chuẩn hóa, cần đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Tuyển dụng phải thực hiện công khai, minh bạch, có cạnh tranh, lựa chọn người thực sự có năng lực và phẩm chất phù hợp. Không thể tiếp tục cơ chế “tuyển cho đủ” hay “tuyển vì cơ cấu”, mà phải “tuyển để làm được việc”, hướng đến tuyển chọn người tài vào khu vực công. Việc đánh giá cán bộ cũng cần đổi mới theo hướng gắn với kết quả công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả thực tiễn và sự hài lòng của người dân. Đánh giá đúng sẽ là cơ sở để khen thưởng, bổ nhiệm, quy hoạch, luân chuyển hoặc đào thải hợp lý, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong đội ngũ. Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hiện đại, linh hoạt, thực chất và suốt đời. Cần xác định đào tạo không chỉ để cập nhật kiến thức, mà quan trọng hơn là bồi dưỡng kỹ năng công vụ, kỹ năng số, kỹ năng lãnh đạo và tư duy đổi mới. Phương thức đào tạo phải đổi mới theo hướng cá thể hóa - tức là học theo vị trí, theo năng lực còn thiếu, học để phục vụ công việc cụ thể. Đặc biệt,

cần thúc đẩy mô hình đào tạo tại chỗ, học tập trực tuyến kết hợp với thực hành, tăng cường học qua công việc thực tiễn và học từ những điển hình tiên tiến. Việc đào tạo phải có đánh giá hiệu quả, ràng buộc trách nhiệm sau đào tạo, bảo đảm gắn học với hành.

**Năm là,** đổi mới mạnh mẽ chính sách thu nhập, chế độ công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới chính sách thu nhập trước hết phải thực hiện cải cách tiền lương theo hướng trả lương đúng với vị trí việc làm, năng lực và hiệu quả công việc, đúng theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương. Cần nhanh chóng xây dựng và ban hành bảng lương mới gắn với vị trí việc làm, khối lượng công việc, mức độ phức tạp và trách nhiệm đảm nhận, thay thế hệ thống lương theo ngạch, bậc lạc hậu, cào bằng như hiện nay. Trong đó, người giữ vị trí công việc quan trọng, gánh vác trách nhiệm lớn, có năng lực nổi bật, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc phải được hưởng thu nhập tương xứng; ngược lại, người làm việc kém hiệu quả thì thu nhập phải phản ánh đúng mức độ công hiến.

Song song với cải cách tiền lương, cần thiết lập cơ chế thu nhập tăng thêm một cách minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân và tập thể, nhất là tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính. Các địa phương cần khuyến khích các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng quỹ khen thưởng, quỹ thu nhập tăng thêm từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện tăng thu nhập hợp pháp cho cán bộ mà không vi phạm quy định tài chính – ngân sách. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh tinh gọn tổ chức: ít người hơn nhưng làm việc nhiều hơn, hiệu quả hơn thì phải được trả công tương xứng hơn.

Cần bãi bỏ các khoản phụ cấp manh mún, chồng chéo, không minh bạch, thiếu công bằng hiện nay và thay thế bằng các

khoản thu nhập hợp lý, rõ ràng, dựa trên vị trí việc làm, điều kiện công tác và kết quả công việc thực tế. Hệ thống phụ cấp hiện hành không chỉ gây rối trong quản lý mà còn dẫn đến sự bất hợp lý trong so sánh giữa các vị trí công tác, làm nảy sinh sự không hài lòng trong nội bộ đội ngũ. Một hệ thống phụ cấp được đơn giản hóa, minh bạch, công bằng sẽ góp phần củng cố động lực nội tại, tinh thần cống hiến và văn hóa công vụ liêm chính, minh bạch. Cần quan tâm hơn nữa đến chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở những vùng khó khăn, lĩnh vực đặc thù như y tế, giáo dục. Các chính sách về nhà ở công vụ, hỗ trợ giáo dục cho con em, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, môi trường làm việc thân thiện... là những yếu tố quan trọng không thể tách rời trong tổng thể chính sách thu nhập, góp phần giúp cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, gắn bó với hệ thống lâu dài.

**Sáu là,** tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy để bảo đảm tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiểm tra, giám sát phải đặt trọng tâm vào việc thực hiện các chế độ chính sách khi sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế. Các đoàn kiểm tra, giám sát cần tập trung làm rõ việc thực hiện chính sách đối với các trường hợp bị tinh giản, chuyển vị trí công tác, nghỉ hưu trước tuổi hay không còn giữ chức vụ. Cần xác minh cụ thể: chế độ nghỉ việc có đảm bảo đúng quy định không; việc bố trí lại công tác có căn cứ trên trình độ, năng lực và nhu cầu thực tiễn hay không; thu nhập, phụ cấp có bị ảnh hưởng mà không được điều chỉnh kịp thời không. Việc làm rõ những vấn đề này sẽ bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người lao động, đồng thời củng cố niềm tin vào chủ trương cải cách của Đảng và Nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát cần làm rõ tiến độ, trách nhiệm

của từng cấp, từng ngành trong việc tổ chức thực hiện các chính sách này, qua đó đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời, không để quyền lợi người lao động bị “treo” hoặc giải quyết hình thức. Thực hiện kiểm tra đột xuất, ngoài kế hoạch định kỳ, là cần thiết để phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường như: ưu ái người nhà, loại bỏ cán bộ trái quy định, ép nghỉ việc không minh bạch, cắt giảm phụ cấp không căn cứ... Những cuộc kiểm tra này nếu thực hiện nghiêm túc sẽ góp phần lập lại kỷ cương trong thực hiện cải cách và tạo ra môi trường công bằng, dân chủ cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Sơ kết, tổng kết cần đánh giá cụ thể tác động của cải cách đến đời sống cán bộ, công chức, viên chức. Sơ kết, tổng kết không thể chỉ dừng ở những con số về số lượng đơn vị sáp nhập, số biên chế giảm, mà cần đi sâu vào khía cạnh tác động đến thu nhập, tinh thần, năng lực công tác của cán bộ sau khi tổ chức lại. Đặc biệt, cần chú trọng đánh giá mức độ hài lòng của cán bộ, công chức về việc thực hiện chính sách trong giai đoạn cải cách: có kịp thời không, có đầy đủ không, có công bằng không. Những phản ánh từ thực tiễn sẽ là cơ sở để điều chỉnh các quy định chưa phù hợp, bổ sung chính sách hỗ trợ và đổi mới quy trình thực hiện trong các giai đoạn tiếp theo.

Cuộc cách mạng tinh, gọn bộ máy là một chủ trương lớn, đúng đắn và cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, quá trình triển khai chủ trương này cũng đặt ra nhiều vấn đề phức tạp, nhạy cảm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức - lực lượng giữ vai trò then chốt trong vận hành bộ máy nhà nước và phục vụ nhân dân. Từ áp lực công việc gia tăng, tâm lý tư tưởng dao động, đến sự

chênh lệch về trình độ, năng lực, thiếu hụt về chính sách chuyển tiếp và sự chưa đồng bộ trong sắp xếp tổ chức..., tất cả đều cho thấy cần có những giải pháp mang tính tổng thể, liên ngành và đặc biệt là xuất phát từ con người - yếu tố quyết định sự thành bại của công cuộc cách mạng tinh, gọn bộ máy.

### CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 6. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 477.

<sup>2</sup> Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 7. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 432

<sup>3</sup> Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 13. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 314

<sup>4</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, tr.238 - 239.

### Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 18-NQ/TW 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

5. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 6. H. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

6. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 7. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật

7. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). Tập 13. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật

8. Tổng Bí thư Tô Lâm bài viết “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

# **XÂY DỰNG MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM**

**TS. Lương Trọng Thành**  
*Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng*

*Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa luôn chủ động đổi mới sáng tạo, xây dựng được 25 mô hình đổi mới sáng tạo và nhiều tập thể kiểu mẫu, học viên gương mẫu góp phần nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của Nhà trường, phấn đấu xây dựng Trường Chính trị chuẩn mức 2 vào năm 2025.*

**1. Mô hình** là khái niệm được dùng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, do đó khái niệm này được tiếp cận theo nhiều góc độ khác nhau. Từ những cách tiếp cận khác nhau đó cho thấy, mô hình là sự mô phỏng về một khách thể (sự vật, hiện tượng, quá trình) đã, đang, sẽ hoặc có thể hiện hữu, nhưng cũng có thể là một khách thể hiện hữu có tính điển hình. Mô hình có thể hiểu là cách làm sáng tạo, đem lại hiệu quả cao, người khác, địa phương khác có thể học tập và làm theo.

**Điển hình** được hiểu là “có tính tiêu biểu nhất, biểu hiện tập trung và rõ nhất về bản chất của một nhóm hiện tượng, đối tượng”... . Điển hình có thể là cá nhân hoặc tập thể.

**Xây dựng mô hình, điển hình** là quá trình hiện thực hóa mục tiêu một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất; hình thành những cách làm sáng tạo, những cá nhân và tập thể tiêu biểu trong thực tiễn học tập, công tác, lao động sản xuất đem lại hiệu quả cao, có khả năng nhân rộng. Do vậy, xây dựng và thực hiện mô hình có vai trò quan trọng:

**Thứ nhất**, xây dựng mô hình, điển hình góp phần tạo ra những cách làm mới, giá trị mới, thúc đẩy quá trình xây dựng, phát triển cơ quan, địa phương, đơn vị,

nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc sớm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn.

**Thứ hai**, sử dụng, phát huy tối đa mọi nguồn lực. Mỗi mô hình, điển hình được tạo dựng trong quá trình cụ thể hóa và cá thể hóa các chủ trương, đường lối của cấp trên phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, với cách làm sáng tạo, hiệu quả, đòi hỏi mỗi mô hình, điển hình phải phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, thúc đẩy mạnh mẽ ngoại lực trở thành nội lực.

**Thứ ba**, tạo động lực, thúc đẩy sự phát triển. Thông qua những cách làm sáng tạo và hiệu quả, thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân ủng hộ, tích cực hưởng ứng, góp phần lan tỏa ý nghĩa tích cực của các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

**2. Tỉnh Thanh Hóa** là địa phương giàu truyền thống văn hóa cách mạng, là nơi khởi phát nhiều mô hình, cách làm sáng tạo; là địa phương có có đội ngũ cán bộ đông đảo, có tinh thần hiếu học, có khát vọng xây dựng quê hương trở thành tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phát triển toàn diện, kiểu mẫu<sup>1</sup>.



Là trung tâm đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý của tỉnh, bám sát vào các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh; đặc biệt là các chỉ tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, những năm qua Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa luôn chủ động đổi mới sáng tạo, xây dựng được 25 mô hình đổi mới sáng tạo (*Xem phụ lục 1*) và nhiều tập thể kiểu mẫu, học viên gương mẫu góp phần nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của Nhà trường, phấn đấu xây dựng Trường Chính trị chuẩn mức 2 vào năm 2025, với kết quả nổi bật là:

(1) Bám sát vào mục tiêu, chỉ tiêu của Quy định 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn và Kết luận số 729-KL/TU ngày 14/02/2022 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về *“Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, với nhiều cách làm đổi mới sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đem lại chất lượng, hiệu quả cao, đạt kết quả vượt trội, vượt trước, vượt chuẩn.

Theo đó, thể chế về phát triển được hoàn thiện, đồng bộ. Phẩm chất, năng lực đội ngũ được quan tâm phát triển toàn diện có khả năng thích ứng với việc mới, việc khó. Công tác đào tạo, bồi dưỡng có nhiều đổi mới. Đặc biệt, công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn được quan tâm phát triển toàn diện thông qua mô hình: *“Nghiên cứu trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết, chuyển giao và nhân rộng”*, mô hình *“3 gắn kết, 4 hoạt động, 5 sản phẩm”* (xem phụ lục 2), đã tạo ra sản phẩm vượt trội so với chỉ tiêu của chuẩn mức 1 và đã sớm đạt 10/10 chỉ tiêu của trường chuẩn mức 2.

(2) Thông qua xây dựng và thực hiện mô hình, điển hình, Nhà trường đã phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực; thúc đẩy mạnh mẽ ngoại lực trở thành nội lực, từ đó

mở rộng không gian phát triển, nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín của Nhà trường.

Quá trình xây dựng trường chính trị chuẩn diễn ra trong thời điểm tổ chức bộ máy, biên chế của Nhà trường được tinh gọn theo Nghị quyết 18-NQ/ của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII<sup>2</sup>, từ 7 đầu mỗi khoa, phòng giảm còn 5 khoa, phòng; từ 120 biên chế giảm còn 76 biên chế, song với cách làm đổi mới sáng tạo theo mô hình 3 tốt *“định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt”* trong xây dựng đội ngũ và mô hình *“3 trong 1, 9 trong 3”* trong xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao; mô hình *“3 bám, 3 chọn, 3 gắn kết”* trong huy động nguồn lực ... đến nay, tỷ lệ giảng viên chính và giảng viên cao cấp của Nhà trường đạt 83,3% trên tổng số giảng viên; đảm nhận quy mô đào tạo, bồi dưỡng lớn (khoảng 10.000 học viên/năm); đồng thời đã chủ động huy động được nguồn lực từ Trung ương, các cơ quan, doanh nghiệp, từ các chương trình trọng tâm, các khâu đột phá của Tỉnh để phát triển toàn diện các mặt hoạt động của Nhà trường.

(3) Thông qua xây dựng và thực hiện mô hình, điển hình đã tạo động lực thúc đẩy Nhà trường phát triển đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp, hiện đại, kiểu mẫu. Theo đó, Nhà trường đã phát triển: (1) Từ thực hiện một chức năng là đào tạo, bồi dưỡng sang thực hiện đồng bộ hai chức năng là đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; (2) Từ đào tạo lý luận chính trị là chủ yếu sang thực hiện đồng bộ đào tạo lý luận chính trị gắn với bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý theo chức danh, vị trí việc làm; (3) Từ thực hiện phong trào thi đua hai tốt (dạy tốt, học tốt) sang thi đua 5 tốt (nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy học tốt, tư vấn tốt); (4) Từ quản lý hành chính sang quản trị thông minh, kiến tạo và phụng sự; (5) Từ phát huy nội lực là chủ yếu sang tranh thủ ngoại lực,

thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển hóa từ ngoại lực thành nội lực, mở rộng không gian phát triển, gắn liền sự phát triển của Nhà trường với sự phát triển của các ngành, địa phương, của tỉnh và hệ thống.

**3. Từ thực tiễn xây dựng và thực hiện mô hình, điển hình ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm là:**

**Một là**, bám sát vào các chủ trương, định hướng và điều kiện thực tiễn của Nhà trường để lựa chọn mô hình phù hợp; đồng thời huy động tối đa mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả và nâng cao vị thế Nhà trường. Xây dựng mô hình tiêu biểu phải đảm bảo các tiêu chí sau: (1) Có tên gọi ngắn gọn, xúc tích; (2) Xác định rõ mục tiêu; (3) Rõ nội dung mô hình; (4) Rõ cách thức thực hiện; (5) Có tính hiệu quả, tính khả thi.

**Hai là**, trong tổ chức triển khai thực hiện mô hình với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả theo phương châm “5 cùng, 5 rõ, 5 thống nhất”. Trong đó 5 cùng là: cùng mục tiêu, cùng đầu tư, cùng đồng hành, cùng tạo động lực, cùng phát triển. 5 rõ là: rõ việc, rõ người thực hiện, rõ điều kiện, rõ thẩm quyền, rõ sản phẩm; 5 thống nhất là: thống nhất về cách tiếp cận, về nguyên tắc, về quy trình, về cơ chế vận hành, về cách đánh giá và phân chia lợi ích.

**Ba là**, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, kịp thời bổ sung, hoàn thiện các mô hình. Phát huy vai trò của các điển hình trong việc nhân rộng mô hình, điển hình. Đặc biệt đánh giá hiệu quả của mô hình, điển hình gắn với biểu dương, khen thưởng, xếp loại cán bộ, từ đó tạo động lực, khuyến khích đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và sự phát triển của tỉnh.

## 4. Một số đề xuất, kiến nghị

- Việc xây dựng mô hình, điển hình luôn là việc làm khó, đòi hỏi có sự tìm tòi, khảo nghiệm, đầu tư nghiên cứu. Vì vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện mô hình, điển hình đề nghị Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần có sự hướng dẫn về cách thức, quy trình và tổ chức thực hiện.

- Xây dựng mô hình, điển hình là một cách thức sáng tạo, thể hiện sinh động quá trình cụ thể hóa và cá thể hóa chủ trương của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương đó đó cần kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá để bổ sung, hoàn thiện, từ đó rút kinh nghiệm để chỉ đạo phong trào chung đạt hiệu quả cao hơn. Theo đó, đề nghị Học viện cần kịp thời công nhận để ghi nhận, động viên và đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn của trường chính trị chuẩn mức 2.

- Mô hình, điển hình là những sáng kiến, sáng tạo là “tài sản quý” cần được phát huy và nhân rộng trong phong trào thi đua xây dựng trường chính trị chuẩn. Theo đó, cùng với việc phát huy vai trò của các mô hình, điển hình, đề nghị Học viện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh; đồng thời xây dựng hệ thống dữ liệu, tài liệu, sách để tiếp tục lan tỏa, phát huy giá trị của các mô hình, điển hình./.

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup>Theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 20-8-2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>2</sup> Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

<sup>3</sup> trong 1: Trong cùng một khoảng thời gian; cùng một lĩnh vực nghiên cứu, giảng viên thực hiện ba nhiệm vụ: (1) Nghiên cứu sinh; (2) chủ nhiệm đề tài khọc và công nghệ cấp tỉnh; (3) tổng kết thực tiễn cấp tỉnh; 9 trong 3: Từ 03 hoạt động nói trên, giảng viên sẽ góp phần hoàn thành 9 chỉ tiêu trong xây dựng trường chính trị chuẩn.

**Phụ lục 1**  
**Một số mô hình tiêu biểu của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa**

TT	Tên mô hình
1	Mô hình "5 nhất, 4 trụ cột, 5 định hướng đổi mới"
2	Mô hình "5 phối hợp" trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn
3	Mô hình "Thi đua 5 tốt": "Nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy học tốt, tư vấn tốt"
4	Mô hình "3 tốt" trong phát triển đội ngũ giảng viên
5	Mô hình "Thao giảng cấp trường ở 3 cấp độ"
6	Mô hình "3 trong 1, 9 trong 3" trong xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao
7	Mô hình "3 trước, 3 sau, 3 sáng tạo" trong đổi mới phương pháp dạy - học lý luận chính trị
8	Mô hình đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá "3 mở, 3 an, 3 khách quan"
9	Mô hình "Bổ sung 1 khâu, thêm 3 sản phẩm, hơn 3 chất lượng" trong đánh giá khóa luận tốt nghiệp
10	Mô hình bồi dưỡng "3 mục tiêu, 3 nội dung, 3 hoạt động"
11	Mô hình "3 tăng - 3 giảm" trong đổi mới phương pháp dạy - học lý luận chính trị
12	Mô hình "3 vì, 4 chủ động, sáng tạo, 5 đồng hành, hỗ trợ" trong đào tạo cán bộ tinh Hũa phẫn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
13	Phát huy vai trò của giảng viên và học viên thông qua mô hình "1 nâng cao, 2 đổi mới sáng tạo, 3 đồng hành, 4 phát huy, 5 mẫu mực" trong đào tạo Trung cấp LLCT
14	Mô hình "Tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu"
15	Mô hình biểu dương tôn vinh học viên gương mẫu, tập thể kiểu mẫu tại lễ chào cờ
16	Mô hình giáo dục truyền thống và cam kết thi đua tại phòng truyền thống
17	Mô hình "5 chương trình vì học viên"
18	Mô hình giới thiệu sách trong phát triển văn hóa đọc
19	Mô hình "Ngày thứ Bảy kết nối"
20	Mô hình chủ nhiệm lớp "5 được, 5 quán xuyên, 5 sản phẩm"
21	Mô hình "Nghiên cứu trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết" góp phần nâng cao hiệu quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học
22	Mô hình "3 gắn kết, 4 hoạt động, 5 sản phẩm" trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn
23	Mô hình "Xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên và học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa"
24	Mô hình "3 cam kết, 4 hỗ trợ, 5 đồng bộ" trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng
25	Mô hình "3 bám, 3 chọn, 3 gắn kết" huy động tối đa mọi nguồn lực trong phát triển Nhà trường

**Phụ lục 2**  
**Nội dung mô hình "3 gắn kết, 4 hoạt động, 5 sản phẩm"**

**\* 3 gắn kết:** (1) Gắn kết giữa các chủ thể trong tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế. Tùy vào mục đích, yêu cầu của từng nhiệm vụ khoa học gắn kết, phát huy vai trò và huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ gồm: Nhà trường, sở/ban/ngành/địa phương/cơ quan/đơn vị/cơ sở; khoa, phòng, nhóm nghiên cứu; học viên ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng. (2) Gắn kết giữa nghiên cứu - bồi dưỡng - tư vấn - tổng kết - chuyển giao. (3) Gắn kết giữa nội lực và ngoại lực; giữa trung ương và địa phương; giữa các trường chính trị trong khu vực Bắc Trung bộ và trong cả nước.

**\* 4 hoạt động:** (1) Tổ chức đoàn đi nghiên cứu, khảo sát tại địa phương, cơ sở, cơ quan đơn vị. (2) Tổ chức tọa đàm, hội thảo, hội nghị. (3) Tổ chức biên soạn tài liệu, viết chuyên đề bồi dưỡng, công bố công trình nghiên cứu trên website, tạp san, tạp chí chuyên ngành; viết báo cáo tổng kết, đề xuất, kiến nghị. (4) Tổ chức bồi dưỡng - tư vấn - chuyển giao.

**\* 5 sản phẩm:** (1) Kỷ yếu hội thảo, tọa đàm. (2) Báo cáo đề xuất, kiến nghị. (3) Quy trình, mô hình, chương trình, đề án... (4) Bài viết chuyên đề (bài thu hoạch kết quả nghiên cứu thực tế). (5) Tài liệu bồi dưỡng, sách tham khảo, chuyên khảo.

## **CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THúc ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH THANH HÓA - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM**

**TS. Thịnh Văn Khoa**  
Phó Hiệu trưởng

*Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW<sup>1</sup> của Bộ Chính trị với mục tiêu xác định đến năm 2030, phân đầu đưa du lịch Thanh Hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và là một trong những trung tâm của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về du lịch, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa đã lãnh chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung cải cách hành chính thúc đẩy phát triển du lịch, xác định hướng đi đúng đắn và tập trung đầu tư cho du lịch.*

Thanh Hoá là tỉnh nằm ở cực Bắc của Miền Trung, cách Thủ đô Hà Nội 150 km về phía Nam. Phía Bắc giáp với ba tỉnh Sơn La, Hoà Bình và Ninh Bình, phía Nam giáp tỉnh Nghệ An, phía Tây giáp tỉnh Hủa Phăn nước CHDCND Lào, phía Đông là Vịnh Bắc Bộ. Với diện tích tự nhiên 11.114,65 km<sup>2</sup>, dân số gần 4 triệu người. Được mệnh danh là “Việt Nam thu nhỏ”, Thanh Hóa sở hữu nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đặc sắc, có giá trị quốc gia và quốc tế. Với 1 di sản văn hóa thế giới, 5 di tích quốc gia đặc biệt, 139 di tích quốc gia và 711 di tích cấp tỉnh. Ngoài văn hóa vật thể, Thanh Hóa cũng có hàng trăm lễ hội, lễ tục, trò diễn dân gian ở khắp các vùng miền được lưu giữ, trong đó có 15 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục quốc gia. Thanh Hóa còn được biết đến với nhiều thắng cảnh nổi tiếng như: Vườn Quốc gia Bến En, Khu Bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, suối cá Cẩm Lương, thắng cảnh Hàm Rồng - sông Mã... Bên cạnh đó, Thanh Hóa là

vùng đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống lịch sử và cách mạng, cũng có nhiều thế mạnh để phát triển về du lịch tâm linh.

Thanh Hóa là một tỉnh ven biển, có bờ biển dài 102km và vùng lãnh hải rộng 17.000 km<sup>2</sup>. Có nhiều bãi biển đẹp để phát triển du lịch<sup>2</sup>. Trong đó có các bãi biển nổi tiếng như bãi biển Sầm Sơn, bãi biển Hải Tiến, bãi biển Hải Hòa... Ấn ngữ ngoài khơi là các đảo và quần đảo Hòn Nẹ, Hòn Mê, đảo Biện Sơn tạo thành nét độc đáo của vùng biển đảo Thanh Hóa. Trong đó nổi bật là Sầm Sơn có vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi, có tiềm năng lớn để phát triển du lịch, nghỉ dưỡng, tổ chức hội thảo, hội nghị và vui chơi giải trí. Bên cạnh đó, Sầm Sơn còn có bãi cát trắng mịn, sóng biển vừa phải, nước biển ấm, trong xanh. Ngay từ thời Pháp thuộc, làng núi Sầm Sơn cùng bãi biển chân núi Sầm được coi là khu nghỉ mát cho người Pháp, dần dần trở thành bãi tắm lý tưởng thu hút khách du lịch thập phương.



Với lợi thế và tiềm năng đó, tỉnh Thanh Hóa xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, là một trụ cột tăng trưởng kinh tế của tỉnh<sup>3</sup>; các nhiệm kỳ gần đây đều có chương trình trọng tâm là phát triển du lịch. Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW<sup>4</sup> của Bộ Chính trị với mục tiêu xác định đến năm 2030, phấn đấu đưa du lịch Thanh Hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và là một trong những trung tâm của vùng Bắc Trung bộ và cả nước về du lịch. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa đã lãnh chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung cải cách hành chính thúc đẩy phát triển du lịch, xác định hướng đi đúng đắn và tập trung đầu tư cho du lịch. Vì vậy, Thanh Hóa đã và đang khai thác tốt những tiềm năng sẵn có và Thanh Hoá đang trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn với du khách trong nước và quốc tế. Du lịch Thanh Hóa đang trở thành “ngôi sao sáng” trên bản đồ du lịch Việt Nam. Hiện nay, Thanh Hóa liên tục nằm trong nhóm dẫn đầu trên bản đồ du lịch Việt Nam, với con số cụ thể là 577.400 lượt khách năm 2022, 1.195.000 lượt khách năm 2023 và 1.520.000 lượt khách năm 2024<sup>5</sup>.

Có được kết quả như vậy là sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở, của các doanh nghiệp và Nhân dân, với cách làm sáng tạo, khoa học, quyết tâm, quyết liệt. Đặc biệt là tập trung cải cách hành chính từ tỉnh đến cơ sở tạo điều kiện phát triển du lịch. Có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

### **1. Xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển du lịch**

Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng của du lịch, là một trụ cột tăng trưởng kinh tế và là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh,

Thanh Hóa ban hành Chương trình phát triển du lịch với 6 nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Tập trung cao để lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư có tiềm năng đầu tư các dự án du lịch, hạ tầng du lịch nhằm phát triển đột phá ngành du lịch. Tập trung khai thác các di tích lịch sử phục vụ phát triển du lịch, hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch mới và hình thành các sản phẩm du lịch cao cấp. Thực hiện chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch trọng tâm, trọng điểm, mang tầm quốc gia và quốc tế. Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao. Tăng cường quản lý nhà nước về môi trường du lịch, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tạo đột phá về cải thiện môi trường du lịch. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong việc thực hiện chương trình phát triển du lịch. Việc ban hành Chương trình phát triển du lịch với 6 nhiệm vụ trọng tâm nêu trên là thể chế tốt nhất cho phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa.

Xác định khâu quy hoạch phát triển du lịch là khâu đầu tiên, có vai trò quyết định đến định hướng phát triển du lịch của tỉnh; trong những năm gần đây Thanh Hóa khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh và quy hoạch phát triển các điểm du lịch, xây dựng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000, ưu tiên và tạo điều kiện cho các nhà đầu tư được lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 57 quy hoạch phục vụ phát triển du lịch trong đó có 48 quy hoạch đã được phê duyệt và 9 quy hoạch đang triển khai nghiên cứu<sup>6</sup>. Cùng với đó là nâng cao chất lượng và tính khả thi của các quy hoạch, mời chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm tham gia tư vấn

điều chỉnh; chú trọng phản biện xã hội về quy hoạch để đảm bảo hài hòa về lợi ích giữa nhà đầu tư - Nhà nước - người dân. Việc tỉnh Thanh Hóa quan tâm đến công tác quy hoạch đã làm cho các nhà đầu tư thấy rõ hơn các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nói chung về du lịch, đồng thời cũng thấy được ý tưởng, khát vọng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, là thuận lợi cho các nhà đầu tư nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội và triển khai các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

### **2. Rà soát sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở**

Kiện toàn, triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa; thành lập các Ban Quản lý du lịch ở các khu du lịch, các địa phương trọng điểm du lịch; củng cố và phát huy vai trò cầu nối của Hiệp hội Du lịch tỉnh Thanh Hóa trong công tác quản lý nhà nước và phát triển du lịch.

Đẩy mạnh cải cách hành chính “4 tăng 2 giảm 3 không” (“4 tăng” gồm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, tăng sự hài lòng của tổ chức, công dân; “2 giảm” là giảm thời gian, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính; “3 không” là không phiền hà sách nhiễu, không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần, không trễ hẹn trong quá trình xử lý công việc cho tổ chức, cá nhân). Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển du lịch. Thường xuyên rà soát các dự án đầu tư kinh doanh du lịch; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi

điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai đúng tiến độ để phát huy hiệu quả đầu tư.

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo kinh doanh du lịch; hỗ trợ, khuyến khích người dân kinh doanh các dịch vụ du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục thị thực cho khách quốc tế tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh, bảo đảm nhanh chóng, thuận lợi cho khách quốc tế khi đến Thanh Hóa.

### **3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư vào kết cấu hạ tầng du lịch, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kinh doanh du lịch**

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc tạo lập môi trường thu hút vốn đầu tư phát triển, trong đó phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách; tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức thuộc thẩm quyền trên các lĩnh vực để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. Đặc biệt, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành Trung ương kịp thời tham mưu, báo cáo Chính phủ trình Quốc Hội (khoá XV) thông qua Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hoá. Trên cơ sở chủ trương, cơ chế, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các ban, sở ngành, địa phương đã tập trung hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước theo hướng công khai minh bạch, đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân; hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức thuộc thẩm quyền trên các lĩnh vực, nhất là trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai...

Về thu hút đầu tư các dự án phát triển du lịch, tỉnh Thanh Hóa kêu gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm như Tập đoàn FLC, Tập đoàn SunGroup, Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn BRG, Tập đoàn Flamingo, Tập đoàn T&T... đầu tư các dự án sinh thái nghỉ dưỡng gắn liền với các bãi biển của tỉnh. Khi các nhà đầu tư đến tìm hiểu, nghiên cứu cơ hội đầu tư, tỉnh luôn thực hiện “2 đồng hành” và “3 cam kết”, đó là: Đồng hành cùng nhà đầu tư khảo sát, lựa chọn địa điểm đầu tư, khi nhà đầu tư lựa chọn được địa điểm và tiếp tục đồng hành với nhà đầu tư trong việc giải quyết thủ tục hành chính, kể cả những thủ tục thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương. Khi nhà đầu tư đã quyết định đầu tư, tỉnh chủ động thực hiện, “Ba cam kết”, đó là: Cam kết tiến độ giải phóng mặt bằng theo yêu cầu của nhà đầu tư; Cam kết đầu tư hạ tầng đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc đến chân hàng rào dự án; Cam kết đồng hành với nhà đầu tư, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong suốt quá trình đầu tư và vận hành thương mại của dự án (định kỳ hằng tháng Chủ tịch UBND tỉnh cùng các ngành, địa phương gặp các doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc). Đây chính là chìa khóa xây dựng lòng tin với các nhà đầu tư.

Đối với đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, tỉnh Thanh Hóa ưu tiên bố trí vốn ngân sách đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông quan trọng kết nối các khu, điểm du lịch biển như Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa... Huy động các nguồn lực hoàn thiện hệ thống hạ tầng thiết yếu (gồm đường giao thông nội khu, trung tâm đón tiếp, bãi đỗ xe, hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải, hệ thống cấp nước sạch, công trình cấp điện, biển báo, biển chỉ dẫn nội bộ, cây xanh, vườn hoa...) tại các khu, điểm du lịch.

#### **4. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực du lịch**

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy của giảng viên nhóm ngành du lịch của Trường Đại học Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Trường Đại học Hồng Đức, Trường Trung cấp nghề Thương mại và Du lịch Thanh Hóa.

Tập trung phát triển đội ngũ hướng dẫn viên tại các khu, điểm du lịch; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng, bảo đảm am hiểu sâu sắc về văn hóa, lịch sử của đất nước, của tỉnh và các khu, điểm du lịch. Đào tạo kỹ năng nghề và kỹ năng mềm, về ngoại ngữ cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng điều hành, quản lý cho các đối tượng quản lý các doanh nghiệp du lịch.

#### **5. Tập trung hỗ trợ, quảng bá, cải thiện môi trường du lịch**

*- Chú trọng nâng cao giá trị, chất lượng các sản phẩm du lịch biển; cải thiện môi trường du lịch.*

Có thể nói, trước đây du khách đến các điểm du lịch như các bãi biển, không chỉ để tắm biển, ăn uống và tham quan một số di tích như đền Độc Cước, đền Cô Tiên, hòn Trống Mái... Do đó, thời gian lưu trú tập trung chủ yếu vào 2 ngày cuối tuần, việc chi tiêu phần lớn dành cho việc ăn uống và dịch vụ lưu trú, có chăng khách sử dụng thêm dịch vụ vận tải bằng xe điện. Không chỉ Sầm Sơn, mà các khu du lịch mới được đầu tư, đưa vào khai thác trong khoảng 10 năm trở lại đây như các bãi biển Hải Tiến, Hải Hòa, Tiên Trang, các thác như Thác Mơ, Thác Mây, Thác Hư, các điểm du lịch cộng đồng như Bản Mạ, Pù Luông... thị trường khách chủ yếu vẫn là khách nội

địa, các hoạt động, trải nghiệm còn trùng lặp, chưa tạo được sự đột phá ở những điểm đến mới. Để khắc phục hạn chế đó, trong những năm qua, sản phẩm du lịch biển được tỉnh Thanh Hóa xác định là sản phẩm thế mạnh. Theo đó, để tạo đà cho sản phẩm này tiếp tục phát triển, cùng với việc đầu tư hạ tầng, cải thiện môi trường du lịch, tỉnh đã không ngừng đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá; cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn. Các doanh nghiệp du lịch được khuyến khích, tạo điều kiện để đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng quy mô, dịch vụ du lịch, góp phần đem đến diện mạo mới cho sản phẩm du lịch biển. Đồng thời, đẩy mạnh đa dạng hóa, nâng cao chất lượng và chú trọng đầu tư phát triển các dịch vụ phục vụ khách du lịch như: vui chơi giải trí, đồ lưu niệm, các khu thể thao, trung tâm dịch vụ thương mại... nhằm kéo dài thời gian lưu trú, tăng khả năng chi tiêu của du khách. Có chiến lược liên kết, đầu tư thâm nhập thị trường khách quốc tế và nội địa từ những trọng điểm đón và phân phối khách lớn trong cả nước, trước hết nhằm đem lại lợi nhuận trong hoạt động du lịch, tiếp đến là học hỏi kinh nghiệm, hướng phát triển và nâng tầm sản phẩm.

Cùng với đó, nhằm thu hút sự quan tâm của du khách, tăng sự hấp dẫn của các điểm đến, nhiều hoạt động, dịch vụ du lịch mới được đầu tư đưa vào phục vụ khách du lịch như: huyện Hoằng Hóa với lễ hội du lịch biển Hải Tiến được tổ chức thường niên, khai thác tuyến du lịch đường thủy Hải Tiến - đảo Nẹ, hình thành các homestay, trải nghiệm du lịch dù lượn; TP Sầm Sơn với lễ hội Tình yêu, làng bích họa, dịch vụ mô tô nước, khai trương tuyến phở đi bộ và chợ đêm. Đặc biệt là lễ hội du lịch biển Sầm

Sơn được tổ chức thường niên, với chuỗi hoạt động hấp dẫn như lễ hội ánh sáng, Carnival đường phố, các giải đấu thể thao... thị xã Nghi Sơn có lễ hội du lịch biển. Cùng với đó, các địa phương vùng biển còn có lễ hội Cầu Ngư được tổ chức thường niên. Ngoài ra, một số khu du lịch biển mới đang dần hình thành, bước đầu thu hút được sự quan tâm của du khách như: Bãi Đông (thị xã Nghi Sơn), một số khu ven biển huyện Quảng Xương.

*- Xây dựng, quảng bá hình ảnh du lịch biển Thanh Hóa - điểm đến an toàn, hấp dẫn.*

Thực hiện việc gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng hình ảnh du lịch tốt đẹp trong khách du lịch; tập huấn về nếp sống theo hướng văn minh, lịch sự cho người dân; bồi dưỡng kiến thức bảo đảm môi trường kinh doanh cho các cơ sở kinh doanh du lịch biển; xử lý nghiêm minh, kịp thời các vi phạm trong kinh doanh du lịch như về chất lượng dịch vụ, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết... Đó đó, trong khoảng 10 năm trở lại đây, du lịch Thanh Hóa, đặc biệt là Sầm Sơn không còn những điều tiếng về dịch vụ yếu kém như lôi kéo, “chặt chém” du khách, ăn xin ở các bãi biển và các khu du lịch biển... thay vào đó là những số điện thoại đường dây nóng được viết lên những biển hiệu to, được treo ngay tại bãi biển, cơ sở kinh doanh dịch vụ. Các hàng quán bán rong, vỉa hè gây mất mỹ quan đô thị được dẹp bỏ thay bằng những ki-ốt mới, hiện đại, chuyên nghiệp trải dài dọc đường ven biển.

Cùng với đó là đẩy mạnh việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc xây dựng hình ảnh Thanh Hóa và con người Thanh Hóa trong lòng du khách



trong nước và quốc tế. Chú trọng công tác quảng bá, xúc tiến du lịch dưới nhiều hình thức, như: Tổ chức các sự kiện du lịch, năm du lịch quốc gia thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước; Phối hợp với các hãng truyền thông xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, phim tài liệu, phóng sự giới thiệu trên các kênh truyền hình, báo, tạp chí trong và ngoài nước; Xuất bản sách cẩm nang, bản đồ, sách ảnh, tập gấp, đĩa DVD, atlas du lịch Thanh Hóa; Tổ chức các quầy thông tin du lịch ở các sân bay, cửa khẩu; Phối hợp với các hãng hàng không tổ chức quảng bá trên các chuyến bay...

**Tóm lại,** từ những kinh nghiệm và kết quả đạt được trong xây dựng và phát triển du lịch ở Thanh Hóa trong những năm vừa qua, để ngành du lịch phát triển nhanh và bền vững, với mục tiêu trở thành một trong những trọng điểm du lịch Quốc gia, tỉnh Thanh Hóa xác định tiếp tục cải cách hành chính theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu lực - Hiệu quả” là nhiệm vụ vừa trọng tâm vừa mạng tính đột phá. Cùng với đó là các biện pháp khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Thanh Hóa trong phát triển du lịch, như phát triển du lịch biển đảo sẽ trở thành sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh đến năm 2030; kết nối Cảng Hàng không Thọ Xuân với các địa phương thuộc các khu vực trọng điểm phát triển của du lịch Việt Nam, góp phần hình thành nên các tour nội địa hấp dẫn, thu hút dòng khách “tiềm năng” đến với xứ Thanh... Cùng với đó là các sản phẩm du lịch xứ Thanh cần được nâng tầm giá trị, chất lượng sản phẩm, lấy đó làm cơ sở để đẩy mạnh giá dịch vụ và tăng khả năng chi tiêu của du khách, đặc biệt là hướng tới dòng khách MICE, khách quốc tế có khả năng chi trả cao.

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup>Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>2</sup>Bãi Biển Sầm Sơn, Bãi biển Hải Tiến, Bãi biển Tiên Trang, Bãi biển Hải Hòa, Bãi Đông, Bãi biển Hải Thanh, Bãi biển Vinh Sơn, Bãi biển Quảng Nham, Bãi biển Hải Bình.

<sup>3</sup>Thanh hóa có 3 trụ cột tăng trưởng kinh tế là: nông nghiệp; công nghiệp chế biến, chế tạo; du lịch.

<sup>4</sup>Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<sup>5</sup>Số liệu theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

<sup>6</sup>Số liệu theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội Khóa 15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, có 08 chính sách đặc thù cho tỉnh Thanh Hóa.

2. Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

4. Tỉnh ủy Thanh Hóa, Quyết định số 290-QĐ/TU ngày 27/5/2016 về ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020.

5. Tỉnh ủy Thanh Hóa, Quyết định số 623-QĐ/TU ngày 23/7/2021 về ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

6. UBND tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 9/6/2017 phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

7. UBND tỉnh Thanh Hóa, Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 9/2/2015 phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

8. Các Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa.

**ĐỔI MỚI MÔ HÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ Ở  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU  
XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐỦ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC  
TRONG ĐIỀU KIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, SÁP NHẬP  
CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY**

**ThS. Trần Thị Ngọc Diệp**  
*Phó Hiệu trưởng*

*Công tác đào tạo, bồi dưỡng là khâu đột phá trong công tác cán bộ của Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng hàng đầu của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, trong đó có trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Với vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, Trường Chính trị thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn nhất định.*

Hiện nay, để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Đảng và Nhà nước đang quyết tâm, quyết liệt triển khai thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã để xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp dẫn đến những thay đổi lớn về quy mô, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của hầu hết các cơ quan trong hệ thống chính trị và các cấp chính quyền, từ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết cần đổi mới mô hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tư tưởng cải cách, đổi mới, tiên phong

về tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và có năng lực mới thích ứng với sự thay đổi của cuộc cách mạng này.

Mô hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong bài viết này được tiếp cận từ việc mô tả, đánh giá công tác triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của cả nước và ở địa phương giai đoạn 2020-2025. Đó là việc triển khai nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phương pháp tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm thực hiện, từ đó làm sáng tỏ những yêu cầu cần đổi mới và giải pháp thực hiện nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị hiện nay.

Tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025 đã đề ra nhiều chương trình trọng tâm, các khâu đột phá và các nhiệm vụ,

giải pháp phát triển kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong đó, xác định nhiệm vụ cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng, tác động trực tiếp đến việc đạt các mục tiêu đề ra của nhiệm kỳ. Trong điều kiện này, công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được đặc biệt quan tâm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 729-KL/TU ngày 14/12/2022 về xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, bám sát hướng dẫn thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ, sự quan tâm phối hợp của các ban, sở, ngành các địa phương, cùng với sự nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, Nhà trường đã đạt được nhiều thành công quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và xây dựng đội ngũ góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, mô hình đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường được triển khai đồng bộ cả về nội dung, phương thức và điều kiện thực hiện. Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới theo hướng sát thực tiễn, phù hợp với đối tượng học viên, về cơ bản đã trang bị và củng cố nền tảng lý luận chính trị, những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho công việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Với cách làm sáng tạo, Nhà trường thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng với quy mô lớn, chất lượng đảm bảo: đào tạo trung cấp lý luận chính trị tập trung và không tập trung, nhiều loại hình bồi dưỡng được triển khai thực hiện: (1) bồi dưỡng kiến thức quản lý

nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; (2) bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng; (3) bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới và kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý; (4) bồi dưỡng cho các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã và bồi dưỡng theo vị trí việc làm cho công chức cấp xã. Ngoài ra, còn tổ chức bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã, nhiệm kỳ 2021-2026; bồi dưỡng các lớp cán bộ dự nguồn Ban chấp hành Đảng bộ cấp huyện và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, nhiệm kỳ 2025-2030; bồi dưỡng bí thư chi bộ, trưởng bản của tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Việc đổi mới phương pháp dạy- học, thi kiểm tra đánh giá được chú trọng và xác định là khâu đột phá. Nhiều giảng viên đã chủ động, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy kết hợp với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, tạo diễn đàn mở, tăng cường tương tác với học viên, thảo luận thay vì truyền thụ một chiều, khuyến khích tranh luận, phản biện, bày tỏ quan điểm, từ đó hình thành tư duy độc lập, khả năng nhận định vấn đề và bảo vệ quan điểm đúng đắn. Việc đánh giá kết quả học tập của học viên được chuyển từ đánh giá điểm số sang đánh giá quá trình, coi trọng cả đánh giá kết quả rèn luyện và học tập làm căn cứ xếp loại học tập và đánh giá kết quả cuối khóa học, đặc biệt là định kỳ kịp thời biểu dương tập thể lớp kiểu mẫu và học viên gương mẫu đã tạo động lực lớn trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện của các lớp. Chú trọng xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên thông qua việc thực hiện các giá trị chuẩn mực đạo đức “*kiên định, kỷ cương, dân chủ, đoàn kết, nêu gương, sáng tạo*” và các việc làm cụ thể như: nghiêm về giờ giấc, chuẩn mực trong phát ngôn, đúng

mục trong ứng xử... Với những đổi mới và cách làm sáng tạo trong triển khai thực hiện mô hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa những năm qua, đã góp phần quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh. Song, trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục tháo gỡ và đề ra giải pháp thực hiện. Tuy nhiên, quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Trường Chính trị còn có những mặt bất cập, hạn chế nhất định: (1) nội dung đào tạo còn nặng về lý thuyết, ít liên hệ với tình hình thực tế ở địa phương, cơ sở, dẫn đến khó khăn trong việc vận dụng vào công việc, thiếu chương trình bồi dưỡng theo chức danh, dẫn đến việc Nhà trường phải tự biên soạn dựa trên yêu cầu công việc; (2) phương pháp giảng dạy vẫn còn tình trạng truyền thụ một chiều, nặng về thuyết trình, chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên, việc tổ chức thảo luận chưa hiệu quả, thiếu vắng các bài tập tình huống sát với thực tế; (3) một bộ phận giảng viên còn thiếu kiến thức thực tiễn, kỹ năng tổng kết thực tiễn còn hạn chế nên bài giảng chưa sâu, chưa phong phú và chưa có độ thuyết phục cao; (4) công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng chưa thực sự hiệu quả, công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa thành nề nếp, đánh giá hiệu quả sau đào tạo còn nhiều bất cập; (5) động cơ học tập của học viên, một bộ phận học viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chưa thực sự vì nhu cầu nâng cao năng lực mà chỉ để đáp ứng các tiêu chuẩn về bằng cấp, chứng chỉ cho việc đề bạt, bổ nhiệm.

Yêu cầu thực tiễn đặt ra trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và sáp nhập các đơn vị hành chính đã và đang tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: sự thay đổi về số lượng và chức năng của

các sở, ban, ngành, phòng, ban; việc sáp nhập xã, tỉnh làm tăng quy mô địa bàn, dân số và khối lượng công việc mà một đơn vị hành chính phải quản lý; cán bộ cấp xã, cấp tỉnh sau sáp nhập phải đảm nhận thêm nhiệm vụ được chuyển về cấp cơ sở, của các đơn vị cũ đã bị giải thể hoặc sáp nhập, dẫn đến áp lực công việc cao hơn; việc tinh giản bộ máy kéo theo thay đổi hoặc xáo trộn vị trí việc làm; nhiều cán bộ phải chuyển vị trí, địa bàn hoặc đảm nhận công việc mới; việc quản lý hành chính trong đơn vị sáp nhập đòi hỏi khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu dân cư, xử lý thủ tục hành chính, tương tác với người dân; việc sáp nhập có thể tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng, thậm chí mất động lực làm việc cho một bộ phận cán bộ; có câu chuyện dôi dư cán bộ nhưng cũng thiếu hụt cán bộ ở các vị trí khác nhau, dẫn đến việc điều chuyển cán bộ, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là một tất yếu. Với yêu cầu thực tiễn này, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần phải có những năng lực cụ thể: (1) năng lực thích ứng và linh hoạt, tức là khả năng làm việc trong môi trường có nhiều thay đổi, tiếp thu và ứng dụng kiến thức mới; (2) năng lực phối hợp liên ngành: khả năng làm việc hiệu quả với các đơn vị, phòng ban khác nhau để giải quyết các vấn đề phức tạp; (3) tư duy hệ thống: khả năng nhìn nhận vấn đề một cách tổng thể, đánh giá các mối liên hệ và tác động qua lại; (4) năng lực quản lý sự thay đổi: khả năng lãnh đạo và hướng dẫn người khác vượt qua những khó khăn trong quá trình chuyển đổi; (5) kỹ năng số: ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ số vào công việc; (6) năng lực giải quyết vấn đề phức tạp: khả năng phân tích, đánh giá và đưa ra các giải pháp sáng tạo cho các thách thức mới. Trước yêu cầu, nhiệm vụ trên, công tác đào



tao, bồi dưỡng hiện nay cần được đặt trong tổng thể các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về đổi mới hệ thống chính trị, cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Để đổi mới mô hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc cách mạng này, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

### **1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng của chủ thể quản lý và sử dụng cán bộ, hơn ai hết cấp ủy, chính quyền cần xác định rõ trách nhiệm của mình vừa là chủ thể triển khai thực hiện cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy và sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã vừa là đối tượng thực hiện. Vì vậy, với khối lượng công việc rất lớn, khó khăn hơn, phức tạp hơn, đặt ra cho cấp ủy, chính quyền phải xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới. Theo đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cần được đề cao hàng đầu, mỗi cấp ủy, chính quyền cần rà soát, đánh giá năng lực cán bộ, phân loại theo tiêu chuẩn, vị trí việc làm, sắp xếp nhân sự theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo đủ năng lực, tránh xung đột, cạnh tranh không lành mạnh, xây dựng cơ chế phối hợp trong việc xác định nhu cầu đào tạo và xây dựng chương trình, đồng thời xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng lại cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tại đơn vị mới, tránh đào tạo tràn lan, không thực tế; ưu tiên cán bộ đi bồi dưỡng kỹ năng mới như: kỹ năng quản lý đa lĩnh vực, giao tiếp liên ngành, xử lý tình huống. Bên cạnh đó, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lập kế hoạch, triển khai và giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xem xét kết quả

công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ đi học. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, hiệu quả sau đào tạo; ưu tiên bố trí nguồn lực (tài chính, nhân lực) cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa trường chính trị với các địa phương, cơ sở.

### **2. Đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thực tiễn, linh hoạt phù hợp với mô hình quản trị mới**

Yêu cầu về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong điều kiện hiện nay là một tất yếu. Sau sáp nhập, số lượng đơn vị giảm nhưng phạm vi công việc mở rộng, yêu cầu đội ngũ cán bộ phải đa năng, có năng lực chuyên môn sâu và kỹ năng tổng hợp, đòi hỏi nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng được xác định rõ ràng hơn, theo hướng trọng tâm, trọng điểm; việc tinh gọn bộ máy giúp xác định cụ thể các vị trí việc làm đặt ra phải tăng cường tính chuyên nghiệp trong đào tạo, công tác đào tạo có thể thiết kế sát với chức danh và năng lực cần thiết cho từng vị trí; sáp nhập dẫn đến yêu cầu nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số do đó các chương trình đào tạo phải bổ sung nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng phần mềm, quản lý dữ liệu... Từ đó, xác định rõ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ cán bộ ở từng địa phương, từng lĩnh vực; thiết kế chương trình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và năng lực thực tiễn của học viên.

Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với bối cảnh mới cần hướng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và kỹ năng để thực hiện tốt nhiệm vụ trong bộ máy hành chính mới. Theo đó, việc đổi mới nội dung

chương trình đào tạo, bồi dưỡng: tăng cường các chuyên đề về quản lý nhà nước hiện đại: Quản trị công, chính phủ điện tử, đô thị thông minh, v.v; phát triển các chương trình bồi dưỡng kỹ năng mềm: Kỹ năng lãnh đạo, quản lý sự thay đổi, làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; chú trọng bồi dưỡng kiến thức liên ngành và tư duy hệ thống: Để cán bộ có khả năng phối hợp và giải quyết các vấn đề phức tạp; cập nhật kiến thức về pháp luật, chính sách mới và các vấn đề thời sự. Lòng ghép các nội dung về đạo đức công vụ, văn hóa công sở. Đạo đức công vụ và văn hóa công sở: Xây dựng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và văn hóa làm việc tích cực. Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng cần chú trọng nội dung giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh, trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân trong điều kiện mới

### **3. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tích cực hóa người học, linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin và gắn với thực tiễn**

Trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính và chuyển đổi mô hình tổ chức địa phương, cán bộ cần được trang bị năng lực hành động, khả năng thích ứng và xử lý tình huống. Chỉ khi phương pháp phù hợp, thì nội dung đào tạo mới có tác động thực sự đến năng lực công tác của đội ngũ cán bộ trong bối cảnh bộ máy mới. Vì vậy, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cần đổi mới toàn diện, cần đa dạng, linh hoạt, thực tiễn và ứng dụng công nghệ, đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực và phù hợp với thực tế công việc, trong đó nhấn mạnh vai trò chủ động của người học, sự dẫn dắt của giảng viên và tính gắn kết với thực tế địa phương.

Chuyển từ phương pháp truyền thống sang phương pháp tích cực, lấy người học làm trung tâm. Giảm dần việc giảng bài một chiều, tăng cường thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, phản biện, người học không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn được rèn luyện tư duy, kỹ năng xử lý vấn đề, khuyến khích học viên trình bày thực tiễn địa phương, đặt vấn đề và cùng phân tích, giải quyết. Xây dựng các kịch bản từ thực tế địa phương: xử lý mâu thuẫn sau sáp nhập xã, điều hành tổ chức bộ máy mới, giải quyết thủ tục hành chính trong đơn vị mở rộng,... học viên được phân vai, giải quyết, thảo luận và rút ra bài học. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, mô phỏng, đối thoại chính sách; Tạo môi trường học tập tương tác, mở rộng góc nhìn, giúp học viên làm quen với công việc thực tế. Linh hoạt sử dụng phương pháp theo đối tượng, cấp độ và nội dung đào tạo: với cán bộ lãnh đạo cấp xã, phường, chú trọng phương pháp mô phỏng điều hành, tình huống xử lý khẩn cấp, kỹ năng lãnh đạo nhóm, giao tiếp cộng đồng; với cán bộ chuyên môn, tập trung rèn kỹ năng nghiệp vụ, quy trình hành chính, sử dụng phần mềm quản lý, kỹ năng lập kế hoạch và báo cáo; với cán bộ mới sắp xếp, luân chuyển, tổ chức chương trình bồi dưỡng thích ứng, cập nhật thông tin mới, tập huấn nhanh theo chức danh và vị trí việc làm. Tăng cường sử dụng các công cụ dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy.

### **4. Xây dựng đội ngũ giảng viên đủ pháp chất, năng lực thích ứng với yêu cầu cao hơn của nhiệm vụ, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay**

Việc xây dựng đội ngũ giảng viên trường chính trị trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy và sáp nhập các đơn vị hành

chính cấp tỉnh, cấp xã đặt ra nhiều thách thức và yêu cầu mới. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình mới, nhà trường cần quan tâm đổi mới đồng bộ và gắn kết giữa các khâu từ công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá đội ngũ. Quan tâm rà soát, quy hoạch lại đội ngũ giảng viên, đảm bảo phù hợp với quy mô, chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị theo quy định mới; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức mới, phương pháp giảng dạy hiện đại; Khuyến khích tự học, tự nghiên cứu: tạo điều kiện cho giảng viên học tập nâng cao trình độ sau đại , tạo cơ hội cho giảng viên phát triển sự nghiệp, ghi nhận và khen thưởng thành tích.

### **5. Đổi mới công tác quản lý và đánh giá đào tạo, bồi dưỡng theo hướng số hóa, hiện đại**

Trước hết là hoàn thiện quy trình quản lý, xây dựng hệ thống quản lý đào tạo hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý học viên, giảng viên, chương trình học; thực hiện chuẩn hóa các quy trình từ tuyển sinh, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá đến cấp chứng chỉ. Bên cạnh đó, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học viên, gồm: năng lực tư duy lý luận chính trị; năng lực phân tích, đánh giá và ra quyết định; kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình; khả năng vận dụng kiến thức vào công việc thực tế. Bên cạnh đó, đổi mới phương pháp đánh giá học viên, đặc biệt là chú trọng đánh giá năng lực thực tế, là một trong những yếu tố then chốt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ở các trường chính trị tỉnh. Yêu cầu hiện nay trong đánh giá đào tạo, bồi dưỡng là chuyển từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực thực tiễn: không chỉ

kiểm tra khả năng ghi nhớ lý thuyết, mà tập trung đánh giá khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác; đánh giá quá trình học tập và sự tiến bộ của học viên, thay vì chỉ dựa vào kết quả cuối kỳ. Chú trọng biện pháp đánh giá năng lực thực tiễn của học viên, bằng việc học viên xây dựng đề án, sáng kiến, giải pháp giải quyết một vấn đề cụ thể tại cơ quan, địa phương, theo đó, giảng viên đánh giá cả nội dung, tính khả thi và khả năng trình bày, bảo vệ đề án; đồng thời tổ chức các buổi học thảo luận nhóm, phân tích tình huống thực tiễn trong quản lý, điều hành, công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Kết hợp với việc đánh giá sự hiểu biết, tư duy phản biện và tính chủ động của người học, phỏng vấn hoặc vấn đáp học viên về cách giải quyết các tình huống thực tiễn, từ đó đánh giá kiến thức, thái độ và năng lực vận dụng. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và học liệu hiện đại, xây dựng hệ thống học liệu điện tử phong phú, đa dạng; trang bị các phòng học, phòng thực hành hiện đại, đáp ứng yêu cầu của các phương pháp đào tạo mới.

Tóm lại, đổi mới mô hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong điều kiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập các đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp là hết sức cần thiết, trong bối cảnh này, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần được trang bị những kiến thức, năng lực thực tiễn để đảm nhận chức trách, nhiệm vụ mới. Vì vậy, mô hình đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới trong tính tổng thể các khâu của công tác cán bộ và được đổi mới đồng bộ các yếu tố từ nội dung đến phương thức, chúng tôi tin tưởng sẽ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong điều kiện mới./.

# **THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**PGS.TS. Ngô Chí Thành**, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức

**TS. Nguyễn Thị Việt Hưng**, Phó trưởng Phòng KHCN & HTQT, Trường ĐH Hồng Đức

*Du lịch cộng đồng đã và đang khẳng định vai trò là một trong những hướng đi quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch Thanh Hóa, vừa góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất - con người xứ Thanh, vừa đóng góp tích cực vào mục tiêu giảm nghèo bền vững, bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo vệ môi trường.*

## **1. Khái quát về du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa**

Trong chiến lược phát triển du lịch bền vững của tỉnh Thanh Hóa, du lịch cộng đồng đóng vai trò ngày càng quan trọng, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu vùng xa, bảo tồn văn hóa bản địa và cải thiện sinh kế cho người dân. Với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên phong phú, cùng với bản sắc văn hóa đặc trưng của các dân tộc thiểu số, nhiều địa phương trong tỉnh đã phát triển các mô hình du lịch cộng đồng hấp dẫn, từng bước hình thành mạng lưới điểm đến được du khách trong nước và quốc tế biết đến.

Các địa bàn tiêu biểu phát triển du lịch cộng đồng tập trung chủ yếu ở khu vực miền núi phía Tây của tỉnh. Khu vực Pù Luông (huyện Bá Thước) nổi bật với các bản du lịch như Kho Mường, bản Hiêu, bản Đôn – những điểm đến hấp dẫn nhờ cảnh quan ruộng bậc thang hùng vĩ, rừng nguyên sinh xanh mát và không gian văn hóa Thái bản địa. Ngoài ra, các điểm bản Bút và bản Hang (huyện Quan Hóa), bản Năng Cát (huyện Lang Chánh) và làng Lúng (huyện

Như Thanh) cũng đang phát triển mạnh mẽ hình du lịch cộng đồng gắn với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nông thôn và trải nghiệm văn hóa. Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh Thanh Hóa có khoảng 25 điểm du lịch cộng đồng đang hoạt động với gần 150 cơ sở homestay, bước đầu đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch.

Về tài nguyên phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, Thanh Hóa sở hữu hệ thống tài nguyên tự nhiên đa dạng và giàu tiềm năng. Các khu bảo tồn thiên nhiên như Pù Luông, Xuân Liên với hệ sinh thái rừng nguyên sinh, hệ động thực vật phong phú, ruộng bậc thang kỳ vĩ và mạng lưới hang động, thác nước tự nhiên tạo thành các điểm tham quan, khám phá hấp dẫn. Bên cạnh đó, tài nguyên văn hóa của các cộng đồng dân tộc Thái, Mường, Dao... cũng đóng vai trò then chốt, thể hiện qua lễ hội truyền thống (hội Kin Chiêng Boọc Mạy, lễ hội Đền Chín Gian), nghệ thuật dân gian (hát khặp, múa sạp, múa xòe), nghề thủ công truyền thống (dệt thổ cẩm, đan lát, làm rọ càn). Đây chính là cơ sở để xây dựng các sản phẩm du lịch cộng đồng đặc trưng như lưu trú tại nhà



sản truyền thống, tham gia sinh hoạt lễ hội, trải nghiệm sản xuất nông nghiệp, thưởng thức ẩm thực địa phương và khám phá nghề thủ công bản địa.

Với sự nỗ lực trong phát triển du lịch cộng đồng, giai đoạn 2013 - 2022, Thanh Hóa đã đón khoảng 10,6 triệu lượt khách đến các điểm du lịch cộng đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 7,4%/năm. Tổng doanh thu từ du lịch cộng đồng ước đạt 13.100 tỷ đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 16,5%/năm. Thời gian lưu trú trung bình của khách quốc tế đạt 2,5 ngày/lượt, khách nội địa đạt 1,65 ngày/lượt, cho thấy mức độ hài lòng tương đối cao đối với trải nghiệm du lịch cộng đồng tại địa phương. Năm 2024, các huyện miền núi Thanh Hóa đón khoảng 1.325.000 lượt khách, trong đó khách chủ yếu tham gia hoạt động du lịch cộng đồng.

Nhìn chung, du lịch cộng đồng đã và đang khẳng định vai trò là một trong những hướng đi quan trọng trong chiến lược phát triển du lịch Thanh Hóa, vừa góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất - con người xứ Thanh, vừa đóng góp tích cực vào mục tiêu giảm nghèo bền vững, bảo tồn văn hóa dân tộc và phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo vệ môi trường.

## **2. Thực trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa**

### **2.1. Chủ thể của hoạt động xúc tiến quảng bá**

Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng ở Thanh Hóa hiện được thực hiện bởi nhiều chủ thể thuộc các cấp quản lý khác nhau, từ tỉnh đến huyện, xã và cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, mô hình phối hợp giữa các bên vẫn còn manh mún, thiếu tính hệ thống và chưa tương xứng với tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

Ở cấp tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa đóng vai trò chủ lực trong công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức hoạt động quảng bá chung cho ngành du lịch. Giai đoạn 2021–2024, tỉnh đã bố trí hơn 69 tỷ đồng cho hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trong khuôn khổ Chương trình phát triển du lịch, chiếm tỷ lệ lớn nhất trong cơ cấu chi (32,4%). Các hoạt động chính bao gồm: tổ chức các sự kiện du lịch tiêu biểu (Lễ hội Du lịch biển Sầm Sơn, Festival Du lịch Pù Luông), sản xuất phim tài liệu quảng bá, in ấn ấn phẩm (cẩm nang, bản đồ du lịch), tổ chức đoàn famtrip khảo sát điểm đến, tham gia các hội chợ du lịch lớn trong và ngoài nước (VITM, ITE...). Bộ nhận diện thương hiệu “Du lịch Thanh Hóa - Hương sắc bốn mùa” cũng đã được xây dựng và công bố nhằm tăng tính chuyên nghiệp trong truyền thông hình ảnh điểm đến. Tuy nhiên, các nội dung quảng bá tập trung nhiều vào sản phẩm du lịch biển trong khi du lịch cộng đồng vùng miền núi chưa được thể hiện rõ nét trong các chiến dịch truyền thông quy mô lớn.

Ở cấp huyện và xã, công tác xúc tiến du lịch cộng đồng phần lớn phụ thuộc vào khả năng tự vận động của địa phương và cộng đồng. Một số huyện như Bá Thước, Quan Hóa, Thạch Thành, Như Thanh đã chủ động ban hành đề án phát triển du lịch cộng đồng và triển khai các hoạt động quảng bá ở cấp huyện như: tổ chức ngày hội du lịch, xây dựng video giới thiệu điểm đến (bản Ngâm, bản Hiêu, bản Bút...), liên kết với đài truyền hình địa phương và mạng xã hội để truyền thông hình ảnh điểm du lịch. Tuy nhiên, nhiều địa phương chưa có bộ phận chuyên trách hoặc cán bộ có kỹ năng số, dẫn đến hiệu quả quảng bá chưa cao, còn nặng hình thức.

Tại cấp cơ sở, hợp tác xã du lịch và hộ gia đình làm du lịch cộng đồng là lực lượng vừa sản xuất vừa quảng bá sản phẩm. Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh ước có khoảng 14 doanh nghiệp và gần 200 hộ dân tham gia cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng, tăng so với năm 2022 (năm 2022, có khoảng 8 doanh nghiệp, 137 hộ dân tham gia cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng). Mức tăng này phản ánh xu thế mở rộng quy mô và sự tham gia tích cực hơn của các chủ thể kinh tế địa phương vào lĩnh vực du lịch cộng đồng, đặc biệt tại các điểm có tốc độ phục hồi nhanh và có định hướng phát triển du lịch bền vững như Bá Thước, Quan Hóa, Lang Chánh.

Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 01 hợp tác xã, 08 doanh nghiệp và 137 hộ dân tham gia cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng, tập trung chủ yếu tại các điểm: bản Đôn, bản Hiêu, bản Kho Mường (Bá Thước), bản Bút, bản Hang (Quan Hóa), bản Ngâm (Quan Sơn), bản Năng Cát – thác Ma Hao (Lang Chánh), bản Mạ (Thường Xuân)... Tuy nhiên, rất ít điểm du lịch có tổ chức vận hành chính thức, còn lại hoạt động rời rạc, thiếu bộ phận truyền thông. Các hộ dân hiện chủ yếu quảng bá qua kênh mạng xã hội cá nhân (Facebook, Zalo) hoặc qua lời giới thiệu truyền miệng, chưa có kỹ năng sản xuất nội dung và chưa tiếp cận các nền tảng đặt phòng trực tuyến.

### **2.2. Phương thức xúc tiến, quảng bá**

Qua nghiên cứu cho thấy, Thanh Hóa hiện đang kết hợp cả hai nhóm hình thức: truyền thống và hiện đại. Tuy nhiên, mức độ hiệu quả và khả năng thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số giữa hai nhóm hình thức này còn nhiều khác biệt, thể hiện rõ qua thực tiễn vận hành tại các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

**Thứ nhất**, các hình thức truyền thống vẫn chiếm tỷ trọng lớn và được sử dụng phổ biến, nhất là tại các huyện miền núi và các cộng đồng chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ số. Các hoạt động chủ yếu bao gồm: tổ chức lễ hội, hội chợ du lịch, in ấn và phát hành các ấn phẩm truyền thông như tờ gấp, cầm nang, bản đồ du lịch cộng đồng. Ngoài ra, tỉnh và các huyện thường xuyên mời các đoàn famtrip, báo chí, hãng lữ hành khảo sát thực tế tại các điểm đến cộng đồng nhằm quảng bá hình ảnh và kết nối thị trường. Tuy nhiên, điểm yếu lớn là thiếu khả năng lan tỏa rộng, khó tiếp cận nhóm khách trẻ và khách quốc tế, đồng thời khó đánh giá hiệu quả truyền thông một cách định lượng.

**Thứ hai**, các hình thức hiện đại dựa trên nền tảng số bước đầu đã được triển khai nhưng còn ở quy mô nhỏ lẻ, thiếu tính hệ thống và chiều sâu. Một số điểm du lịch cộng đồng đã xây dựng fanpage, đăng tải hình ảnh dịch vụ homestay, video trải nghiệm văn hóa trên Facebook, YouTube hoặc Zalo. Tuy nhiên, phần lớn các điểm du lịch cộng đồng chưa có website riêng, chưa xuất hiện trên các nền tảng du lịch trực tuyến lớn, cũng như chưa thực hiện truyền thông đa ngôn ngữ. Ngoài ra, không có trung tâm điều phối nội dung số chung cho toàn tỉnh nên các sản phẩm truyền thông mang tính tự phát, thiếu đồng bộ về hình ảnh, thông điệp và thương hiệu điểm đến.

**Thứ ba**, mặc dù tỉnh Thanh Hóa đã bước đầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quảng bá du lịch (công thông tin du lịch, bản đồ số tỉnh, bộ nhận diện thương hiệu), song chưa có nền tảng số chuyên biệt cho du lịch cộng đồng. Các điểm đến vùng sâu, vùng cao – nơi có tiềm năng du lịch cộng đồng phong phú – lại thường không được tích hợp đầy đủ thông tin trên nền tảng tỉnh hoặc bị trình bày sơ

sài. Chưa có chương trình đào tạo bài bản cho người dân về kỹ năng truyền thông số, dẫn đến việc họ chưa thể tự quản lý kênh quảng bá trực tuyến, chưa biết cách tiếp cận và giữ chân du khách qua nền tảng số.

Tổng thể, phương thức triển khai xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng ở Thanh Hóa hiện nay vẫn thiên về hướng truyền thống, trong khi hình thức hiện đại còn ở mức thử nghiệm, thiếu cơ chế hỗ trợ từ cấp tỉnh và thiếu năng lực thực hiện ở cấp cộng đồng. Để khắc phục, Thanh Hóa cần thiết lập lộ trình chuyển đổi số cụ thể trong quảng bá du lịch cộng đồng, song song với việc xây dựng nền tảng kỹ thuật số chung, hỗ trợ cộng đồng sáng tạo nội dung số, và nâng cao năng lực truyền thông số cho các nhóm dân cư tham gia du lịch.

**2.3. Kết quả đạt được**

Mặc dù còn nhiều khó khăn và hạn chế, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa giai đoạn 2020-2024 đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy sự phát triển của loại hình du lịch này và nâng cao nhận diện thương hiệu du lịch tỉnh nhà.

**Thứ nhất**, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng đã góp phần thúc đẩy đáng kể lượng khách và doanh thu, thể hiện qua xu hướng tăng trưởng ổn định trong giai đoạn 2020 - 2024.

Bảng 1 cho thấy xu hướng tăng trưởng ổn định của hoạt động du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa trong giai đoạn 2020–2024. Tổng lượt khách tăng từ 886.000 lượt năm 2020 lên ước tính 1.325.000 lượt năm 2024, tức tăng hơn 49,5% trong vòng 5 năm, tương đương tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 10,5%/năm. Đặc biệt, lượng khách nội địa vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu (trên 98%) và là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng. Từ 880.000 lượt năm 2020, khách nội địa tăng lên 1,3 triệu lượt năm 2024, phản ánh nhu cầu du lịch gần, khám phá bản sắc địa phương của người dân trong nước ngày càng cao, nhất là sau đại dịch COVID-19.

Trong khi đó, lượng khách quốc tế tuy còn chiếm tỷ trọng nhỏ, nhưng lại có mức tăng trưởng rất mạnh. Từ con số khiêm tốn 6.000 lượt năm 2020, khách quốc tế đã tăng hơn 4 lần, đạt 25.000 lượt theo ước tính năm 2024 - tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm khoảng 41,6%. Đây là tín hiệu cho thấy tiềm năng lớn trong việc mở rộng thị trường khách quốc tế cho du lịch cộng đồng, đặc biệt trong bối cảnh các sản phẩm trải nghiệm văn hóa - sinh thái của Thanh Hóa ngày càng được chú ý trên thị trường quốc tế. Tỷ trọng khách quốc tế so với tổng lượt khách cũng có sự cải thiện nhẹ,

**Bảng 1. Tăng trưởng lượt khách du lịch cộng đồng Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2024**

Năm	Khách nội địa (lượt)	Khách quốc tế (lượt)	Tổng lượt khách
2020	880.000	6.000	886.000
2021	910.000	7.500	917.500
2022	1.050.000	12.000	1.062.000
2023	1.180.000	18.500	1.198.500
2024 (ước tính)	1.300.000	25.000	1.325.000

*Nguồn: Tổng hợp báo cáo của Sở VH TT & DL giai đoạn 2020 - 2024*

từ mức dưới 1% năm 2020 lên gần 1,9% năm 2024. Tuy con số này còn khiêm tốn, nhưng thể hiện xu hướng tích cực nếu được đầu tư đúng hướng trong công tác xúc tiến, quảng bá. Một số điểm đến như Pù Luông (Bá Thước); bản Bút (Quan Hóa), bản Ngàn (Quan Sơn), bản Năng Cát (Lang Chánh)... đã bước đầu thu hút khách quốc tế thông qua tour trekking, homestay, văn hóa cộng đồng. Điều này cho thấy nếu đẩy mạnh xúc tiến chuyên biệt, đa ngôn ngữ và qua kênh số hóa, du lịch cộng đồng Thanh Hóa hoàn toàn có thể trở thành điểm đến hấp dẫn với khách quốc tế có nhu cầu trải nghiệm sâu sắc.

Bên cạnh sự gia tăng về lượt khách, doanh thu từ du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa cũng ghi nhận mức tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2020–2024, mặc dù gặp nhiều thách thức của đại dịch Covid 19.

gần 52% trong 5 năm. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình hàng năm đạt khoảng 11,9%, duy trì ổn định bất chấp tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 trong giai đoạn đầu.

Cụ thể, sau mức tăng nhẹ 5,4% năm 2021, doanh thu tăng mạnh trở lại trong hai năm tiếp theo với tốc độ trên 13%/năm (2022 và 2023), phản ánh khả năng phục hồi nhanh của thị trường du lịch cộng đồng, cũng như sự cải thiện về giá trị chi tiêu của du khách. Đây là dấu hiệu tích cực, cho thấy không chỉ lượng khách tăng, mà chất lượng dịch vụ, thời gian lưu trú và mức chi tiêu tại các điểm du lịch cộng đồng cũng được nâng lên đáng kể. Ước tính năm 2024, doanh thu đạt 1.400 tỷ đồng - mức cao nhất từ trước tới nay đối với loại hình này tại Thanh Hóa.

Đáng chú ý, tỷ lệ tăng doanh thu cao hơn so với tốc độ tăng lượt khách, điều này

**Bảng 2. Doanh thu du lịch cộng đồng Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2024**

Năm	Doanh thu du lịch cộng đồng (tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)
2020	920	–
2021	970	+5,4%
2022	1.100	+13,4%
2023	1.250	+13,6%
2024 (ước tính)	1.400	+12,0%

*Nguồn: Tổng hợp báo cáo của Sở VH TT&DL giai đoạn 2020 - 2024*

Song song với sự gia tăng về lượt khách, doanh thu từ du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa giai đoạn 2020–2024 cũng ghi nhận xu hướng tăng trưởng rõ rệt, cho thấy hiệu quả tích cực của hoạt động xúc tiến, quảng bá. Theo thống kê từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa, tổng doanh thu từ loại hình du lịch này tăng từ 920 tỷ đồng năm 2020 lên ước tính 1.400 tỷ đồng năm 2024, tương ứng mức tăng

phản ánh xu hướng dịch chuyển từ du lịch số lượng sang chất lượng. Các sản phẩm homestay nâng cấp, trải nghiệm văn hóa có chiều sâu, ẩm thực bản địa và tour trekking – sinh thái đã bắt đầu thu hút nhóm khách có khả năng chi trả cao hơn. Một số địa phương như Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Lang Chánh... đã ghi nhận sự tham gia tích cực của doanh nghiệp lữ hành và cộng đồng dân cư trong cung ứng dịch vụ, tạo ra



nguồn thu ổn định, góp phần cải thiện sinh kế địa phương.

**Thứ hai**, các chương trình xúc tiến, quảng bá đã nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu du lịch cộng đồng Thanh Hóa trong thị trường du lịch khu vực miền Bắc. Các hoạt động như tham gia hội chợ du lịch quốc tế VITM Hà Nội, tổ chức các sự kiện văn hóa – du lịch cấp tỉnh (Festival Pù Luông 2023, Ngày hội du lịch cộng đồng tỉnh Thanh Hóa 2022...) đã giúp giới thiệu rộng rãi hình ảnh các sản phẩm du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó, hoạt động xúc tiến trên kênh truyền thông cũng góp phần mở rộng hình ảnh du lịch cộng đồng Thanh Hóa trên phạm vi rộng. Số lượng tin, bài, phóng sự về du lịch cộng đồng trong giai đoạn 2020–2024 tăng đáng kể, thể hiện qua thống kê tại Bảng 5.

trò chủ lực trong việc lan tỏa hình ảnh du lịch cộng đồng và giữ vai trò định hướng dư luận. Bên cạnh đó, mạng xã hội và nền tảng số đang ngày càng trở thành kênh truyền thông hiệu quả và gần gũi. Đây là phương tiện tương tác trực tiếp với du khách, đặc biệt là nhóm khách trẻ. Song song, sự xuất hiện của các video trải nghiệm do travel blogger thực hiện (khoảng 15 video trên YouTube) đang mở ra một xu hướng tiếp thị tự nhiên (user-generated content), tăng khả năng lan tỏa và tính xác thực của nội dung truyền thông. Hình thức đưa tin ngày càng đa dạng cho thấy sự chuyển dịch từ tiếp cận truyền thống sang tiếp cận đa kênh. Các nội dung không chỉ dừng ở mô tả điểm đến mà đã có sự kết hợp giữa hình ảnh, câu chuyện của người dân, hoạt động văn hóa đặc trưng và thông tin dịch vụ, tạo nên góc nhìn sinh

**Bảng 3. Số lượng tin bài về du lịch cộng đồng Thanh Hóa trên các phương tiện truyền thông giai đoạn 2020–2024**

STT	Kênh truyền thông	Hình thức đưa tin	Số lượng tin/bài/clip
1	VTV1, VTV2	Phóng sự, chuyên mục	~12
2	Đài PT-TH Thanh Hóa	Chuyên đề, bản tin	~40
3	Báo Thanh Hóa	Tin bài chuyên đề	~55
4	Báo điện tử (Dân Trí, VnExpress, Vietnamnet...)	Tin nhanh, chuyên trang du lịch	~20
5	Website Du lịch Thanh Hóa	Clip quảng bá, livestream	~ 10
6	YouTube, travel blogger	Video trải nghiệm	~15

*Nguồn: Tác giả tổng hợp, thống kê từ các kênh truyền thông 2020 - 2024*

Bảng 3 cho thấy hoạt động truyền thông về du lịch cộng đồng Thanh Hóa trong giai đoạn 2020 - 2024 đã có sự gia tăng đáng kể về số lượng và sự đa dạng về loại hình, từ báo in, truyền hình cho đến nền tảng mạng xã hội và các kênh cá nhân hóa như YouTube, travel blogger. Truyền hình quốc gia và địa phương tiếp tục đóng vai

động, hấp dẫn. Sự kết hợp giữa truyền thông nhà nước và truyền thông xã hội là dấu hiệu tích cực trong bối cảnh chuyển đổi số ngành du lịch.

Tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy một số vấn đề cần tiếp tục cải thiện. Phần lớn nội dung truyền thông vẫn tập trung vào một số điểm đến “nổi tiếng” như Pù Luông,

bản Hiêu, Quan Hóa... trong khi các khu vực mới nổi hoặc tiềm năng như Như Xuân, Lang Chánh, Thường Xuân chưa được phản ánh đầy đủ. Ngoài ra, thiếu nội dung quảng bá bằng tiếng Anh hoặc các ngôn ngữ quốc tế cũng là hạn chế nếu muốn hướng đến nhóm khách nước ngoài.

**Thứ ba**, hoạt động xúc tiến du lịch cộng đồng đã thúc đẩy sự gắn kết giữa phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa địa phương, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua việc đẩy mạnh quảng bá các giá trị văn hóa bản địa như lễ hội truyền thống, ẩm thực dân tộc, nghệ thuật dân gian và nghề thủ công, nhiều cộng đồng tại Thanh Hóa đã chủ động khôi phục, duy trì và phát huy các phong tục, tập quán đặc sắc vốn có nguy cơ mai một.

### 2.4. Những hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, cụ thể là:

**Thứ nhất**, tính chiến lược dài hạn và tổng thể về xúc tiến du lịch cộng đồng nhìn chung còn có những hạn chế. Các hoạt động hiện nay chủ yếu phát sinh từ dự án, nguồn ngân sách hỗ trợ hoặc sáng kiến riêng lẻ của từng địa phương; chưa có sự phân vai rõ ràng và cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các cấp, ngành trong triển khai quảng bá du lịch cộng đồng.

**Thứ hai**, lợi thế riêng của loại hình du lịch cộng đồng thể hiện thông qua truyền thông còn chưa thực sự phong phú. Các sản phẩm truyền thông hiện nay vẫn tập trung mô tả điểm đến một cách tổng quan, thiếu yếu tố kể chuyện, thiếu chiều sâu văn hóa và ngôn ngữ truyền cảm. Nhiều điểm đến chưa được khai thác hiệu quả các câu chuyện văn

hóa - lịch sử để nâng cao trải nghiệm và kết nối cảm xúc với du khách.

**Thứ ba**, năng lực truyền thông tại cấp cơ sở còn hạn chế, đội ngũ nhân lực truyền thông còn mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu tiếp cận thị trường. Phần lớn hộ gia đình làm du lịch cộng đồng chưa được trang bị kỹ năng sử dụng mạng xã hội, sản xuất nội dung số hoặc xây dựng quan hệ đối tác. Việc tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về truyền thông số cho lực lượng nòng cốt tại các điểm du lịch vẫn còn rất hạn chế.

**Thứ tư**, các hình thức truyền thông số còn mang tính tự phát, thiếu đầu tư chuyên nghiệp. Nhiều trang thông tin du lịch của tỉnh và các huyện còn đơn điệu, thiếu toàn diện về nội dung, thiết kế giao diện thiếu hấp dẫn, chưa có bản đồ số tương tác và các phiên bản ngôn ngữ quốc tế phục vụ khách nước ngoài.

**Thứ năm**, nguồn lực đầu tư cho truyền thông du lịch cộng đồng còn phụ thuộc lớn vào ngân sách Nhà nước và các chương trình dự án. Hiện chưa có cơ chế đủ mạnh để huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đầu tư vào công tác quảng bá, truyền thông.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó một số nguyên nhân quan trọng là: (i) sự phát triển mạnh mẽ của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong truyền thông trong khi nhận thức về vai trò của truyền thông trong phát triển du lịch cộng đồng ở một số cấp quản lý còn chưa kịp thời bắt nhịp; (ii) thiếu nhân lực chuyên trách về truyền thông ở cấp huyện và xã; (iii) chưa có sự đồng bộ và chuẩn hóa nội dung giữa các cấp quản lý và các điểm du lịch cộng đồng; (iv) thiếu cơ chế hấp dẫn để thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ, đơn vị truyền thông số và travel blogger trong công tác quảng bá.

### **3. Giải pháp thúc đẩy hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng Thanh Hóa trong bối cảnh chuyển đổi số**

#### **3.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng**

Để tạo hành lang pháp lý vững chắc cho hoạt động xúc tiến du lịch cộng đồng, Thanh Hóa cần rà soát và ban hành chính sách hỗ trợ riêng biệt, tập trung vào các mô hình du lịch gắn với bảo tồn văn hóa bản địa và ứng dụng chuyển đổi số. Các chính sách này cần ưu tiên hỗ trợ kinh phí cho việc xây dựng nội dung quảng bá số hóa (hình ảnh, video clip, bản đồ số điểm đến) và truyền thông trên mạng xã hội. Đồng thời, trong kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2026–2030, cần lồng ghép xúc tiến du lịch cộng đồng vào các chương trình mục tiêu cấp tỉnh, đảm bảo nguồn lực đầu tư ổn định và lâu dài. Việc xây dựng cơ chế tài chính ưu đãi cho hợp tác xã du lịch cộng đồng, hộ gia đình tham gia quảng bá cũng sẽ thúc đẩy tính chủ động và sáng tạo từ cơ sở.

#### **3.2. Đầu tư phát triển nền tảng hạ tầng số phục vụ quảng bá du lịch cộng đồng**

Phát triển hạ tầng số đồng bộ là điều kiện tiên quyết để tăng cường quảng bá du lịch cộng đồng trong thời đại số. Thanh Hóa cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cổng thông tin du lịch điện tử tỉnh, tích hợp phân mục riêng cho các điểm du lịch cộng đồng, với giao diện thân thiện và đa ngôn ngữ. Cùng với đó, cần triển khai dự án số hóa dữ liệu di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và sản phẩm dịch vụ bản địa bằng công nghệ ảnh 360 độ, video thực tế ảo (VR), nhằm mang đến trải nghiệm trực tuyến hấp dẫn cho du khách tiềm năng. Thí điểm ứng dụng các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế tăng cường (AR) trong quảng bá những điểm đến tiêu biểu như Pù Luông, bản Ngảm, bản Bút... sẽ góp phần nâng cao sức hút và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế.

#### **3.3. Đa dạng hóa hình thức và nội dung xúc tiến, quảng bá**

Hoạt động xúc tiến du lịch cộng đồng cần chuyển dịch mạnh mẽ từ hình thức truyền thông sang các phương thức truyền thông hiện đại, đa kênh. Thanh Hóa nên đẩy mạnh khai thác các nền tảng mạng xã hội như TikTok, Facebook, YouTube để triển khai các chiến dịch quảng bá định hướng theo thị trường mục tiêu, sử dụng KOLs, travel blogger để tăng độ lan tỏa tự nhiên. Đồng thời, việc xây dựng bộ nhận diện du lịch cộng đồng Thanh Hóa (logo, slogan, câu chuyện thương hiệu) riêng biệt sẽ giúp nâng cao tính chuyên nghiệp và dễ nhận diện trên thị trường. Các sự kiện truyền thông như hội chợ du lịch, festival văn hóa bản địa cần kết hợp livestream, phát sóng trực tuyến nhằm nhân rộng hiệu ứng truyền thông, thu hút nhóm khách trẻ tuổi và khách quốc tế.

#### **3.4. Nâng cao năng lực xúc tiến, quảng bá cho cộng đồng và doanh nghiệp du lịch**

Nâng cao năng lực truyền thông cho người dân và hợp tác xã du lịch cộng đồng là yếu tố quyết định để đảm bảo tính bền vững của hoạt động xúc tiến. Thanh Hóa cần tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu về marketing điểm đến, vận hành fanpage, sản xuất nội dung số, kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho cán bộ hợp tác xã, chủ homestay, hướng dẫn viên cộng đồng. Sáng kiến "Mỗi bản làng – một fanpage du lịch", "Mỗi hộ gia đình – một câu chuyện du lịch trực tuyến" cần được triển khai rộng rãi, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp công nghệ. Khi cộng đồng chủ động trở thành người kể chuyện cho quê hương mình, hình ảnh du lịch cộng đồng Thanh Hóa sẽ lan tỏa sinh động, hấp dẫn và bền vững hơn.

### **3.5. Tăng cường phối hợp đa ngành và liên kết xúc tiến trong và ngoài nước**

Hoạt động xúc tiến du lịch cộng đồng cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Thanh Hóa nên thiết lập mạng lưới liên kết xúc tiến cấp tỉnh, quy định rõ trách nhiệm phối hợp của từng chủ thể trong chiến dịch truyền thông chung. Đồng thời, tỉnh cần đẩy mạnh hợp tác với các hãng công nghệ và nền tảng OTA lớn như Traveloka, Agoda, Booking.com để quảng bá dịch vụ homestay, tour cộng đồng trên thị trường quốc tế. Việc tham gia các chương trình quảng bá liên kết vùng (ví dụ: tuyến du lịch Tây Bắc – Bắc Trung Bộ) sẽ mở rộng khả năng thu hút khách nội địa và khách quốc tế, tăng cường nhận diện thương hiệu du lịch cộng đồng Thanh Hóa trên bản đồ du lịch Việt Nam.

### **3.6. Tập trung xúc tiến các sản phẩm du lịch cộng đồng đặc sắc gắn với bản sắc văn hóa**

Một hướng đi hiệu quả là tập trung nguồn lực xúc tiến cho các sản phẩm du lịch cộng đồng đặc sắc, mang đậm dấu ấn văn hóa địa phương. Thanh Hóa cần ưu tiên quảng bá sản phẩm du lịch gắn với văn hóa dân tộc Thái, Mường, Dao; trải nghiệm nghề truyền thống; trekking sinh thái (Pù Luông, Xuân Liên); và các sản phẩm du lịch theo mùa (du lịch mùa hoa, lễ hội dân gian). Các tour trải nghiệm như "Khám phá bản làng mùa gặt", "Hành trình săn mây Pù Luông", "Âm thực bản địa Thanh Hóa" cần được xây dựng nội dung truyền thông hấp dẫn, chuyên nghiệp hóa, nhằm đáp ứng xu hướng du lịch trải nghiệm, du lịch xanh hậu COVID-19 và thị trường khách quốc tế cao cấp đang ngày càng gia tăng.

## **4. Kết luận**

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa đã có những bước tiến tích cực giai đoạn 2020–2024, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận diện thương hiệu và thúc đẩy phát triển bền vững loại hình du lịch này. Số lượng khách du lịch cộng đồng, doanh thu và mức độ hiện diện trên các phương tiện truyền thông đều ghi nhận xu hướng gia tăng ổn định. Các chương trình xúc tiến đã bước đầu khai thác mạng xã hội, website, nội dung số, đồng thời gắn kết phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa bản địa.

Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến, quảng bá gắn với chuyển đổi số vẫn còn những hạn chế về quy mô, chiều sâu, tính chuyên nghiệp, sự đa dạng hình thức và mức độ ứng dụng công nghệ số. Để nâng cao hiệu quả xúc tiến du lịch cộng đồng trong giai đoạn tới, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp như: hoàn thiện chính sách hỗ trợ riêng cho du lịch cộng đồng; đầu tư phát triển nền tảng số và dữ liệu số hóa điểm đến; đa dạng hóa kênh và nội dung quảng bá; nâng cao năng lực marketing số cho cộng đồng; tăng cường liên kết ngành và liên kết vùng; và tập trung xúc tiến các sản phẩm du lịch cộng đồng đặc sắc gắn với văn hóa bản địa.

Với định hướng đúng đắn và những nỗ lực đầu tư bài bản vào hoạt động xúc tiến, quảng bá trong bối cảnh chuyển đổi số, du lịch cộng đồng Thanh Hóa hoàn toàn có khả năng bứt phá, trở thành dòng sản phẩm chủ lực, đóng góp tích cực vào phát triển du lịch bền vững và nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư địa phương trong những năm tới.



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Thông tin và Truyền thông. (2020). Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Hà Nội.
- [2] Tổng cục Du lịch. (2024). Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2021–2025. Hà Nội: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- [3] Tổng cục Du lịch. (2023). Chuyển đổi số trong hoạt động du lịch và yêu cầu đặt ra đối với đào tạo nhân lực du lịch. <https://vietnamtourism.gov.vn/post/Chuyen-do-i-so-trong-hoat-dong-du-lich-va-yeu-cau-dat-ra-doi-voi-dao-tao-nhan-luc-du-lich>
- [4] Bùi Thị Hải Yến (Chủ biên). (2012). Du lịch cộng đồng. Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Phạm Trung Lương (Chủ biên). (2021). Du lịch bền vững ở Việt Nam – Lý luận và thực tiễn. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6] Tô Duy Hợp & Lương Hồng Quang. (2000). Phát triển cộng đồng – Lý thuyết và vận dụng. Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [7] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2022), Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch cộng đồng giai đoạn 2013 – 2022, Thanh Hóa.
- [8] Tỉnh ủy Thanh Hóa (2024), Tình hình thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 – 2025; mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu. Thanh Hóa.
- [9] UNDP. (2021). Sustainable Tourism and Community Empowerment. New York: United Nations Development Programme. <https://www.undp.org/publications/sustainable-tourism-and-community-empowerment>
- [10] UNWTO. (2022). Guidelines for Community-Based Tourism Development. Madrid: United Nations World Tourism Organization. <https://www.unwto.org/publication/guidelines-community-based-tourism-development>
- [11] Nguyen Thi Viet Hung (2020). Assesment of the Potential of humanistic tourism resources for community – based tourism development in the coastal: The case in Viet Nam. *PalArch's Journal of Archaeology of Egypt /Egyptology*, 17(4), p.3124-3138.
- [12] Nguyễn Thị Loan, Ngô Chí Thành (2021) Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng: Thực trạng và giải pháp góp phần xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch miền núi, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán*, ISSN: 1859-4093, Số 07 (2015)-2021.
- [13] Ngô Chí Thành et al., (2021), Influence of Brand Image, Value, and perception on Tourist Satisfaction with Puluong Tourist Destination, Thanh Hoa province, 13th NEU-KKU International Conference Socio – Economics and Enviromental Issue in Development 2021 Proceeding, Finance Publishing House, ISBN: 978-604-79-2811-8, Pages 467-482.
- [14] Trương, T. T., Hồ, T. B., & Lê, T. D. (2023). Ảnh hưởng của truyền thông mạng xã hội đến ý định du lịch của du khách thế hệ Z ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(4), 82-92. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.4.2023.1061>.
- [15] Lê Hữu Nghĩa, Đỗ Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Mỹ Nhân (2021), Chuyển đổi số trong ngành du lịch Việt Nam, Book Series, ISBN:9786048057442 <http://digital.lib.ueh.edu.vn/handle/UEH/62529>

## **THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM TRONG HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG CỦA HUYỆN BÁ THƯỚC**

**Đồng chí Bùi Thị Hoa**

*Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Bá Thước*

*Tính đến năm 2025, Khu du lịch Pù Luông có 95 cơ sở trong đó có 14 khách sạn nghỉ dưỡng; có 81 homestay, nhà cộng đồng; công suất đón 2.811 khách. Lực lượng lao động ngành du lịch có 420 lao động thường xuyên và hơn 500 lao động thời vụ. Về lượng khách và doanh thu, năm 2020 huyện đón 40.000 khách, thu 40 tỷ đồng. Năm 2024 lượng khách đạt 320.000 lượt, doanh thu 560 tỷ đồng. Dự báo năm 2025, huyện đón 360.000 lượt khách với doanh thu 650 tỷ đồng.*

**B**á Thước là huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, là địa phương có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng nhờ cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, nền văn hóa đa dạng của các dân tộc Thái, Mường. Nằm ở vùng trung lưu sông Mã, cách thành phố Thanh Hóa hơn 100 km về phía Tây; tiếp giáp với các huyện: Quan Hóa, Quan Sơn, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Thạch Thành của tỉnh Thanh Hóa và các huyện Mai Châu, Tân Lạc, Lạc Sơn của tỉnh Hòa Bình; trước khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, huyện có 22 xã, 1 thị trấn, (hiện nay là 20 xã, 1 thị trấn), tổng diện tích tự nhiên trên 777,52 km<sup>2</sup>; dân số trên 108 ngàn người, gồm 3 dân tộc anh em chung sống, dân tộc Mường (48,7%), dân tộc Thái (34,5%) và dân tộc Kinh (16,8%). Ngoài ra còn có một số dân tộc thiểu số khác chiếm 0,06%.

Bá Thước là huyện được thiên nhiên ưu đãi, sở hữu nhiều danh lam thắng cảnh nổi bật như Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, thác Hiêu, thác Muôn,... cùng những bản làng mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc như bản Hiêu, bản Đôn, bản Kho Mường là nơi có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch.

Trên cơ sở tiềm năng, lợi thế đó, huyện đã tập trung, quy hoạch, xây dựng một số bản du lịch cộng đồng để phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trong phát triển du lịch, kinh tế địa phương. Việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Nhận thấy được tiềm năng phát triển du lịch, Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra các mục tiêu về phát triển du lịch, đến nay các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết cơ bản đều được cụ thể hóa, và đạt được những kết quả tích cực.

Trong những năm gần đây, du lịch đã trở thành một hướng đi quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội và doanh nghiệp cùng huyện từng bước xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng, thu hút ngày càng nhiều du khách, gồm: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, trải nghiệm, trekking ngắm cảnh... Trong năm 2024, tổng số khách du lịch đến với Bá Thước ước đạt là: 320.00

lượt khách đến thăm quan, nghỉ dưỡng lại tại khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện; trong đó: Khách quốc tế: 50.000 lượt, khách nội địa: 270.000 lượt; doanh thu từ các hoạt động du lịch ước đạt trên 560 tỷ đồng.

**Thực tiễn về các nguồn lực phục vụ phát triển du lịch huyện Bá Thước trong thời gian qua đã tập trung vào các nội dung sau:**

*Nguồn lực từ các chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước:* Tập trung đầu tư hạ tầng, nhất là giao thông, hệ thống điện, thu gom xử lý rác thải... Từ năm 2020 đến nay, huyện đã được thụ hưởng từ các chương trình đầu tư từ ngân sách Nhà nước.

Huyện Bá Thước đã phối hợp với các sở, ngành liên quan để xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Bá Thước đến năm 2030. Quy hoạch tập trung vào phát triển du lịch xanh, bảo vệ tài nguyên rừng và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc. Huyện đã triển khai chương trình bảo vệ môi trường du lịch với sự tham gia của cộng đồng. Các dự án cải tạo cảnh quan tại các điểm du lịch đã được thực hiện, giúp nâng cao chất lượng điểm đến. Huyện đã phối hợp cùng các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức nhiều hoạt động quảng bá, giới thiệu du lịch cộng đồng Bá Thước, giới thiệu công bố các tour du lịch mạo hiểm cheking tour thông qua các hội chợ, lễ hội và sự kiện du lịch lớn. Xây dựng hệ thống biển chỉ dẫn, pano quảng bá hình ảnh du lịch tại các điểm du lịch quan trọng như Bản Đôn, Kho Mường, Thác Hiêu... Huyện cũng tham gia các chương trình xúc tiến du lịch cấp tỉnh để mở rộng thị trường khách du lịch. Huyện đã phối hợp với các tổ chức để tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch cho hơn 500 lao động địa phương. Các nội dung đào tạo bao gồm kỹ năng phục vụ khách du lịch, chế biến ẩm thực, hướng dẫn viên bản địa và quản lý homestay.

*Nguồn lực từ người dân:* Người dân địa phương tham gia trực tiếp vào các mô hình du lịch cộng đồng như homestay, dẫn khách thăm quan tại địa phương. Khôi phục và bảo tồn các làng nghề truyền thống như làng nghề dệt thổ cẩm tại thôn Lặn Ngoài xã Lũng Niêm, làng nghề rượu cần ở thôn Tân Thành xã Thành Lâm. Giữ gìn và phát huy các loại hình văn hóa dân gian như: biểu diễn các nhạc cụ truyền thống, hát khặp, hát xường, các lễ hội truyền thống. Người dân đóng vai trò trung tâm trong phát triển du lịch cộng đồng. Với mô hình du lịch homestay, dịch vụ ăn uống, hướng dẫn viên bản địa, người dân Bá Thước không chỉ hưởng lợi từ du lịch mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch.

*Phát triển mô hình homestay:*

Tính đến năm 2025, Khu du lịch Pù Luông có 95 cơ sở trong đó có 14 khách sạn nghỉ dưỡng; có 81 homestay, nhà cộng đồng; công suất đón 2.811 khách. Lực lượng lao động ngành du lịch có 420 lao động thường xuyên và hơn 500 lao động thời vụ. Về lượng khách và doanh thu, năm 2020 huyện đón 40.000 khách, thu 40 tỷ đồng. Năm 2024 lượng khách đạt 320.000 lượt, doanh thu 560 tỷ đồng. Dự báo năm 2025, huyện đón 360.000 lượt khách với doanh thu 650 tỷ đồng. Căn cứ số liệu nêu trên số khách: tăng trung bình 55,18%/năm, doanh thu: tăng trung bình 74,65%/năm.

Người dân trên địa bàn huyện đã tham gia cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, cho thuê xe máy, hướng dẫn viên bản địa. Các hộ dân cũng tham gia vào các dịch vụ cung cấp đặc sản địa phương như rượu cần, thổ cẩm, mật ong, mang lại thu nhập đáng kể. Các doanh nghiệp lữ hành hợp tác với người dân để tổ chức các tour du lịch trải nghiệm, góp phần gia tăng thu nhập cho

cộng đồng. Các bản làng tổ chức trình diễn văn nghệ dân gian, trò chơi truyền thống, lễ hội nhằm giới thiệu văn hóa Thái, Mường đến đông đảo du khách. Các hộ dân và doanh nghiệp du lịch cùng tham gia vào chương trình du lịch xanh, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch bền vững.

*Nguồn lực từ doanh nghiệp:*

Hiện tại, trên địa bàn huyện có hơn 20 doanh nghiệp đầu tư vào du lịch, chủ yếu tập trung vào các cơ sở lưu trú, lữ hành và dịch vụ ăn uống. Một số doanh nghiệp đã đầu tư hàng chục tỷ đồng để phát triển khu nghỉ dưỡng sinh thái, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch tại địa phương. Tổng số vốn đầu tư từ các doanh nghiệp vào du lịch trong 3 năm qua ước tính khoảng 200 tỷ đồng, chủ yếu vào cơ sở lưu trú cao cấp, khu nghỉ dưỡng sinh thái và dịch vụ vui chơi giải trí. Các doanh nghiệp đã tham gia vào việc phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch như du lịch sinh thái, trekking, du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm văn hóa bản địa. Một số doanh nghiệp lữ hành đã ký kết hợp tác với các hộ kinh doanh homestay, hướng dẫn viên bản địa để tạo ra các tour du lịch hấp dẫn. Các doanh nghiệp đã thiết kế nhiều gói tour đặc thù giúp du khách trải nghiệm đời sống văn hóa bản địa. Hợp tác với các tổ chức bảo vệ môi trường để thực hiện các dự án du lịch xanh, bảo vệ hệ sinh thái tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông. Các khu nghỉ dưỡng sinh thái đã áp dụng mô hình phát triển bền vững như hạn chế rác thải nhựa, sử dụng năng lượng tái tạo. Các doanh nghiệp lữ hành đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh du lịch Bá Thước qua các hội chợ, diễn đàn du lịch. Phát triển các nền tảng truyền thông trực tuyến để tiếp cận du khách trong nước và quốc tế. Một số doanh nghiệp đã đầu tư vào hệ thống đặt tour trực tuyến, giúp

tăng cường khả năng tiếp cận thị trường du lịch quốc tế. Trong những năm qua, có hơn 30% lượt khách đến Bá Thước được kết nối thông qua các doanh nghiệp du lịch chuyên nghiệp.

**Trong quá trình triển khai các nội dung nêu trên, huyện nhận thấy vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập trong tổ chức thực hiện, cụ thể:**

*- Khó khăn về cơ chế, chính sách*

Hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng vẫn chưa hoàn thiện, còn thiếu các cơ chế khuyến khích cụ thể, đặc biệt là chính sách hỗ trợ về tài chính, ưu đãi thuế và vay vốn ưu đãi dành cho người dân và doanh nghiệp nhỏ lẻ. Các quy định hiện hành chủ yếu tập trung vào du lịch quy mô lớn, chưa có những chính sách chuyên biệt cho du lịch cộng đồng.

Quy trình thủ tục hành chính để tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ còn phức tạp, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp địa phương. Thiếu các chính sách ưu đãi đặc biệt dành cho doanh nghiệp đầu tư vào du lịch cộng đồng tại Bá Thước. Dù huyện có nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái và văn hóa, nhưng chưa có các chính sách đủ hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư. Hiện nay, một số doanh nghiệp lớn quan tâm đến việc phát triển du lịch tại Bá Thước, nhưng vẫn e ngại do thiếu các cơ chế đảm bảo về mặt pháp lý cũng như ưu đãi đầu tư dài hạn.

Công tác quy hoạch du lịch chưa được đồng bộ, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền các cấp trong việc cấp phép và quản lý hoạt động du lịch cộng đồng. Một số khu vực du lịch vẫn chưa có quy hoạch chi tiết, dẫn đến tình trạng khai thác thiếu bền vững, ảnh hưởng đến môi trường và cảnh quan thiên nhiên.

Một số chính sách bảo vệ tài nguyên, môi trường trong du lịch còn chưa rõ ràng,



gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện. Ví dụ, việc bảo tồn rừng và phát triển du lịch sinh thái cần có hướng dẫn cụ thể hơn về phạm vi khai thác, bảo vệ và phát triển, tránh tình trạng xung đột lợi ích giữa các bên liên quan. Hạn chế trong việc lồng ghép phát triển du lịch cộng đồng vào các chương trình mục tiêu quốc gia, chưa tận dụng được tối đa các nguồn hỗ trợ của các CT MTQG vào du lịch.

*- Hạn chế về nguồn vốn đầu tư*

Việc huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển hạ tầng và dịch vụ du lịch. Hàng năm, ngân sách phân bổ cho du lịch cộng đồng còn thấp, chủ yếu tập trung vào công tác quảng bá và một số dự án nhỏ lẻ, chưa có sự đầu tư lớn để tạo sự thay đổi đáng kể. Các doanh nghiệp du lịch quy mô nhỏ và vừa tại Bá Thước gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi. Mặc dù có các chương trình hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng, nhưng điều kiện xét duyệt còn khắt khe, nhiều doanh nghiệp không đủ điều kiện thế chấp để vay vốn mở rộng kinh doanh. Thiếu sự tham gia của các nhà đầu tư lớn vào phát triển du lịch cộng đồng do rủi ro cao và lợi nhuận chưa ổn định. Các nhà đầu tư vẫn e dè trong việc rót vốn vào du lịch cộng đồng do hạ tầng chưa hoàn thiện, lượng khách không ổn định, cùng với các rủi ro về chính sách và môi trường kinh doanh. Việc huy động nguồn vốn từ cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn do thu nhập của người dân còn thấp, chưa có nhiều hộ gia đình đủ khả năng đầu tư lớn vào du lịch. Phần lớn các hộ kinh doanh homestay, dịch vụ du lịch vẫn phải dựa vào vốn tự có và chưa có cơ hội tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ phù hợp. Chính sách kêu gọi đầu tư chưa thực sự hiệu quả, chưa có các gói ưu đãi hấp dẫn như miễn giảm thuế dài hạn, hỗ trợ

vốn ban đầu hoặc cam kết lợi nhuận. Điều này làm hạn chế số lượng doanh nghiệp sẵn sàng đầu tư lâu dài vào du lịch cộng đồng tại Bá Thước.

*- Hạn chế về cơ sở hạ tầng*

Cơ sở hạ tầng giao thông kết nối đến các điểm du lịch vẫn chưa đồng bộ, nhiều tuyến đường liên thôn, liên xã xuống cấp, nhỏ hẹp, gây khó khăn cho việc di chuyển của du khách. Đặc biệt, vào mùa mưa, nhiều tuyến đường bị sạt lở, hư hỏng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Hệ thống điện, nước sạch tại nhiều điểm du lịch còn thiếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu sinh hoạt và phục vụ du khách. Một số homestay và cơ sở lưu trú ở các bản làng vẫn chưa được đầu tư hệ thống cấp thoát nước bài bản, gây ảnh hưởng đến trải nghiệm của du khách. Cơ sở vật chất phục vụ du lịch như nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, điểm dừng chân chưa được đầu tư đúng mức. Nhiều điểm du lịch vẫn thiếu không gian nghỉ ngơi, không có bãi đậu xe phù hợp, gây bất tiện cho du khách khi tham quan.

*- Khó khăn về nguồn nhân lực tại địa phương*

Nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại Bá Thước còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Mặc dù du lịch cộng đồng đang phát triển mạnh, nhưng lực lượng lao động tại địa phương chủ yếu là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo bài bản về các kỹ năng phục vụ du lịch. Nhiều lao động địa phương chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng phục vụ, giao tiếp ngoại ngữ. Theo thống kê, số lao động trong ngành du lịch tại Bá Thước có chứng chỉ hoặc đã qua đào tạo nghiệp vụ là rất ít. Điều này gây ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và trải nghiệm của du khách, đặc biệt là khách quốc tế. Sự thiếu ổn định của lao động du lịch do thu nhập thấp, công việc mang tính thời vụ. Thu nhập trung bình của lao động trong ngành du lịch cộng đồng

tại Bá Thước chỉ đạt khoảng 4-6 triệu đồng/tháng, thấp so với các ngành nghề khác, dẫn đến tình trạng lao động phải tìm công việc khác, gây khó khăn cho việc duy trì lực lượng lao động ổn định.

Hiện nay chưa có nhiều chương trình đào tạo chuyên sâu dành riêng cho lao động trong lĩnh vực du lịch cộng đồng. Các lớp tập huấn, đào tạo chủ yếu do chính quyền địa phương phối hợp cùng các đơn vị tổ chức, quy mô còn nhỏ và chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Đặc biệt, các kỹ năng như quản lý homestay, hướng dẫn du lịch, marketing du lịch còn chưa được chú trọng đào tạo bài bản. Ý thức về chuyên nghiệp hóa trong du lịch còn thấp. Một số lao động vẫn giữ lối tư duy kinh doanh nhỏ lẻ, chưa chú trọng đến chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, dẫn đến khó khăn trong việc nâng cao thương hiệu du lịch cộng đồng của huyện Bá Thước.

*- Khó khăn trong việc liên kết giữa các bên liên quan để hoạt động du lịch*

Việc phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng chưa chặt chẽ, chưa hình thành chuỗi giá trị du lịch hoàn chỉnh. Mặc dù du lịch cộng đồng phụ thuộc nhiều vào sự tham gia của chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân, nhưng sự phối hợp giữa các bên vẫn còn lỏng lẻo. Chưa có cơ chế rõ ràng để kết nối các nguồn lực nhằm tạo ra giá trị bền vững. Các doanh nghiệp du lịch hoạt động còn rời rạc, thiếu sự liên kết trong xây dựng sản phẩm và xúc tiến du lịch. Phần lớn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch tại Bá Thước hoạt động đơn lẻ, chưa có sự hợp tác chiến lược để xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng. Điều này khiến cho sự phát triển của du lịch địa phương còn manh mún, chưa tận dụng được hết tiềm năng. Sự liên kết giữa các điểm du lịch trong huyện còn hạn chế. Các điểm du

lich như Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, bản Kho Mường, bản Đôn... hoạt động riêng lẻ, chưa có sản phẩm du lịch liên kết để kéo dài thời gian lưu trú của du khách. Việc thiếu quy hoạch tổng thể cũng khiến du khách khó có được trải nghiệm du lịch liên tục và phong phú. Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch chưa có sự phối hợp đồng bộ. Hiện nay, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch tại Bá Thước chủ yếu tự quảng bá theo cách riêng, chưa có chiến lược quảng bá chung. Việc thiếu một nền tảng truyền thông thống nhất khiến du lịch địa phương chưa có sự lan tỏa rộng rãi.

*- Những thách thức trong bảo tồn văn hóa và môi trường*

Nguy cơ mai một các giá trị văn hóa bản địa do sự phát triển nhanh chóng của du lịch. Khi du lịch cộng đồng mở rộng, nhiều nét văn hóa truyền thống của đồng bào Thái, Mường tại Bá Thước có nguy cơ bị thương mại hóa hoặc biến đổi để phù hợp với thị hiếu của du khách. Các phong tục, tập quán có thể bị thay đổi, mất đi giá trị nguyên bản, dẫn đến việc mai một dần bản sắc văn hóa địa phương. Việc khai thác du lịch đôi khi ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên. Sự gia tăng lượng khách du lịch kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, dịch vụ lưu trú, gây áp lực lên tài nguyên thiên nhiên. Một số khu vực có nguy cơ bị xâm hại do xây dựng tự phát, không tuân thủ quy hoạch bền vững. Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân và du khách chưa cao, còn tình trạng xả rác bừa bãi. Một số homestay, cơ sở kinh doanh chưa có hệ thống xử lý rác thải và nước thải phù hợp, gây ô nhiễm môi trường. Du khách cũng chưa có ý thức cao trong việc giữ gìn cảnh quan, tình trạng xả rác tại các điểm du lịch vẫn còn phổ biến. Việc triển khai các giải pháp du lịch xanh, du lịch bền vững còn

hạn chế. Hiện tại, rất ít homestay và cơ sở lưu trú áp dụng các mô hình tiết kiệm năng lượng, sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường. Chưa có nhiều sáng kiến về du lịch sinh thái thực sự hiệu quả, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên địa phương mà không gây hại đến thiên nhiên.

Hiện nay, các chương trình bảo tồn văn hóa như khôi phục nghề dệt thổ cẩm, duy trì lễ hội truyền thống chủ yếu do cộng đồng tự thực hiện. Sự hỗ trợ từ chính quyền địa phương còn hạn chế, chưa có chiến lược dài hạn để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của huyện.

Những thách thức trên đòi hỏi chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng phải có sự phối hợp chặt chẽ để cân bằng giữa phát triển du lịch và bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của huyện Bá Thước.

*- Hạn chế trong công tác quảng bá, xúc tiến du lịch*

Hoạt động quảng bá du lịch chưa chuyên nghiệp, chủ yếu dựa vào kênh truyền thông. Hiện nay, phần lớn các hoạt động xúc tiến du lịch tại Bá Thước vẫn còn phụ thuộc vào hình thức truyền miệng, các lễ hội địa phương. Việc thiếu các chiến dịch quảng bá chuyên sâu, có chiến lược dài hạn đã làm giảm sức hút của du lịch Bá Thước trên thị trường. Về nguồn lực tài chính để triển khai các chiến dịch marketing quy mô lớn hiện nay đang còn thiếu, các địa phương có du lịch phát triển mạnh thường đầu tư mạnh vào quảng bá, trong khi Bá Thước chưa có đủ ngân sách để triển khai các chương trình tiếp thị chuyên nghiệp trên truyền thông đại chúng; Chưa tận dụng hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội để quảng bá hình ảnh du lịch Bá Thước ra thị trường quốc tế. Hiện nay, các điểm du lịch nổi tiếng đều sử dụng mạng xã hội, website, các nền tảng

OTA (Online Travel Agency) như Booking, Agoda, Airbnb để tiếp cận du khách toàn cầu. Tuy nhiên, du lịch Bá Thước chưa có chiến lược rõ ràng trong việc xây dựng nội dung số, tạo dựng thương hiệu trực tuyến. Các kênh thông tin về du lịch của huyện còn hạn chế, chưa có sự đầu tư chuyên nghiệp về hình ảnh, video, bài viết để thu hút du khách quốc tế; Thiếu các chương trình liên kết quảng bá với các công ty lữ hành, truyền thông du lịch. Nhiều địa phương khác đã hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp lữ hành lớn, các blogger, KOLs du lịch để quảng bá hình ảnh, trong khi Bá Thước vẫn chưa tận dụng tốt nguồn lực này. Việc chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và các đơn vị truyền thông khiến du lịch Bá Thước chưa đạt được sức lan tỏa mạnh mẽ; Chưa có sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng trong công tác quảng bá. Chưa có nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng để làm điểm nhấn quảng bá. Việc thiếu các sản phẩm du lịch độc đáo, có tính biểu tượng cao khiến du lịch Bá Thước khó cạnh tranh với các địa phương khác. Cần xây dựng các sự kiện du lịch mang thương hiệu riêng, tạo ra những sản phẩm trải nghiệm đặc sắc để thu hút du khách.

Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc cải thiện chiến lược quảng bá, xúc tiến du lịch của huyện Bá Thước, tận dụng hiệu quả các kênh truyền thông hiện đại để đưa hình ảnh du lịch địa phương vươn xa hơn.

**Một số kinh nghiệm và giải pháp huy động nguồn lực trong phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Bá Thước hiện nay:**

**\* Kinh nghiệm:**

*- Kinh nghiệm từ chính quyền địa phương:* Xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế, và cải thiện

hạ tầng. Tăng cường quy hoạch phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa, môi trường, đảm bảo phát triển bền vững. Hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ để thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng du lịch. Định hướng phát triển nguồn nhân lực du lịch thông qua các chương trình đào tạo, hỗ trợ người dân tiếp cận với kiến thức và kỹ năng du lịch chuyên sâu.

- *Đối với Doanh nghiệp:* là cầu nối quan trọng trong việc đưa khách du lịch đến với địa phương, phát triển các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Hợp tác với các hộ dân để mở rộng mô hình du lịch cộng đồng, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Ứng dụng công nghệ vào quản lý và quảng bá du lịch, mở rộng thị trường khách du lịch trong và ngoài nước. Đóng góp vào công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa thông qua các dự án trách nhiệm xã hội.

- *Đối với người dân:* Chủ động tham gia vào hoạt động du lịch thông qua phát triển mô hình homestay, cung cấp dịch vụ ăn uống, hướng dẫn viên bản địa. Bảo tồn và phát huy văn hóa bản địa như ẩm thực, lễ hội, nghề thủ công để tạo ra những trải nghiệm du lịch độc đáo. Tích cực tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ. Xây dựng các nhóm liên kết trong cộng đồng để hỗ trợ nhau trong kinh doanh du lịch, chia sẻ kinh nghiệm và tài nguyên.

### **\* Giải pháp huy động nguồn lực phát triển du lịch cộng đồng**

**Một là,** đối với chính quyền địa phương: Tiếp tục hoàn thiện chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư vào du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh quy hoạch du lịch gắn với bảo tồn văn hóa, đảm bảo hài hòa giữa phát triển

kinh tế và bảo vệ tài nguyên. Đầu tư nâng cấp hạ tầng du lịch như đường giao thông, hệ thống điện nước, internet tại các điểm du lịch trọng điểm. Thực hiện các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch một cách chuyên nghiệp, tận dụng nền tảng số và truyền thông hiện đại.

**Hai là,** đối với doanh nghiệp: Tăng cường hợp tác với chính quyền và người dân để mở rộng mô hình du lịch cộng đồng. Đầu tư vào công nghệ, phát triển nền tảng số để quảng bá và bán sản phẩm du lịch trực tuyến. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao tay nghề cho lao động địa phương để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Đẩy mạnh các chương trình du lịch bền vững, cam kết bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa.

**Ba là,** đối với người dân: Khuyến khích người dân tham gia tích cực vào các mô hình du lịch cộng đồng, chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ. Hỗ trợ đào tạo kỹ năng kinh doanh, quản lý du lịch, giúp người dân làm chủ mô hình du lịch của mình. Xây dựng các hợp tác xã du lịch cộng đồng nhằm tạo sức mạnh liên kết, hỗ trợ nhau trong phát triển du lịch. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan và bảo tồn văn hóa bản địa.

**Tóm lại,** việc huy động các nguồn lực để phát triển du lịch cộng đồng tại huyện Bá Thước là một quá trình đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp, người dân và các tổ chức quốc tế. Bằng cách áp dụng những kinh nghiệm đã có và triển khai các giải pháp phù hợp, huyện Bá Thước có thể phát huy tiềm năng du lịch của mình, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội và bảo tồn văn hóa, thiên nhiên bền vững./.

## HỘI DOANH NHÂN TRẺ TỈNH THANH HOÁ VỚI VIỆC TRUYỀN CẢM HỨNG KHỞI NGHIỆP CHO THẾ HỆ TRẺ THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

**TS. Đỗ Minh Thủy**

*Ủy viên Trung ương Hội DNT Việt Nam*

*Phó Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa*

**ThS. Phùng Thị Quyên**

*GVC. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa*

*Hội Doanh nhân trẻ Thanh Hoá là tổ chức xã hội nghề nghiệp, nơi tập hợp, đoàn kết cộng đồng doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa. Được thành lập năm 2000, hiện nay Hội có trên 400 hội viên tham gia sinh hoạt cùng 8 Câu lạc bộ doanh nhân trẻ trực thuộc. Đồng hành cùng thế hệ trẻ khởi nghiệp, lập nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa.*

Trong suốt quá trình hoạt động, Hội Doanh nhân trẻ Thanh Hoá đã phát huy vai trò tích cực, chủ động, tiên phong trong hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, tạo sức lan tỏa cho thế hệ trẻ trên con đường khởi nghiệp; góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân trẻ, thanh niên làm kinh tế giàu kiến thức, kỹ năng và có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, có văn hóa trong kinh doanh.

Phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đã và đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước với nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách, đề án, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho thế hệ trẻ khởi nghiệp. Năm 2016 và 2023 được Chính phủ chọn là năm Quốc gia khởi nghiệp. Cho đến nay, phong trào khởi nghiệp được lan tỏa hết sức sâu rộng trong cả nước nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng. Là thành viên của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa đã đồng hành cùng Đoàn Thanh niên

- Hội Liên hiệp thanh niên triển khai nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể nhằm khuyến khích, cổ vũ tinh thần khởi nghiệp trong thế hệ trẻ, hỗ trợ thanh niên bước đầu hiện thực hóa ước mơ, ý tưởng khởi nghiệp. Hội đã tổ chức đa dạng các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho thanh niên về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về vấn đề khởi nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Các hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp được tổ chức đa dạng như: Đồng hành tổ chức 13 cuộc thi “Dự án khởi nghiệp trong đoàn viên thanh niên tỉnh Thanh Hóa” từ năm 2017 đến nay; hơn 15 cuộc thi “Sinh viên khởi nghiệp” của Trường Đại học Hồng Đức (từ năm 2002 đến nay), tham gia các diễn đàn “Thanh niên khởi nghiệp”, “Thanh niên phát triển kinh tế”... Từ các cuộc thi, hàng trăm ý tưởng đã được trình bày, hàng chục mô hình khởi nghiệp đã hình thành và phát triển thành doanh nghiệp thực thụ. Tiêu biểu như các dự án khởi nghiệp trong



lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, sản phẩm OCOP, logistics, thương mại điện tử... Đáng mừng là nhiều cá nhân khởi nghiệp từ các chương trình ấy, đến nay đã trở thành hội viên chính thức của Hội doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa như: Anh Nguyễn Hữu Thế, Giám đốc Công ty CP truyền thông số ADVTV, Anh Nguyễn Thế Hoàng - Giám đốc HTX nước mắm Vị Thanh, Chị Nguyễn Thị Dung - Chủ cơ sở thời trang Đoàn Mode; Chị Nguyễn Thanh Hà - Chủ cơ sở rượu sim rừng Bảo An, Anh Nguyễn Văn Nam - Giám đốc công ty TNHH Vạn Hoa..., các Anh Chị tiếp tục phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động và truyền cảm hứng trở lại cho các thế hệ thanh niên trên con đường khởi nghiệp, lập thân, lập nghiệp.

Ngoài ra Hội luôn xác định, để khởi nghiệp thành công mỗi thanh niên cần phải lĩnh hội đầy đủ cả lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn. Vì vậy, ngoài các diễn đàn chia sẻ các câu chuyện thành công, thất bại, Hội DNT đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa tổ chức 38 lớp đào tạo, tập huấn cung cấp kiến thức và kỹ năng về quản trị doanh nghiệp, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, lập nghiệp và đổi mới sáng tạo cho thanh niên; giới thiệu, thăm quan các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, các gương doanh nhân trẻ khởi nghiệp thành công. Qua các khóa đào tạo, rất nhiều thanh niên đã có được hành trang vững chắc hơn để triển khai dự án. Thông qua việc lồng ghép chia sẻ từ các doanh nhân đi trước, đã giúp các bạn trẻ hiểu rõ hơn những thử thách, rủi ro trong kinh doanh, đồng thời học được cách kiên trì, sáng tạo và thích ứng với môi trường biến động, liên tục thay đổi. Không dừng lại ở đó, Hội Doanh nhân trẻ Thanh Hóa còn thường xuyên tổ chức các chương trình cà phê doanh nhân, diễn

đàn khởi nghiệp, giao lưu doanh nhân - sinh viên, kết nối đầu tư, tạo ra không gian trao đổi cởi mở giữa người khởi nghiệp và nhà đầu tư, giữa người có kinh nghiệm và người mới bắt đầu.

Một trong những hoạt động tiêu biểu nhằm cổ vũ, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong thế hệ trẻ đó là chương trình bình chọn Danh hiệu Doanh nhân trẻ khởi nghiệp xuất sắc do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức được triển khai từ năm 2015 đến nay, qua 7 lần tổ chức, chương trình đã biểu dương, tôn vinh 557 doanh nhân trẻ xuất sắc đang hoạt động sản xuất kinh doanh ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau trên toàn quốc, trong đó tỉnh Thanh Hóa góp mặt 17 doanh nhân, thanh niên khởi nghiệp tiêu biểu. Giải thưởng là nguồn động viên to lớn, là động lực để thế hệ trẻ có niềm tin, vững ý chí để nỗ lực, hiện thực hóa khát vọng khởi nghiệp của mình.

Từ thực tiễn quá trình đồng hành, hỗ trợ, truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ trong việc khởi nghiệp, lập thân, lập nghiệp của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa, tôi xin đề xuất một số giải pháp để hoạt động ngày càng lan tỏa mạnh mẽ và phát huy hiệu quả thiết thực như sau:

### ***\* Về phía Hội doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hoá:***

**Một là**, bám sát Nghị quyết đại hội Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hoá nhiệm kỳ 2023 – 2028 đã xác định: Đồng hành, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập thân, lập nghiệp là 1 trong 5 nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình hoạt động của Hội để triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

**Hai là**, tiếp tục tranh thủ nguồn nội lực của Hội viên trong Hội để tổ chức các chương trình chia sẻ kinh nghiệm và truyền

cảm hứng khởi nghiệp cho thanh niên. Cụ thể mỗi hội viên Doanh nhân trẻ sẽ chịu trách nhiệm hỗ trợ giúp đỡ ít nhất một sinh viên, thanh niên có khát vọng, đam mê khởi nghiệp; phát huy sở trường của Hội viên chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cho thanh niên theo từng cụm chủ đề nhất định cho mỗi chương trình (Chương trình 1 kèm 1).

**Ba là**, chủ động kết nối hiệu quả giữa các thể hệ doanh nhân đi trước, các tổ chức tín dụng, khoa học, doanh nhân thành đạt với doanh nhân trẻ, thanh niên khởi nghiệp để tư vấn, hỗ trợ và bồi dưỡng cho các doanh nhân trẻ, thanh niên khởi nghiệp; truyền lửa cho thế hệ trẻ thông qua các buổi gặp gỡ với chuyên gia, doanh nhân đầu ngành trong các lĩnh vực phù hợp với từng đặc thù của doanh nghiệp qua các chương trình, sự kiện do các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức.

**Bốn là**, thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp để sẵn sàng đầu tư cho các ý tưởng tốt, dự án sáng tạo, khả thi để hiện thực hoá hoạt động kinh doanh trong thời gian ngắn nhất.

**Năm là**, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp theo xu hướng kinh tế xanh - kinh tế tuần hoàn - kinh tế tri thức; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để lan toả những tác động xã hội tích cực, từ đó tạo nên hệ sinh thái doanh nghiệp hoàn chỉnh. Khuyến khích thành lập các Câu lạc bộ Doanh nhân trẻ, Câu lạc bộ Thanh niên phát triển kinh tế tại các địa phương, từ đó xây dựng môi trường để các doanh nhân trẻ, thanh niên khởi nghiệp được gặp gỡ, giao lưu, trao đổi thông tin, kinh nghiệm và tìm đối tác trong sản xuất, kinh doanh.

**\* Về phi cơ quan quản lý nhà nước:**

**Một là**, các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương cần tạo điều kiện hơn nữa, tiếp tục xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế thông thoáng và quan tâm, đầu tư, hỗ

trợ để các doanh nhân trẻ khởi nghiệp xuất sắc phát triển, trưởng thành; Tìm kiếm và đào tạo thế hệ doanh nhân trẻ kế cận trong tương lai; thu hút sự quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác giáo dục, đào tạo, và bồi dưỡng các thế hệ doanh nhân trẻ.

**Hai là**, tiếp tục tuyên truyền, vận động, khơi dậy mạnh mẽ ý chí, khát vọng khởi nghiệp trong thế hệ trẻ, lựa chọn con đường khởi nghiệp, lập nghiệp thông qua các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, phát huy tốt nhất lợi thế, tiềm năng của mỗi địa phương.

**Ba là**, tập trung xây dựng các chương trình cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nhân trẻ khởi nghiệp xuất sắc, thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp có tính khả thi tiếp cận được các nguồn vốn thông qua hoạt động của các quỹ, nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, được tư vấn hoặc tiếp cận mạng lưới để gia tăng mối quan hệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ truyền thông và nhân rộng các mô hình khởi nghiệp thành công.

Sinh thời Bác Hồ đã từng nói “*một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền*”. Học tập và vận dụng lời dạy của Bác để thấy được ý nghĩa thiết thực, hiệu quả của việc truyền cảm hứng khởi nghiệp cho thế hệ trẻ không gì tốt hơn bằng chính những tấm gương khởi nghiệp thành công của các thế hệ doanh nhân đi trước. Hội Doanh nhân tỉnh Thanh Hoá trong suốt hơn 25 năm hình thành và phát triển đến nay đã xuất hiện rất nhiều tấm gương doanh nhân tiêu biểu, thành đạt để cho các thế hệ sau noi gương, học tập, phấn đấu, cống hiến và viết tiếp trang sử vẻ vang đó./.

## **NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ GIÁ TRỊ TO LỚN CỦA TÁC PHẨM “THƯỜNG THỨC CHÍNH TRỊ” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

**ThS. Lê Ái Bình**

*Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng*

*Với bút danh Đ.X., Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết 50 bài đăng trong chuyên mục Thường thức chính trị, báo Cứu quốc từ ngày 16-1 đến ngày 23-9-1953 để cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết về chính trị, kinh tế, xã hội. Đến năm 1954, các bài viết này được Nhà xuất bản Sự thật tập hợp lại và xuất bản thành sách với tiêu đề Thường thức chính trị để làm tài liệu học tập và tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.*

Năm 1953, khi cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam đang ở thế tiến công mạnh mẽ với mục tiêu của Đảng đề ra là đánh thắng những nỗ lực chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đưa cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn, một trong những yêu cầu cấp thiết đặt ra là nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân để họ hiểu đúng về sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, về vai trò của Đảng, Nhà nước, từ đó củng cố niềm tin và tăng cường hơn nữa sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Chính vì vậy, với bút danh Đ.X., Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết 50 bài đăng trong chuyên mục Thường thức chính trị, báo Cứu quốc từ ngày 16-1 đến ngày 23-9-1953 để cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết về chính trị, kinh tế, xã hội. Đến năm 1954, các bài viết này được Nhà xuất bản Sự thật tập hợp lại và xuất bản thành sách với tiêu đề Thường thức chính trị để làm tài liệu học tập và tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

### **1. Những nội dung cơ bản của tác phẩm**

Bằng hình thức chia các vấn đề chính trị thành những mục nhỏ, đặt câu hỏi dẫn dắt với văn phong giản dị, từng vấn đề lý luận rất cơ bản của cách mạng, của công cuộc kháng chiến, kiến quốc được trình bày hết sức ngắn gọn, rõ ràng, ai cũng có thể hiểu được. Chính vì vậy, tác phẩm Thường thức chính trị có thể coi như là một mẫu mực về loại sách lý luận chính trị phổ thông, nhưng những nội dung được trình bày dưới dạng “thường thức” lại là những vấn đề lý luận rất lớn, rất sâu sắc về cách mạng Việt Nam, cụ thể:

#### **\* Vấn đề về giai cấp và các chế độ xã hội**

Chủ tịch Hồ Chí Minh dành phần đầu tiên của tác phẩm để làm rõ khái niệm giai cấp bóc lột và bị bóc lột trên cơ sở định nghĩa giai cấp của V.I.Lênin: “*Những người chiếm tư liệu sản xuất không làm mà hưởng, là giai cấp bóc lột. Những người lao động mà không được hưởng là giai cấp bị bóc lột*” [1].

Việc làm rõ khái niệm giai cấp này của Người là nhằm mục đích chỉ ra nguồn gốc bất công xã hội, từ đó, Người phân tích làm rõ bản chất của chế độ phong kiến, chế độ tư bản chủ nghĩa, chủ nghĩa đế quốc và lý giải vì sao nước ta bị ngoại xâm; vì sao Nhân dân ta cực khổ; muốn hết khổ chúng ta phải làm gì? Từ đó, Người đi đến khẳng định, tất cả các chế độ phong kiến, tư bản, đế quốc đều mang tính áp bức, bất công: giai cấp lao động sẽ nổi dậy đấu tranh để thay thế chúng bằng một chế độ tốt đẹp hơn. Đồng thời, Người dự báo về sự ra đời, thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

**\* Về con đường cách mạng và động lực của cách mạng Việt Nam**

Trong tác phẩm, từ luận giải về thời đại và phân tích tình hình trong nước, Người đã phân tích và khẳng định, con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam là giành độc lập dân tộc để đi lên xây dựng CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

Về động lực cách mạng: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cách luận giải đơn giản nhưng rất logic, dễ hiểu đó là: *"Những giai cấp ủng hộ và tham gia cách mạng tức là động lực cách mạng"* [2]. Tuy nhiên *"tùy theo tính chất cách mạng của mỗi nước mà quyết định động lực cách mạng bao gồm những giai cấp nào"* [3]. Còn đối với cách mạng Việt Nam, do tính chất cách mạng của ta là cách mạng dân chủ mới, cho nên Người xác định, *"động lực cách mạng gồm có những giai cấp: công nhân, nông dân, tiểu tư sản. Trong một thời kỳ và một trình độ nhất định, giai cấp tư sản dân tộc cũng là động lực cách mạng"* [4].

Người cũng nêu rõ, mặc dù các giai tầng trên đoàn kết với nhau để đánh kẻ thù

chung nhưng trong công việc, địa vị của mỗi giai tầng là khác nhau nên đặc tính của các giai cấp cũng khác nhau và vai trò cách mạng cũng khác nhau, trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Đặc biệt, trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích đặc điểm, vai trò và chính sách của Đảng cách mạng với từng giai cấp. Trong đó, Chủ Hồ Chí Minh khẳng định luận điểm quan trọng: giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng và giải thích một cách thuyết phục về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và phản bác những ý kiến không đồng tình với vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Cùng với luận giải làm rõ vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng phân tích đặc điểm, vai trò của các giai cấp khác trong xã hội Việt Nam, từ đó đề cập đến chính sách đoàn kết dân tộc cần phải thực hiện đó là: *"Dù đặc điểm khác nhau, tác dụng khác nhau, song trong kháng chiến, trong cách mạng dân chủ mới, các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, đều có lợi ích chung, mục đích chung, cần phải đoàn kết lại thành Mặt trận dân tộc thống nhất mạnh mẽ, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và chính đảng"* [5].

**\* Về Nhà nước dân chủ nhân dân**

Trong tác phẩm, Người đã trình bày rất ngắn gọn nhưng hệ thống, rõ ràng những vấn đề có tính lý luận về nhà nước, nhà nước mới, như: nguồn gốc, tính chất, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ của nhà nước và quyền lợi, nghĩa vụ của Nhân dân.

Đặc biệt, khi đề cập đến dân chủ của nhân dân - những người chủ chân chính của nước nhà, Người khẳng định, bên cạnh việc được hưởng quyền lợi *"tự do tư*

*tưởng, tự do tổ chức, tự do tín ngưỡng, v.v có quyền ứng cử và bầu cử. Đàn bà có mọi quyền lợi như đàn ông. Các dân tộc trong nước đều có quyền lợi như nhau*” [6] thì phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, xây dựng đất nước. Còn nhà nước dân chủ mới phải *“làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, vẻ vang*” [7] và phải thực hiện tốt các nhiệm vụ: xây dựng lực lượng quân đội giỏi về chính trị, tinh thông về kỹ thuật; xây dựng chính quyền gắn bó với Nhân dân, phục vụ Nhân dân; xây dựng kinh tế, xây dựng văn hóa và đạo đức công dân.

### **\* Về các thành phần kinh tế và chính sách kinh tế của Đảng, Chính phủ**

Về thành phần kinh tế, Hồ Chí Minh chỉ ra các thành phần kinh tế của nước ta ở vùng tự do và trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đó là: địa chủ phong kiến bóc lột địa tô; kinh tế quốc doanh có tính chất chủ nghĩa xã hội; kinh tế hợp tác xã có tính chất nửa chủ nghĩa xã hội; kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ; kinh tế tư bản tư nhân họ bóc lột công nhân nhưng cũng có góp phần xây dựng kinh tế; kinh tế tư bản quốc gia là nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do nhà nước lãnh đạo.

Về chính sách kinh tế, trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra và có những chỉ dẫn cụ thể về bốn chính sách mấu chốt để phát triển kinh tế nước ta là: công - tư đều lợi ; chủ - thợ đều lợi ; công – nông giúp nhau và lưu thông trong ngoài.

### **\* Về vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng**

Đây là những vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày trong 14/50 mục

của Thường thức chính trị (từ mục 31 đến mục 44), trở thành vấn đề trung tâm của tác phẩm, thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt của Hồ Chí Minh.

**Thứ nhất**, về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng

Trong tác phẩm, Người đã dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng thế giới, cách mạng trong nước để luận giải, làm sáng tỏ vai trò quyết định của Đảng Cộng sản Việt Nam với cách mạng Việt Nam, đồng thời khẳng định về vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng trong suốt tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam, kể cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng XHCN. Tuy nhiên, Người cũng nêu rõ: để làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng và Nhân dân thì Đảng phải thật mạnh mẽ, trong sạch, sáng suốt và thống nhất thì mới thực hiện được trọng trách cao cả đó.

**Thứ hai**, về công tác xây dựng Đảng

Cùng với việc tiếp tục khẳng định công tác xây dựng Đảng là một nội dung quan trọng, là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng và cũng là nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, Người đã có những định hướng cụ thể về nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác tư tưởng của Đảng và yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập để nâng cao trình độ lý luận, chính trị. Người căn dặn: *“Nhất định phải học tập lý luận Mác - Lênin ... Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”* [8]

Đối với xây dựng Đảng về chính trị, Người đề cập đến cả tư tưởng chính trị, tư



duy chính trị, đường lối chính trị, xây dựng và thực hiện nghị quyết, củng cố, nâng cao bản lĩnh chính trị,... Trong đó, theo Người, đường lối chính trị là vấn đề cốt tử đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh, sau khi đã có đường lối chính trị đúng đắn, phải làm cho đường lối chính trị của Đảng thấm sâu vào cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho mọi người nắm vững cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, tạo ra sự nhất trí cao trong toàn Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, trở thành những hành động cách mạng cụ thể để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

Đối với xây dựng Đảng về tổ chức, Người đặc biệt nhấn mạnh đến một số các nguyên tắc tổ chức của Đảng và phân tích cụ thể về nội dung, cách thức thực hiện từng nguyên tắc như: nguyên tắc dân chủ tập trung; nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác; nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đồng thời, Người cũng rất quan tâm tới công tác xây dựng chi bộ và xây dựng, phát triển đội ngũ đảng viên. Người khẳng định vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ là hai yếu tố then chốt, bảo đảm hiệu quả của công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Đồng thời, Người cũng nêu lên rất cụ thể về tiêu chuẩn, nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên.

**\* Về tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế; về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản**

Trong tác phẩm, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến các vấn đề quan trọng khác của cách mạng như: thời đại ngày nay; tình hình thế giới, trong nước; tinh thần quốc tế, tinh thần yêu nước; về chủ nghĩa

xã hội, chủ nghĩa cộng sản... Trong đó, khi phân tích về thời đại ngày nay, tình hình thế giới, trong nước và về chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định dù tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động nhưng thời đại ngày nay là thời đại đi lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa - một chế độ xã hội mà ai cũng no ấm, sung sướng, tự do; ai cũng thông thái và có đạo đức. Và mục đích của Đảng ta cũng chính là lãnh đạo nhân dân kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thực hiện dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội rồi chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải thấu suốt và quyết tâm học tập, quyết tâm kháng chiến, quyết tâm công tác, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

## **2. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm**

Với 50 bài viết trong khuôn khổ 49 trang ngắn gọn, súc tích, nhưng tác phẩm Thường thức chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trang bị một hệ thống tri thức phổ thông rất quan trọng về chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Tác phẩm ra đời đã đáp ứng những góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra trong giai đoạn lịch sử đó và mang lại những giá trị sâu sắc.

### **\* Giá trị lý luận:**

Tác phẩm Thường thức chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cung cấp hệ thống các quan điểm với những chỉ dẫn cụ thể các vấn đề cơ bản, cốt lõi về chính trị, kinh tế, xã hội chính là nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận để Đảng ta luôn kiên định với con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tiếp tục giữ vững và

phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng – đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết rộng rãi các giai tầng trong xã hội trên cơ sở liên minh công - nông – trí làm nòng cốt; kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế; xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước do nhân dân làm chủ; tăng cường phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong mọi thời kỳ, mọi hoàn cảnh; xác định con đường và cách thức phù hợp để tiến lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở thực tiễn của đất nước ta;...

### **\* Giá trị thực tiễn:**

Mặc dù bối cảnh lịch sử đã có nhiều thay đổi so với thời điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm Thường thức chính trị, nhưng những quan điểm của Người trong tác phẩm được Đảng ta kế thừa, vận dụng trong thực tiễn cách mạng một cách linh hoạt, phù hợp trong các thời kỳ đã góp phần to lớn, tạo nên những thành công của Đảng trong giải quyết hàng loạt những vấn đề cơ bản của cách mạng ở nước ta.

Vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam, về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đồng thời căn cứ vào thực tiễn của đất nước, Đảng ta xác định và lãnh đạo Nhân dân ta kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; từng bước xác định rõ hơn các nhiệm vụ cụ thể của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và triển khai xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta với 8 đặc trưng cơ bản được khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung phát triển năm 2011). Đồng

thời, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã kế thừa, vận dụng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với chính sách kinh tế nhiều thành phần từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đến nay.

Trong các giai đoạn cách mạng, căn cứ vào nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng, Đảng đã quan triệt và vận dụng sáng tạo những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh để ban hành những Nghị quyết với những quan điểm và chính sách cụ thể đối với từng giai cấp, lực lượng nhằm phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, giúp các giai cấp, các lực lượng thực hiện được vai trò, vị trí của mình. Từ đó, Đảng đã không ngừng mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công nhân - nông dân - trí thức, xem đoàn kết là bài học cực kỳ quan trọng trong mọi thời kỳ kể cả thời kỳ đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Quan triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước dân chủ nhân dân, trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trước đây là Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa) luôn lấy Nhân dân làm trung tâm, dân là chủ, dân làm chủ, tất cả quyền hành, lực lượng đều ở nơi dân và tất cả đều vì lợi ích của Nhân dân. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, cho nên Nhân dân bên cạnh được hưởng những quyền lợi đã được thể hiện trong Hiến pháp, pháp luật và các chính sách thực tiễn khác, thì đồng thời phải thể hiện năng lực, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Từ vấn đề thời đại, tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong tác phẩm tác phẩm Thường thức chính trị và trong nhiều bài nói, bài viết khác, Đảng ta đã quán triệt sâu sắc với quan điểm nhất quán trong xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, gắn tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế để từ đó thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa đa dạng hóa trong quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và hợp tác hai bên cùng có lợi; luôn tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức để phát triển bền vững, đồng thời tham gia tích cực vào việc giải quyết những vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu hiện nay như: vấn đề nghèo đói, bệnh tật, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... ra sức phát huy sức mạnh nội lực kết hợp với ngoại lực để tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng đã được Đảng ta quán triệt, khẳng định trong Điều lệ Đảng, Nghị quyết các Đại hội của Đảng và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và toàn xã hội. Đồng thời, quan điểm của Người cũng được hiện thực hóa ở sự khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng luôn xác định rõ về trọng trách lớn lao đối với Nhân dân và luôn không ngừng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo để ngày càng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng, kể cả trong cách mạng dân

tộc dân chủ nhân dân, cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây chính là những cơ sở quan trọng để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và đập tan những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đang tìm mọi cách để xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo, vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đặc biệt, những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng chính là cẩm nang lý luận sâu sắc, là nguồn tài liệu quan trọng mà Đảng luôn quán triệt thực hiện trong quá trình xây dựng, phát triển của Đảng và được cụ thể hóa trong Nghị quyết của các Đại hội và các nghị quyết chuyên đề về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiêu biểu như: Nghị quyết TW4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCHTW khóa XIII,... Việc tiếp tục nghiên cứu, học tập và vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Thường thức chính trị; đưa nội dung tác phẩm này vào sinh hoạt chi bộ, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ ở cơ sở, sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đồng thời cũng chính là hành động thiết thực để thực hiện hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận 21-KL/TW của BCHTW khóa XIII, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

#### CHÚ THÍCH

(1), (2, 3, 4), (5), (6), (7), (8): Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, H.2011, tr247, tr255, tr259, tr264, tr265, tr280.

## ***NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG***

**ThS. Lê Mỹ Dung**  
*GVC Khoa Xây dựng Đảng*

*Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và biến động phức tạp, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có ý nghĩa sống còn đối với Đảng Cộng sản Việt Nam. Sinh hoạt chi bộ là hình thức hoạt động cơ bản, thể hiện rõ nhất năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của từng tổ chức đảng, đảng viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ không chỉ củng cố tổ chức đảng mà còn tăng cường đoàn kết, thống nhất, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.*

Thực tiễn cho thấy, sinh hoạt chi bộ tốt tạo môi trường để đảng viên phát huy trí tuệ, trách nhiệm, phê bình thẳng thắn, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống. Ngược lại, sinh hoạt hời hợt làm suy yếu vai trò lãnh đạo, giảm sút niềm tin, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng. Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyên hóa" trong nội bộ và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của BCHTW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, tập trung vào việc ngăn chặn, đẩy lùi và xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái để nhân mạnh việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ như giải pháp trọng tâm. Trong bối cảnh công nghệ 4.0 phát triển, việc củng cố nhận thức, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thông qua sinh hoạt chi bộ càng trở nên cấp thiết. Đây là "phòng tuyến" vững chắc để mỗi đảng viên rèn luyện bản

lĩnh chính trị và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Do vậy, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới yêu cầu tất các tổ chức đảng và đảng viên đều phải thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả cao.

Sinh thời Bác Hồ đã căn dặn: "Đảng mạnh là do các chi bộ mạnh. Chi bộ mạnh là do các đảng viên hăng hái và gương mẫu"(1). Chất lượng sinh hoạt chi bộ là một trong những yếu tố quan trọng quyết định kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Sinh hoạt chi bộ là phương cách để phòng bệnh từ sớm, từ xa; chữa trị bệnh khi căn bệnh đó "còn trong trứng nước". Sinh hoạt chi bộ là trường học để rèn luyện cấp ủy, rèn luyện bí thư cấp ủy và cũng là trường học để rèn luyện đảng viên. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của mỗi cấp ủy viên, đảng viên đều được biểu hiện và được rèn luyện, chỉnh sửa uốn nắn trong chi bộ. Chi bộ là nền tảng của Đảng và là hạt nhân chính trị ở cơ sở, đồng thời cũng là nơi đảng viên sinh hoạt. Thông qua sinh hoạt chi bộ để thực hiện

nhệm vụ chính trị, đồng thời bộc lộ tính cách, sở trường, thế mạnh cũng như thiếu sót, khuyết điểm của đảng viên. Từ chi bộ, đảng viên có điều kiện rèn luyện, phấn đấu, từng bước giữ gìn, nâng cao phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, lập trường cách mạng.

Chúng ta đều biết, sinh hoạt chi bộ vừa là hình thức hoạt động lãnh đạo chủ yếu; vừa biểu hiện trực tiếp năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngay từ cơ sở. Như, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ...”.

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ góp phần rất lớn cho việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thời gian qua cấp ủy cơ sở của tỉnh Thanh Hóa đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc cải tiến đổi mới sinh hoạt chi bộ, nhất là quan tâm chỉ đạo chế độ sinh hoạt chi bộ hằng tháng khá chặt chẽ và đã cụ thể hoá Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” (gọi tắt là HD số 12) và Hướng dẫn số 03-HD/TU ngày 29/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá về “Một số nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” (gọi tắt là HD số 03). Theo đó, sinh hoạt chi bộ cơ bản đã khắc phục tình trạng lỏng lẻo, sinh hoạt chi bộ đã đi vào nề nếp, đều kỳ, đảm bảo quy trình, hình thức, do vậy chất lượng sinh hoạt chi bộ đã có bước chuyển tích cực.

Tuy nhiên, so với yêu cầu chất lượng sinh hoạt chi bộ còn một số hạn chế như: cấp ủy chi bộ (người điều hành cuộc họp) cứng nhắc, nội dung sinh hoạt không hấp dẫn, cách truyền đạt, triển khai các văn bản và chỉ đạo của cấp trên còn dập khuôn, không thu hút được đảng viên, vẫn còn tình trạng

ghép sinh hoạt đảng với sinh hoạt chuyên môn, đoàn thể; hình thức sinh hoạt còn đơn điệu, thiếu linh hoạt, hiệu quả thấp, cấp ủy cơ sở có nơi còn chưa nắm hết được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đảng viên; việc phát biểu ý kiến trong sinh hoạt chi bộ còn ít, đảng viên đi sinh hoạt trong tâm thế thụ động dẫn đến tính chiến đấu còn yếu; có không ít chi bộ chưa làm tốt đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên về ưu điểm, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, giải pháp khắc phục trong tháng, hoặc thậm chí có chi bộ còn chưa tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của đảng viên, do vậy chưa báo cáo kịp thời cấp ủy cấp trên xin ý kiến chỉ đạo để xem xét, giải quyết, trả lời để đảng viên; có những thời điểm ở một số chi bộ chưa kịp thời đánh giá việc thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng dẫn đến việc chậm phát hiện và ngăn ngừa sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Sinh hoạt chuyên đề là yêu cầu bắt buộc đã được thể hiện trong HD số 12 và HD số 03 nhưng vẫn còn nhiều chi bộ ở cơ sở tổ chức sơ sài, cá biệt còn có những chi bộ không tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhưng vẫn thể hiện trong sổ biên bản...

Những yếu kém trong sinh hoạt chi bộ nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó có nguyên nhân chủ yếu từ nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ chưa thật đầy đủ và sâu sắc; công tác chỉ đạo của cấp ủy cơ sở về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ có nơi còn thiếu cụ thể và kiên quyết, mặc dù đã có các quy định, hướng dẫn cụ thể của Ban Tổ chức Trung ương, Tỉnh uỷ và cấp ủy các cấp; năng lực, trình độ của một số chi uỷ còn hạn chế, nhất là chưa nắm vững quy trình, mục tiêu, nhiệm vụ của buổi sinh hoạt đảng; trong sinh hoạt đảng chưa làm tốt các nội dung, cụ thể như thiếu biện pháp quản lý,



giáo dục đảng viên; các tính chất sinh hoạt chi bộ thực hiện hiệu quả chưa cao. Như Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh khoá XIX đã thẳng thắn nhận định: “Chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng của một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn hạn chế. Tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn yếu kém...sa sút về tư tưởng chính trị, những thiếu sót trong thực thi công vụ...gây bức xúc, tạo dư luận xã hội không tốt” và “Vẫn còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu suy giảm”. Vì vậy, đòi hỏi cần tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ các tổ chức đảng ở cơ sở là rất cần thiết.

Để thực hiện có hiệu quả việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng ngay ở cơ sở góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi vừa phải có quyết tâm cao, vừa phải thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau:

**Một là**, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cấp uỷ chi bộ, cán bộ, đảng viên về mục tiêu, yêu cầu sinh hoạt chi bộ

Cấp uỷ các cấp, nhất là cấp uỷ cơ sở cần quán triệt cho các chi uỷ, đảng viên nhận thức rõ vai trò của sinh hoạt chi bộ, giúp đảng viên hiểu rõ sinh hoạt chi bộ là hình thức hoạt động và lãnh đạo chủ yếu của chi bộ; thấy rõ việc tổ chức và tham gia sinh hoạt chi bộ là trách nhiệm của cấp uỷ chi bộ, là quyền và trách nhiệm của mọi đảng viên, để tạo thống nhất trong nhận thức từ chi uỷ đến đảng viên về các tính chất sinh hoạt chi bộ, cụ thể như: Chi bộ dù được tổ chức sinh hoạt dưới hình thức nào đều phải thể hiện rõ tính lãnh đạo, phải có sự định hướng, chỉ đạo hoạt động của chi bộ, do đó sinh hoạt chi bộ phải ra được nghị quyết, kết luận theo chức năng, phạm vi lãnh đạo của chi bộ. Trong sinh hoạt chi bộ, yêu cầu

mỗi đảng viên phải thể hiện tính tiên phong, tự giác đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng...; thẳng thắn chỉ ra đối với chi bộ và mọi đảng viên những yếu kém, khuyết điểm; đưa ra biện pháp giải quyết, trong đó chú ý vào những vấn đề bức xúc, khó khăn đặt ra từ thực tiễn, vấn đề được đông đảo nhân dân đang quan tâm...Tiếp nữa, trong sinh hoạt chi bộ phải có tác dụng giáo dục, rèn luyện đảng viên. Thông qua mỗi kỳ sinh hoạt chi bộ, phải bồi dưỡng để nâng cao nhận thức cho đảng viên về mọi mặt, làm cho trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo của từng đảng viên không ngừng được nâng lên; nhận thức ngày càng sâu sắc hơn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Đồng thời, giúp đảng viên có thêm kiến thức, những kinh nghiệm thực tiễn bổ ích cho công tác, cuộc sống để góp phần làm tròn vai trò tiên phong, gương mẫu của mình.

Các tính chất lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ nêu trên thống nhất và tác động qua lại với nhau, quy định chất lượng của sinh hoạt chi bộ. Chỉ khi chi bộ và đảng viên nắm vững và thực hiện đầy đủ mới thực hiện thành công việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Ngoài ra, để nâng cao nhận thức trong cấp uỷ và cho đảng viên về sinh hoạt chi bộ, các chi uỷ cần phổ biến, quán triệt cho đảng viên chủ trương của Đảng về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chất lượng sinh hoạt của tổ chức cơ sở đảng, nhất là yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Cấp uỷ cấp cơ sở tăng cường chỉ đạo, tổ chức cho đảng viên học tập quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với sinh hoạt chi bộ. Tổ chức cho đảng viên học tập Điều lệ Đảng, các quy định về quản lý đảng viên, nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình

và phê bình, đoàn kết thống nhất trong sinh hoạt đảng. Phổ biến cho chi bộ nắm được các hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

**Hai là**, cần đổi mới nội dung sinh hoạt theo hướng cụ thể, nội dung sinh hoạt tập trung vào những vấn đề bức xúc cần tháo gỡ ở địa phương, cơ quan, đơn vị

Thực tế cho thấy, trong sinh hoạt chi bộ nhiều nơi còn tẻ nhạt mà nguyên nhân là do nội dung sinh hoạt không phù hợp, chưa thiết thực; có nơi đảng viên không quan tâm tới những vấn đề đưa ra trong sinh hoạt. Vì vậy, để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, các chi ủy cần phải quan tâm đổi mới nội dung; bảo đảm nội dung các buổi sinh hoạt phải thực sự thiết thực, cụ thể gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, sự quan tâm của đảng viên và quần chúng. Nói cách khác, nội dung sinh hoạt chi bộ cần đi vào thảo luận các vấn đề thực tiễn đang đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng. Mặt khác, nội dung sinh hoạt cần phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ bàn và thực hiện được; tránh nội dung thảo luận các vấn đề cao xa, chung chung hay quá sơ sài, đại khái. Nội dung sinh hoạt chi bộ được coi là phù hợp là phải có tính chính trị, tư tưởng theo nhiệm vụ chính trị của chi bộ; phải thể hiện được tính chất lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu của chi bộ, đúng tầm xử lý của chi bộ, nhưng không vụn vặt hoặc lấn sân nhiệm vụ của chính quyền, đoàn thể.

Để lựa chọn nội dung sinh hoạt phù hợp, hữu ích, các chi bộ tùy theo đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của chi bộ và những vấn đề do thực tiễn đặt ra ở từng thời điểm, trên cơ sở sự chỉ đạo của Đảng ủy cơ sở, chi bộ cần lựa chọn những nội dung sinh hoạt mỗi kỳ thật cụ thể. Ngoài nội dung chung cần thông báo để đảng viên biết, không thảo luận, như tình hình hoạt động của chi bộ, đảng bộ, tình hình thời sự chính trị, chính

sách mới..., chi bộ phải lựa chọn nội dung cần thảo luận và quyết định để đưa ra chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị. Nhưng cần tránh tình trạng chi bộ bàn bạc, quyết định những vấn đề thuộc phạm vi của chính quyền, nội dung sinh hoạt trùng với sinh hoạt chuyên môn; hoặc không tìm được nội dung sinh hoạt cụ thể, chỉ đọc bản tin nội bộ và nhắc nhở chung chung.

**Ba là**, đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức sinh hoạt chi bộ

Hình thức, phương pháp tổ chức sinh hoạt chi bộ có tác động lớn đến chất lượng buổi sinh hoạt. Khi hình thức sinh hoạt được cải tiến phù hợp với nội dung sẽ kích thích sự tích cực của đảng viên, khắc phục tâm lý nhàm chán, tẻ nhạt, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Bởi vậy, tùy nội dung sinh hoạt và đặc điểm của từng chi bộ, các chi ủy áp dụng các hình thức sinh hoạt cho phù hợp, trong đó chủ yếu ở hai hình thức sinh hoạt cơ bản gồm:

- Hình thức sinh hoạt chính trị, là hình thức sinh hoạt mà chi bộ thảo luận, bàn bạc để đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo gắn với nhiệm vụ của chi bộ. Đây là hình thức sinh hoạt phổ biến nhất.

- Hình thức sinh hoạt chuyên đề, chỉ đi sâu thảo luận để thống nhất nhận thức hoặc giải quyết một vấn đề nào đó, do đó phải chọn đúng vấn đề cụ thể cần giải quyết. Để sinh hoạt chuyên đề có hiệu quả, chi ủy phải chọn vấn đề đúng, sát và phải có sự chuẩn bị công phu hơn. Theo quy định, mỗi quý các chi bộ phải sinh hoạt chuyên đề ít nhất một lần để bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đảng viên. Nên, ngoài các chủ đề sinh hoạt được cấp ủy cấp trên hướng dẫn, hàng quý các chi ủy cần xác định rõ nội dung chủ đề nâng cao nhận thức chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và công tác xây dựng Đảng, đoàn thể nhân dân cho đảng viên.

Ngoài ra, trong sinh hoạt chi bộ, cần khắc phục tình trạng độc diễn của chủ tọa cuộc họp; tăng cường thảo luận, phát huy dân chủ và sức sáng tạo trong sinh hoạt. Muốn vậy, chủ trì các buổi sinh hoạt cần nêu tóm tắt nội dung và định hướng rõ vấn đề cần thảo luận. Điều này đòi hỏi, khi chủ trì buổi sinh hoạt, người chủ trì vừa phải quán triệt mục đích, yêu cầu buổi sinh hoạt, nêu tóm tắt nội dung các chỉ thị, nghị quyết, sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, dự thảo nghị quyết của chi uỷ; vừa phải nêu và định hướng vấn đề cần thảo luận để thống nhất. Trường hợp nội dung đưa ra còn có ý kiến khác nhau, người chủ trì cần gợi ý để thảo luận và cuối cùng lấy biểu quyết hoặc dừng lại để bàn tiếp ở hội nghị sau. Nếu ra Nghị quyết hay kết luận của chi bộ qua sinh hoạt hằng tháng cần phải ngắn gọn, rõ về nhiệm vụ, cụ thể về chỉ tiêu thực hiện để dễ nhớ, dễ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

**Bốn là**, duy trì đúng lịch sinh hoạt định kỳ, đúng quy trình sinh hoạt chi bộ

Theo quy định, mỗi tháng chi bộ phải sinh hoạt một lần. Căn cứ vào đặc điểm của chi bộ, chi uỷ cần bố trí thời gian sinh hoạt cho hợp lý, để đảng viên thực hiện vừa nghiêm túc tham gia vừa không ảnh hưởng đến các hoạt động của cá nhân. Tránh tổ chức sinh hoạt tùy tiện, mang tính kết hợp với một cuộc họp nào đó. Mặt khác, trong sinh hoạt phải thực hiện đúng quy trình; tuy nội dung để lựa chọn hình thức tương ứng, thực hiện đúng các bước, từ chuẩn bị, tiến hành sinh hoạt và kết thúc sinh hoạt. Chi uỷ, trực tiếp là bí thư chi bộ từ nhiệm vụ của chi bộ và sự chỉ đạo của cấp trên, cần chuẩn bị kỹ nội dung, thông báo cho đảng viên biết nội dung, thời gian và địa điểm họp. Trong buổi sinh hoạt, chủ trì cuộc họp thông báo tình hình đảng viên dự họp; thông qua chương trình, nội dung và nêu rõ vấn đề trọng tâm cần tập trung thảo luận; cử thư ký ghi chép đầy đủ các ý kiến vào biên bản.

**Năm là**, cấp uỷ cấp trên cần tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra

Sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của cấp uỷ cấp trên đối với việc tổ chức và thực hiện sinh hoạt chi bộ là rất quan trọng, là biện pháp ngăn chặn tình trạng sinh hoạt thất thường. Cấp uỷ cấp trên phải phân công cấp uỷ viên trực tiếp phụ trách cơ sở, trực tiếp dự sinh hoạt các chi bộ. Khi hướng dẫn các chi bộ sinh hoạt, nội dung phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra; quy định rõ quy trình của việc chuẩn bị và tổ chức sinh hoạt chi bộ. Đây là biện pháp quan trọng vừa để chỉ đạo; vừa để bồi dưỡng, hướng dẫn chi bộ việc cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt, đưa sinh hoạt chi bộ vào nền nếp. Muốn vậy, các đảng uỷ cơ sở, trước kỳ sinh hoạt chi bộ tháng cần tổ chức hội nghị giao ban và hướng dẫn bí thư chi bộ về nội dung, phương pháp tiến hành sinh hoạt chi bộ tháng tới.

Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là yếu tố quan trọng quyết định vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, giúp cho mỗi đảng viên nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và thực hiện chức năng lãnh đạo, giáo dục của chi bộ. Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá luôn thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”. Để đạt được điều đó, phải đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngay tại cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; từ đó góp phần chủ động trong đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

---

### CHÚ THÍCH

(1). Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG-ST, H, 2011, tập 13, tr.29.

## XÂY DỰNG VĂN HÓA TRƯỜNG ĐẢNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG THỜI KỲ MỚI

TS. Lê Văn Phong

Trưởng Phòng QLĐT&NCKH

*Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trường Đảng, trong nhiều năm qua, tập thể cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, mà hạt nhân là Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã luôn quan tâm xây dựng và phát triển môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vị trí, vai trò của trường Đảng, Người cho rằng: “Trường Đảng là một trường học để đào tạo những chiến sỹ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản”(1). Mục tiêu, sứ mệnh của trường Đảng là: Mục đích học tập dưới mái trường Đảng là “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và Nhân dân. Phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” (2). Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến việc xây dựng và phát triển văn hóa Đảng trong từng cơ quan, đơn vị. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), năm 1998 về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” khẳng định: “Để xây dựng và phát triển văn hóa trong xã hội, trước hết cần xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các tổ chức Nhà nước” (3). Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI), năm 2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã nhấn mạnh đến việc “chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống

chính trị trong sạch, vững mạnh” (4). Trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII (2016), khẳng định: “Coi trọng xây dựng văn hóa trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, trong hệ thống chính trị mà nội dung quan trọng là tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (5). Đến Đại hội lần thứ XIII (2021), Đảng ta tiếp tục khẳng định và nhấn mạnh việc xây dựng văn hóa trong Đảng, trước hết cần chú trọng vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên ... Đặc biệt, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021, về trường chính trị chuẩn, trong đó chú trọng xây dựng văn hóa trường đảng kỷ luật, kỷ cương, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Từ những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng là cơ sở quan trọng để hệ thống trường Đảng từ Trung ương đến các địa phương tập trung xây dựng và phát triển văn hóa trường Đảng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thiết thực về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Từ đó, tạo ra sức lan tỏa, nhân rộng không chỉ trong phạm vi hệ thống trường Đảng, mà còn ảnh hưởng đến hệ thống chính trị các cấp và ngoài xã hội.



Văn hóa trường Đảng gồm các yếu tố cấu thành như: (1) Yếu tố về hệ giá trị chuẩn mực: Đây là những giá trị cốt lõi, tạo thành chất kết dính các quan hệ và hoạt động của trường Đảng. Hệ giá trị được nhiều thế hệ định hình, bồi đắp và phát triển, trở thành giá trị chuẩn mực nhằm định hướng, điều chỉnh hành vi, ứng xử, hiệu quả phục vụ của cán bộ, giảng viên và học viên trường Đảng. Biểu hiện cụ thể của những giá trị chuẩn mực trong ứng xử, giao tiếp, trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn; trong tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, giảng viên và học viên. (2) Yếu tố về thể chế, gồm những quy chế, quy định (quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế đào tạo, bồi dưỡng; quy chế nghiên cứu khoa học; quy chế quản lý học viên; quy chế chi tiêu nội bộ... làm công cụ để điều chỉnh các hoạt động của trường đảng đảm bảo tính khoa học, dân chủ, khách quan, đúng quy trình, không vi phạm pháp luật. (3) Yếu tố về thiết chế, bao gồm: tổ chức bộ máy; đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động, học viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Qua đó, chúng ta có thể hiểu: Văn hóa trường Đảng là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc và giá trị chuẩn mực nhằm định hướng, điều chỉnh hành vi, cách ứng xử và hiệu quả phục vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên trường Đảng trong sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của văn hóa trường Đảng, trong nhiều năm qua, tập thể cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, mà hạt nhân là Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã luôn quan tâm xây dựng và phát triển môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng. Trong đó, tập trung chủ yếu vào những nội dung như:

**Một là**, các thế hệ cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường đã xây dựng và phát

triển 6 giá trị chuẩn mực, đó là: Kiên định, Kỷ cương, Dân chủ, Đoàn kết, Nêu gương, Sáng tạo, để mỗi cán bộ, giảng viên và học viên theo đó dựa vào để định hướng, điều chỉnh hành vi, ứng xử; nâng cao chất lượng và hiệu quả trong thực thi công vụ. Từ 6 giá trị chuẩn mực, Nhà trường đã xác định được sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu phấn đấu mang đặc trưng, bản sắc riêng của văn hóa trường Đảng. (1) Sứ mệnh “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cho các địa phương trong, ngoài tỉnh và hợp tác quốc tế. (2) Tầm nhìn “Trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đạt chuẩn, kiểu mẫu. (3) Mục tiêu “Lấy hiệu quả phục vụ, thành công của học viên; tín nhiệm của Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh làm mục tiêu phấn đấu. Chính việc định hình được hệ giá trị chuẩn mực, xác định sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu đã góp phần quan trọng để cán bộ, giảng viên, học viên của Nhà trường luôn kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng để cùng nhau đoàn kết, phát huy tính sáng tạo, sự nêu gương của từng cá nhân, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt để vượt qua những khó khăn, thách thức trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể, vươn lên hoàn thành sứ mệnh mà Đảng và Nhân dân giao phó. Qua đó, tạo ra sức lan tỏa, ảnh hưởng đến các trung tâm chính trị và hệ thống chính trị cấp cơ sở thông qua đội ngũ cán bộ, công chức đã được đào tạo, bồi dưỡng tại Nhà trường.

**Hai là**, Nhà trường tập trung quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về Trường Chính trị. Nhà trường đã chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoàn thiện về thể chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cụ thể như: Thực hiện Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh,



thành phố trực thuộc Trung ương; Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các chủ trương của tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Nhà trường đã chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 238-QĐ/TU ngày 28/7/2011, Quyết định số 877-QĐ/TU ngày 05/9/2017, Quyết định số 2943-QĐ/TU ngày 13/5/2019 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Trường Chính trị tỉnh; Quyết định số 308-QĐ/TU ngày 19/11/2011 về đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 1254 QĐ/TU ngày 24/10/2013 về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ, quản lý các cấp và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5550/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hành chính cho công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 – 2020; Kết luận 729 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về “xây dựng phát triển trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Qua đó, có thể khẳng định, công tác tham mưu đã tạo cơ chế, thể chế hoàn thiện nhất cho đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Đồng thời, Ban Giám hiệu đã quan tâm chỉ đạo việc xây dựng, bổ sung và hoàn thiện 35 quy chế, quy định, kết luật ... nội bộ của Nhà trường như: Quy định về văn hoá trường đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá, Quy chế làm việc; Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế đánh giá, phân loại viên chức; quy định đổi mới sáng tạo ... để làm công cụ cho việc quản lý, điều hành, mọi hoạt động

của Nhà trường đảm bảo tính khoa học, dân chủ, đúng pháp luật.

**Ba là**, Nhà trường đã tập trung kiện toàn về tổ chức bộ máy theo quy định của Trung ương, tinh giản biên chế, sắp xếp cán bộ, viên chức phù hợp với năng lực, sở trường nhằm phát huy hết khả năng của từng cán bộ, viên chức trong Nhà trường. Đặc biệt, Ban Giám hiệu đã có nhiều biện pháp, cách làm hay, xây dựng môi trường làm việc tạo động lực, có định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt để xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên giỏi về chuyên môn, am hiểu về thực tiễn; đủ phẩm chất, uy tín. Luôn quan tâm công tác quy hoạch, ưu tiên nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; khuyến khích đào tạo nghiên cứu sinh, chú trọng đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn, phát triển tư duy, tầm nhìn, năng lực lãnh đạo, quản lý, nuôi dưỡng khát vọng, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Đến nay 100% giảng viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, nghiệp vụ phương pháp sư phạm; trong đó, hầu hết giảng viên có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và đang nghiên cứu sinh; giảng viên chính, giảng viên cao cấp chiếm 83,33%. Ngoài ra, để tiếp tục tạo động lực cho cán bộ, giảng viên và học viên, Nhà trường tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào thi đua 5 tốt “nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, dạy học tốt, quản trị tốt và tư vấn tốt”, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã tạo ra sức lan tỏa sâu rộng trong toàn trường.

Đối với học viên, Nhà trường tập trung xây dựng mô hình học tập “3 không, 3 có” (3 không: Không vào muộn, ra sớm; không cầu thả; không làm việc riêng và sử dụng điện thoại trong giờ học. 3 có: Có mục tiêu, động lực học tập tích cực; có

tác phong, hình ảnh đẹp; có phương pháp học tập và rèn luyện khoa học), nhằm góp phần xây dựng tác phong, hình ảnh đúng đắn của học viên trường Đảng. Xây dựng mô hình “Ngày thứ bảy kết nối”, gắn với việc thực hiện 5 chương trình vì học viên. Cùng với đó là tổ chức bình chọn tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu gắn với tuyên dương trong Lễ chào cờ hằng tháng. Mục đích bình chọn tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu nhằm biểu dương tập thể lớp, cá nhân học viên có thành tích tiêu biểu trong học tập, rèn luyện, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua ở các lớp, xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc xây dựng và phát triển văn hóa trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa còn bộc lộ những hạn chế như: Chậm nghiên cứu, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định phục vụ cho hoạt động quản lý; tác phong làm việc của một bộ phận cán bộ, giảng viên chậm đổi mới dẫn đến chất lượng, hiệu quả công việc chưa cao; một bộ phận học viên chưa xác định đúng đắn mục tiêu, động cơ học tập, rèn luyện, còn chạy theo bằng cấp, có biểu hiện ngại học, lười học lý luận chính trị; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy – học, nghiên cứu bị xuống cấp.

Để tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa trường Đảng, thời gian tới Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa bám sát vào các nghị quyết của Đảng; Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư về Trường Chính trị chuẩn; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Đề án văn hóa Công vụ (2018) của Thủ tướng Chính phủ; những quy định của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

**Một là**, nâng cao nhận thức cho mỗi cán bộ, giảng viên và học viên Trường Chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng về xây dựng văn hóa trường Đảng.

Cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường phải nhận thức sâu sắc, văn hóa trường Đảng thuộc phạm trù của văn hóa tổ chức. Việc thực thi các quy định, nguyên tắc ứng xử, giá trị chuẩn mực trong công việc, trong giao tiếp, trong trang phục thường ngày của mỗi cán bộ, giảng viên, học viên phải tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Luật Cán bộ, công chức năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019, Luật Viên chức năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2019; thực hiện nghiêm quy chế văn hóa công sở, văn hóa công vụ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó, yêu cầu Đảng ủy, Ban Giám hiệu; các đơn vị khoa, phòng trong Nhà trường triển khai và thực hiện nghiêm túc các quy định ứng xử trong Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đến cán bộ, giảng viên và học viên. Đảng ủy tổ chức các hội nghị chuyên đề, các chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề về văn hóa ứng xử, văn hóa công vụ, văn hóa trường Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tinh thần, thái độ làm việc, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; đạo đức, lối sống của từng cán bộ, giảng viên và học viên.

**Hai là**, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Quy định văn hoá trường Đảng.

Nhà trường đã bám sát vào Quy định về ứng xử văn hóa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Đề án Văn hóa công vụ của Thủ tướng Chính phủ (2018), trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của Trường Chính trị để tập trung nghiên cứu và ban hành Quy định văn hoá trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. Đó là công cụ quan trọng để lãnh đạo, chỉ

đạo và tổ chức thực hiện đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học viên, từng bước hình thành nếp văn hóa trường Đảng kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng. Để mỗi cán bộ, giảng viên, học viên thực sự nghiêm về giờ giấc; đẹp về trang phục; chuẩn về phát ngôn; đúng mực trong ứng xử; quyết liệt trong đổi mới phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học tạo động lực để phát huy vai trò là chủ, làm chủ của học viên trong học tập, rèn luyện, phát triển phẩm chất, năng lực.

**Ba là**, xây dựng văn hoá trường Đảng giàu bản sắc, là địa chỉ để rèn luyện phẩm cách của người cán bộ, dựa trên 4 trụ cột: (1) Lấy 6 giá trị chuẩn mực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “kiên định, kỷ cương, dân chủ, đoàn kết, nêu gương, sáng tạo” là nền tảng; (2) Nâng cao chất lượng toàn diện phong trào thi đua 5 tốt “nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy- học tốt và tư vấn tốt” là trung tâm; (3) Xây dựng môi trường tạo động lực, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị thông minh, kiên tạo, phụng sự là đột phá; (4) Xây dựng tác phong, hình ảnh mẫu mực của cán bộ, giảng viên, học viên là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

**Bốn là**, Đảng ủy, Ban Giám hiệu chăm lo đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên Nhà trường có phẩm chất, năng lực, uy tín.

Nhà trường luôn xác định vị trí, vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ, giảng viên là yếu tố quyết định đến sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Do đó, Trường Chính trị đã tập trung các nguồn lực để xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên có đủ năng lực, uy tín; tận tâm, tận lực vì sự nghiệp chung; trong sáng về đạo đức lối sống; có trách nhiệm xã hội; kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ và thực sự có phong cách làm việc chuyên nghiệp. Nhà trường xây dựng và ban hành nhiều cơ

chế để thực hiện có hiệu quả phương châm: “Định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt” trong xây dựng và phát triển đội ngũ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng theo trường, lớp đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đạt và vượt chuẩn theo qui định; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng từ thực tiễn để xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực của nhà giáo; nhà khoa học; nhà lãnh đạo, quản lý; nhà tư vấn. Ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung; có tư tưởng đột phá vì sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, lấy hiệu quả phục vụ, thành công của học viên, tín nhiệm của Đảng bộ và Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

**Năm là**, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, đồng bộ, hiệu quả, phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Xây dựng, đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, thiết bị hiện đại tại phòng làm việc, giảng đường, khu ký túc xá; xây dựng cảnh quan, không gian để phục vụ quá trình giảng dạy và học tập. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ, hướng tới giảm hội họp, giảm giấy tờ hành chính./.

## CHÚ THÍCH

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.6, tr.208.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2011, t.5, tr.263.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Hà Nội, ngày 14/5/2014.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. H. Nxb Chính trị quốc gia, tr.215.

## **MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG VÀ NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ**

**ThS. Nguyễn Thị Lan Hương, Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở**  
**ThS. Trịnh Thị Phượng, GVC Khoa Lý luận cơ sở**

*Xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến là một nội dung quan trọng trong thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.*

**T**rong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự vào cuộc của các cấp, các ngành, sự hưởng ứng tích cực của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đã đạt nhiều kết quả cụ thể như sau:

**Một là**, nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền và mỗi cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá về xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được nâng lên rõ rệt. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn coi trọng và đẩy mạnh xây dựng, mô hình, điển hình trong thi đua

thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW coi đây là biện pháp, động lực tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**Hai là**, công tác lãnh chỉ đạo việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đồng bộ hơn, toàn diện hơn quyết liệt hơn, hiệu quả hơn.

**Ba là**, phát huy được vai trò của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**Bốn là**, sự quan tâm, tạo động lực đẩy mạnh việc xây dựng nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến thông qua việc biểu dương tôn vinh luôn được kịp thời. Chính

thông qua biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt học và làm theo Bác, nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tiếp tục được nâng lên rõ rệt; phong trào thi đua làm theo lời Bác đã thực sự trở thành cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn trong đời sống xã hội, nhiều phong trào thi đua liên tục, sôi nổi, thiết thực, lan tỏa, rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực, vùng miền trong tỉnh; tạo sức lan tỏa, khơi dậy tình cảm, động lực, tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc và mong muốn cống hiến, phụng sự đất nước trong mọi tầng lớp Nhân dân, cổ vũ toàn thể Nhân dân ta kiên định, hăng hái, phấn đấu ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Đồng thời, thông qua biểu dương, khen thưởng gương người tốt, việc tốt theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến ở mọi lứa tuổi, dân tộc, tôn giáo, mọi vùng miền, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; bằng những việc làm cụ thể đóng góp thiết thực cho địa phương, cơ quan, đơn vị, được cộng đồng Nhân dân nơi cư trú, đồng nghiệp nơi công tác ghi nhận và tôn vinh.

**Năm là**, kịp thời tổng kết thực tiễn, hoàn thiện các mô hình để nhân rộng, phát huy đã tạo được sự lan tỏa ở khắp các địa phương. Hằng năm, 100% các tổ chức đảng đều tổ chức sơ kết việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW gắn với biểu dương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phát động phong

trào thi đua tạo không khí phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân chung sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Kết quả, trong giai đoạn 2021 - 2025, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều mô hình, gương điển hình tiên tiến, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong lao động, sản xuất, kinh doanh, học tập, công tác và chiến đấu trong các phong trào thi đua để xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến như: Phong trào thi đua "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; "Lao động giỏi, lao động sáng tạo"; "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi"; "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; "Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố", "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"; "Phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh"; "Những điển hình trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19"; "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập"; "Đảm bảo trật tự an toàn giao thông"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; "Bảo vệ môi trường"; "Vì an ninh Tổ quốc"; "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc". Bên cạnh đó, các đoàn thể cũng chủ trì lựa chọn, xây dựng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua "Cụm chiến binh gương mẫu"; "Phụ nữ tích cực



học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"; "Thanh niên xung kích, bảo vệ Tổ quốc, tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội", " Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp". Giai đoạn 2021 - 2024 đã có 155 tập thể, 260 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ở mỗi ngành nghề, mỗi lĩnh vực đều xuất hiện những tấm gương điển hình trong học tập và làm theo Bác, cụ thể như: sản xuất kinh doanh, làm kinh tế giỏi; xây dựng nông thôn mới, chỉ đạo triển khai xây dựng rãnh thoát nước, tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phụ nữ giỏi việc nước đảm việc nhà; đoàn viên thanh niên xung kích, sáng tạo; thầy cô giáo tận tâm với nghề; cán bộ, người lao động có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm hay, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; các lực lượng y tế, lực lượng vũ trang trong tỉnh thường xuyên trên tuyến đầu phòng chống dịch bệnh; các hoạt động thiện nguyện, từ thiện, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn...

Thông qua việc triển khai xây dựng mô hình, điển hình đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên khẳng định được năng lực, sở trường của cá nhân, nâng cao ý thức tự rèn luyện, trau dồi kiến thức, nâng cao được chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của các chi bộ, đảng bộ cơ sở, cơ quan, đơn vị. Nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, với cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả phát hiện và nhân rộng, được Nhân dân đồng tình ủng hộ và làm theo. Tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ,

đảng viên được nâng lên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Việc xây dựng mô hình, điển hình đã khích lệ, động viên doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tích cực sản xuất, kinh doanh, mở rộng đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế cao, từ đó góp phần xây dựng quê hương, thúc đẩy huy động nguồn lực hoàn thành các mục tiêu chính trị đề ra, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, hỗ trợ, đùm bọc lẫn nhau, nhắc nhở nhau ngày càng sống tốt, sống đẹp.

Việc xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình học tập và làm theo Bác trên địa bàn tỉnh góp phần tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo Bác với quan điểm "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn hàng trăm bài diễn văn tuyên truyền". Những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, trở thành điểm sáng, cổ vũ, động viên Nhân dân làm theo; tạo khí thế thi đua quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu chính trị của địa phương, đơn vị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; giữ vững ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Từ thực tiễn xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh Thanh hoá trong thời gian qua, có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

**Một là**, trong tổ chức triển khai thực hiện phải phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo và trách nhiệm nêu gương của cấp uỷ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị.

**Hai là**, phải xác định đúng, trúng các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo bác, đóng góp vào thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan đơn vị, qua đó mới xây dựng và nhân rộng được các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

**Ba là**, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Kịp thời phát hiện và biểu dương, nhân rộng các gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và trong các phong trào thi đua yêu nước, tạo sự lan toả trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

**Bốn là**, luôn coi trọng và đầu tư đúng mực cho việc nghiên cứu đổi mới nội dung,

hình thức và phương pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Sử dụng linh hoạt, hiệu quả cả công cụ truyền thông ( như: báo, đài , các trang thông tin nội bộ, mạng xã hội..) các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, hội thi; các cuộc thi viết, thi trắc nghiệm trực tuyến... để cộng hưởng, tạo sự lôi cuốn và sức lan toả sâu rộng trong xã hội.

**Năm là**, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải được các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị cụ thể hoá thành các tiêu chí, nhiệm vụ gắn với thực tiễn của địa phương, đơn vị, bảo đảm sát, đúng, phù hợp.

Với những kinh nghiệm trên việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả nhất định. Điều đó đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII; thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh và các địa phương, đơn vị; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân./.

## **NÂNG CAO NĂNG LỰC XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ TRONG THỰC THI CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ HIỆN NAY**

**ThS. Nguyễn Thị Hạnh**

*Phó trưởng Khoa Nhà nước & pháp luật*

*Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có vai trò quan trọng, quyết định, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của người dân tại địa phương. Do đó, sự ảnh hưởng, uy tín, vị thế, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã góp phần quan trọng trong quá trình tác động, ảnh hưởng đến quần chúng Nhân dân.*

Cấp cơ sở (cấp xã) là nơi trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương; là nơi đầu tiên giải quyết các yêu cầu của Nhân dân, tạo điều kiện cho Nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình; để một địa phương thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh thì đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giữ vai trò quyết định, nên sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc ... Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*”.

Có thể khẳng định, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có vai trò quan trọng, quyết định, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của người dân tại địa phương; do đó, sự ảnh hưởng, uy tín, vị thế, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã góp phần quan trọng trong quá trình tác động, ảnh hưởng đến quần chúng Nhân dân.

Thực tế hiện nay cho thấy, đa phần đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đã và đang làm tốt vai trò tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp; để có được kết quả đó, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được nâng lên, đáp ứng nhiệm vụ được giao; bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức cấp xã hạn chế về năng lực thực thi nhiệm vụ, phẩm chất, đạo đức lối sống chưa nêu gương; đặc biệt là năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức còn bất cập, ảnh hưởng đến niềm tin của quần chúng Nhân dân với cán bộ, công chức nói chung, cấp xã nói riêng.

Hiểu một cách khái quát, tình huống là những sự kiện biến cố không bình thường, có vấn đề, xảy ra ngoài ý muốn của chủ thể, đòi hỏi chủ thể phải giải quyết bằng những giải pháp đặc biệt. Trong hoạt động thực tế,

tình huống có thể nảy sinh bất cứ lúc nào, nguyên nhân có thể là do bản thân người cán bộ, công chức cấp xã không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về năng lực, phẩm chất; hoặc do điều kiện làm việc quá khó khăn, thiếu thốn dẫn đến cán bộ, công chức cấp xã chưa kịp nắm bắt thông tin, dư luận xã hội; hoặc do các yếu tố khách quan khác, do đó tạo nên tình trạng bức xúc trong Nhân dân, hình thành những xung đột vì lợi ích giữa Nhà nước và Nhân dân; khiếu kiện vượt cấp kéo dài; ảnh hưởng đến đời sống chính trị - xã hội trên địa bàn, như trong Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đã chỉ ra hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ 2015-2022 đó là "... một số cấp ủy đảng, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa chủ động, thiếu sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ; năng lực dự báo và khả năng khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở ngành, địa phương, đơn vị còn hạn chế; có tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện, phối hợp giải quyết công việc, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; ... dẫn đến phát sinh một số vấn đề; còn để xảy ra các vụ việc nổi cộm trong Nhân dân..."; theo đó, các đối tượng thù địch lợi dụng chống phá, xuyên tạc, bịa đặt ... về uy tín, hình ảnh của cán bộ; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để ảnh hưởng đến tình hình, tâm trạng của quần chúng Nhân dân, làm cho quần chúng Nhân dân bị xao động, ảnh hưởng đến niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Để khắc phục tình trạng trên, cần thực hiện đồng bộ hệ thống giải pháp sau:

**Thứ nhất**, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo hướng chú trọng đến kỹ năng thực hành, đặc biệt là kỹ năng giải quyết tình huống phát sinh trong thực thi công vụ.

Việc tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề, các buổi diễn tập mô phỏng và ứng dụng phương pháp đào tạo theo tình huống (case study) sẽ giúp cán bộ làm quen và rèn luyện phản xạ xử lý linh hoạt, đúng pháp luật.

Có thể khẳng định, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự lúng túng, thiếu chủ động của cán bộ, công chức cấp xã trong thực thi công vụ khi gặp tình huống bất thường là do đào tạo còn nặng lý thuyết, thiếu thực tiễn. Việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng "lấy người học làm trung tâm", chú trọng rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống cụ thể là rất cần thiết. Thay vì các buổi giảng dạy lý luận thuần túy, nên áp dụng các mô hình đào tạo dựa trên tình huống thực tế, kèm theo đó là phương pháp thảo luận nhóm, đóng vai và mô phỏng. Các buổi diễn tập mô phỏng tình huống như tiếp công dân khiếu nại đông người, xử lý tranh chấp đất đai, hoặc tình huống thiên tai... không chỉ giúp cán bộ hiểu rõ quy trình xử lý mà còn rèn luyện khả năng phản ứng linh hoạt và đúng pháp luật. Ngoài ra, cần phân loại đào tạo theo vị trí việc làm, bởi mỗi chức danh công chức cấp xã có yêu cầu xử lý tình huống khác nhau, từ công an xã, địa chính, tư pháp - hộ tịch, đến cán bộ văn phòng - thống kê.

**Thứ hai**, nghiên cứu xây dựng và ứng dụng bộ ngân hàng tình huống điển hình trong thực thi công vụ làm tư liệu nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Việc xây dựng một “ngân hàng tình huống” gồm các tình huống thực tế đã phát sinh tại địa phương hoặc các địa phương khác trên phạm vi rộng kèm với cách hướng dẫn phương án xử lý mẫu, là một công cụ quan trọng giúp cán bộ, công chức cấp xã học hỏi, vận dụng, rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực tư duy pháp lý, tư duy biện chứng... Những tình huống này cần được phân loại khoa học theo lĩnh vực như đất đai, hành chính công, môi trường, trật tự xã hội, phòng chống thiên tai..., đồng thời kèm theo đánh giá tính đúng/sai, hợp lý/chưa hợp lý của từng cách xử lý đã áp dụng. Ngoài ra, để tăng tính ứng dụng, ngân hàng tình huống nên được số hóa, cập nhật thường xuyên và tích hợp vào hệ thống quản lý nội bộ của xã, phường để dễ dàng tra cứu và học tập. Cơ sở dữ liệu này cũng có thể là tài nguyên quan trọng trong việc xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp với thực tế hiện nay.

**Thứ ba**, tăng cường thực hành thông qua các hoạt động trao đổi kinh nghiệm, tổ chức hội nghị chuyên đề, tọa đàm chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

Có thể thấy rằng, lý luận được đào tạo, bồi dưỡng và bộ tình huống mẫu chỉ phát huy hiệu quả nếu cán bộ được thực hành một cách thường xuyên; do đó, việc tổ chức các hội nghị chuyên đề, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, hay sinh hoạt chuyên

môn định kỳ giữa các xã/phường là cơ hội quý báu để cán bộ học hỏi lẫn nhau, cập nhật kiến thức mới và cùng nhau phân tích, mổ xẻ các tình huống cụ thể; đồng thời, khuyến khích cán bộ, công chức ghi chép nhật ký trong thực thi công vụ là một việc quan trọng. Qua đó, cán bộ, công chức cấp xã phân tích các tình huống đặc thù đã xử lý. Việc này không chỉ giúp chia sẻ kinh nghiệm mà còn tạo nền tảng để xây dựng những mô hình xử lý phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương.

Đặc biệt, việc xây dựng và phát huy mô hình “nhật ký công vụ” – nơi mỗi cán bộ, công chức ghi lại các tình huống đã xử lý trong công việc hàng ngày – có thể trở thành công cụ để mỗi cán bộ, công chức vừa tự học, vừa đánh giá năng lực xử lý hiện tại của bản thân.

Có thể khẳng định rằng, việc khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã báo cáo, trao đổi, chia sẻ các tình huống điển hình, những thành công hay những khó khăn, vướng mắc, không chỉ góp phần nâng cao trình độ cá nhân mà còn giúp cơ quan quản lý tổng hợp, phân tích và điều chỉnh chính sách đào tạo hoặc hướng dẫn pháp lý kịp thời. qua đó nâng cao năng lực thực thi công vụ, năng lực xử lý tình huống của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

**Thứ tư**, phát huy vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã trong nâng cao năng lực xử lý tình huống thực thi công vụ.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác hỗ trợ xử lý tình



huống là một xu hướng tất yếu. Các phần mềm quản lý hành chính, hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, kho dữ liệu điện tử về pháp lý có thể giúp cán bộ, công chức cấp xã tra cứu nhanh quy định pháp luật, mẫu văn bản, trình tự xử lý; ngoài ra, xây dựng các kho tài liệu điện tử như video tình huống mô phỏng, bản đồ quy trình xử lý công việc, dữ liệu pháp luật điện tử... cũng sẽ góp phần giúp cán bộ, công chức cấp xã “học mọi lúc, mọi nơi”. Việc số hóa ngân hàng tình huống, tích hợp trí tuệ nhân tạo để gợi ý phương án xử lý, có thể xem là bước đi dài hạn nhằm nâng cao chất lượng ra quyết định của cán bộ cấp xã trong tương lai.

**Thứ năm**, hoàn thiện cơ chế đánh giá và môi trường làm việc nhằm nâng cao năng lực xử lý tình huống trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

Những nhà lãnh đạo, quản lý cần xem năng lực xử lý tình huống cần được coi là một tiêu chí bắt buộc trong hệ thống đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cấp xã. Việc đưa tiêu chí này vào bộ tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng sẽ tạo động lực để cán bộ không ngừng rèn luyện và nâng cao bản lĩnh nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, việc xây dựng một môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, cởi mở, khuyến khích cán bộ mạnh dạn đề xuất và xử lý tình huống mới phát sinh, có cơ chế hậu kiểm và hỗ trợ rõ ràng, tránh tâm lý e ngại, sợ sai cũng đóng vai trò quan trọng. Khi cán bộ được quyền chủ động xử lý, được bảo vệ khi dám làm, dám chịu trách nhiệm, và có cơ chế hậu kiểm, giám sát minh bạch thì họ sẽ tự tin hơn trong giải

quyết các tình huống phức tạp; đặc biệt, việc phân công công việc hợp lý, tránh tình trạng “một người làm nhiều việc”, cũng là yếu tố giúp cán bộ có thời gian nghiên cứu và xử lý công việc hiệu quả hơn.

**Tóm lại**, việc nâng cao năng lực, vị thế, vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đối với quần chúng Nhân dân là hết sức quan trọng, bởi chỉ khi đội ngũ cán bộ công chức cấp xã có năng lực, uy tín, vị thế thì quần chúng Nhân dân mới tin theo và làm theo, bởi sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn rằng “Một tấm gương sáng còn hơn trăm bài diễn văn hay”. Do đó, yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phải rèn luyện không ngừng để bồi dưỡng năng lực nói chung, năng lực xử lý trong thực thi công vụ nói riêng; đồng thời, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống chuẩn mực, nói đi đôi với làm; gương mẫu trong thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương; có năng lực tuyên truyền thuyết phục; năng lực thu thập, xử lý thông tin; năng lực dự báo để nắm bắt tình hình, giải quyết mâu thuẫn trong Nhân dân ... góp phần tạo nên sự thống nhất về tư tưởng chính trị, sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Nhân dân, tăng cường khối đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời, đánh tan các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết các cấp, xây dựng Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng của phía Bắc Tổ quốc và thuộc nhóm dẫn đầu cả nước vào năm 2025./.

## **ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY**

**ThS. Lê Đình Tư**

*GVC. Khoa Xây dựng Đảng*

*Trong hệ thống chính trị nước ta, các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tập hợp, vận động quần chúng Nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, trước những biến đổi sâu sắc của đời sống kinh tế - xã hội và yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội đang bộc lộ không ít bất cập. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là yếu tố then chốt để phát huy vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp phát triển bền vững đất nước.*

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) là những tổ chức đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, có mối quan hệ mật thiết với Đảng và Nhà nước.

Theo Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX): “Các tổ chức chính trị - xã hội là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, có vai trò tuyên truyền, vận động, tổ chức cho Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời là nơi phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân với Đảng, Nhà nước”.

Trong những năm gần đây, đặc biệt là giai đoạn 2021–2024, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Đây là kết quả của sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, cùng với nỗ lực tự thân đổi mới của chính các tổ

chức. Thực tế cho thấy, quá trình đổi mới này đã bước đầu phát huy hiệu quả trên một số phương diện:

(1) Bộ máy tổ chức từng bước được tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, các tổ chức CT-XH đã có sự điều chỉnh về mô hình tổ chức, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Tính đến năm 2024, theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, 100% tỉnh, thành đã hoàn tất việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối, giảm trên 3.000 đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống chính trị, trong đó nhiều tổ chức CT-XH đã tích cực thực hiện.

(2) Nội dung và phương thức hoạt động có sự đổi mới theo hướng thực chất, gắn với cơ sở và nhu cầu người dân. Thay vì các phong trào hình thức, các tổ chức CT-XH ngày càng quan tâm hơn đến tính thiết thực, khả thi và sát thực tiễn của các hoạt

động. Ví dụ, Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa đã triển khai hiệu quả chương trình “Mỗi hội viên một ý tưởng khởi nghiệp”, với hơn 1.200 mô hình nông nghiệp công nghệ cao, trong đó nhiều mô hình ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Đặc biệt, mô hình “Nông dân với chuyển đổi số” được thí điểm tại các huyện Hoằng Hóa, Triệu Sơn, Yên Định đã giúp nông dân tiếp cận các sàn thương mại điện tử như Postmart, Voso, góp phần nâng cao thu nhập. Tương tự, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai thành công mô hình “Phụ nữ sống xanh – tiêu dùng bền vững” tại 17 huyện, thu hút hơn 56.000 hội viên, góp phần thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường, giảm rác thải nhựa. Đây là kết quả cụ thể của việc đổi mới phương thức vận động, tuyên truyền theo hướng gần dân, sát thực tiễn.

(3) Vai trò giám sát và phản biện xã hội ngày càng rõ nét, góp phần xây dựng chính quyền gần dân, vì dân. Trong 3 năm gần đây, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã chủ trì hàng nghìn cuộc giám sát, phản biện xã hội, tập trung vào các vấn đề nóng như đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ chính sách sau đại dịch... Riêng tại Thanh Hóa, từ năm 2022 đến đầu 2024, MTTQ các cấp đã thực hiện 98 cuộc giám sát và 42 cuộc phản biện xã hội. Trong đó có những vụ việc cụ thể như giám sát việc thu hồi đất tại dự án Đường vành đai phía Tây TP Thanh Hóa, phản biện đề án sáp nhập các trường mầm non tại huyện Quan Hóa... Những kiến nghị từ giám sát, phản biện đã được chính quyền các cấp tiếp thu, điều chỉnh, thể hiện vai trò “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

(4) Công tác chăm lo, đại diện và bảo vệ quyền lợi hội viên ngày càng thực chất. Riêng Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức hơn 250 cuộc đối thoại định kỳ và đột xuất giữa người lao động với người

sử dụng lao động, góp phần giảm thiểu tranh chấp tại doanh nghiệp. Ngoài ra, chương trình “Tết sum vầy – Xuân gắn kết” năm 2024 đã trao tặng gần 8.000 suất quà với tổng kinh phí hơn 4,5 tỷ đồng cho công nhân có hoàn cảnh khó khăn. Các tổ chức CT-XH khác như Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ cũng có nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực, từ các chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo, giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai cho đến xây dựng nhà tình nghĩa, học bổng khuyến học... góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế cũng cho thấy còn nhiều khó khăn, bất cập trong quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức CT-XH. Những hạn chế này nếu không được khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng đến vai trò, vị thế và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở như: tư duy đổi mới chưa đồng đều, mô hình tổ chức còn chồng chéo ở nhiều nơi; nội dung sinh hoạt ở một số nơi còn hình thức, thiếu sức hút với hội viên, đoàn viên; nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất còn hạn chế; năng lực đội ngũ cán bộ ở cơ sở chưa đồng đều, chưa bắt kịp yêu cầu đổi mới...

Có thể khẳng định, việc đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức CT-XH đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, để các tổ chức CT-XH thực sự là “cầu nối giữa Đảng với Nhân dân”, là chỗ dựa tin cậy của quần chúng trong tình hình mới, theo chúng tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

**Thứ nhất**, Rà soát, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng hiệu lực, hiệu quả.

Một trong những tồn tại lớn nhất hiện nay là bộ máy của nhiều tổ chức chính trị -

xã hội vẫn còn cồng kềnh, hoạt động chông chéo, hiệu quả thấp. Do đó, yêu cầu cấp thiết là phải rà soát, đánh giá toàn diện chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức ở từng cấp để tinh giản, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hoạt động linh hoạt, hiệu quả. Việc tổ chức lại bộ máy cần gắn chặt với mục tiêu "giảm đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân" như tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW (Hội nghị Trung ương 6 khóa XII). Một số vị trí công tác có thể được nhất thể hóa phù hợp với điều kiện địa phương và yêu cầu công tác; đồng thời, mạnh dạn loại bỏ các khâu trung gian, bộ phận hoạt động hình thức. Bên cạnh đó, cần đổi mới phương thức cấp kinh phí hoạt động. Thay vì phân bổ theo chỉ tiêu cứng, nên áp dụng cơ chế khoán quỹ hoạt động theo hiệu quả đầu ra (output-based budgeting), đồng thời khuyến khích xã hội hóa, mở rộng liên kết đối tác công - tư, qua đó thúc đẩy các tổ chức tự chủ về tài chính và nâng cao tính chủ động trong tổ chức hoạt động.

**Thứ hai,** Đổi mới phương thức tập hợp, vận động quần chúng theo hướng gần dân, sát dân.

Một trong những điểm nghẽn lớn trong hoạt động hiện nay là phương thức vận động còn mang tính hành chính, phong trào vẫn dàn trải, chưa bắt rễ vào đời sống Nhân dân. Do đó, cần chuyển mạnh từ tư duy "vận động theo chỉ tiêu" sang phương thức vận động dựa trên nhu cầu thực tiễn, sự tự nguyện và quyền lợi thiết thực của người dân. Trước hết, cần xây dựng các mô hình hoạt động linh hoạt, sáng tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng như: "Câu lạc bộ thanh niên sáng tạo", "Nhóm phụ nữ khởi nghiệp", "Tổ hội nghề nghiệp nông dân"... Những mô hình này phải gắn với sinh kế, đời sống, giá trị tinh thần và khát vọng phát triển của người dân, qua đó tạo ra sự

hấp dẫn và lan tỏa thực chất. Bên cạnh đó, cần tận dụng hiệu quả các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng di động, công cụ truyền thông hiện đại để kết nối, tuyên truyền, tổ chức hoạt động. Việc ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp tăng tính linh hoạt, giảm chi phí mà còn phù hợp với xu hướng tiếp cận thông tin mới của hội viên, đoàn viên - đặc biệt là thế hệ trẻ.

**Thứ ba,** Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác hội, đoàn thể.

Con người là nhân tố quyết định sự thành bại của đổi mới. Một tổ chức dù được cấu trúc tốt, phương thức hiện đại đến đâu cũng khó phát huy hiệu quả nếu thiếu đội ngũ cán bộ tâm huyết, có trình độ, năng lực và uy tín với quần chúng. Trước hết, cần rà soát lại quy trình tuyển chọn, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ hội, đoàn các cấp theo hướng công khai, dân chủ, gắn với phẩm chất, năng lực và hiệu quả công tác thực tiễn. Cán bộ làm công tác quần chúng không chỉ cần hiểu lý luận mà còn phải có kỹ năng tổ chức phong trào, xử lý tình huống, giao tiếp cộng đồng, nắm bắt dư luận xã hội... Cùng với đó, cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách hệ thống, kết hợp giữa đào tạo chính quy với cập nhật kỹ năng mới – nhất là các kỹ năng mềm, kỹ năng ứng dụng công nghệ số, kỹ năng tổ chức phong trào trong môi trường số. Khuyến khích trẻ hóa đội ngũ, ưu tiên những cán bộ trẻ, có năng lực, gắn bó với cơ sở, có tư duy đổi mới và tinh thần dấn thân. Việc sử dụng cán bộ theo hướng phát huy sở trường, không cào bằng, sẽ góp phần tạo động lực thực chất cho đổi mới hoạt động.

**Thứ tư,** Đẩy mạnh thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội.

Giám sát và phản biện xã hội là một trong những quyền năng quan trọng được Hiến pháp và pháp luật trao cho các tổ chức chính trị - xã hội. Tuy nhiên, hoạt động này

thời gian qua còn mang tính hình thức, thiếu tính chiến đấu và chiều sâu. Để khắc phục, cần xây dựng cơ chế phản biện thực chất, khách quan, có trách nhiệm. Trước hết, cần phát huy vai trò của các hội đồng tư vấn, đội ngũ chuyên gia, trí thức trong và ngoài tổ chức để nâng cao chất lượng các báo cáo phản biện. Việc phản biện cần tập trung vào các vấn đề sát sườn đời sống như: quy hoạch đô thị, chính sách an sinh, chính sách lao động, bảo vệ môi trường, quyền lợi của người yếu thế... Thứ hai, các tổ chức cần chủ động xây dựng kênh tiếp nhận và xử lý thông tin, ý kiến đóng góp của người dân, bảo đảm công khai, minh bạch, có phản hồi kịp thời. Từ đó, hình thành mối quan hệ hai chiều giữa tổ chức với nhân dân, tạo nền tảng cho sự tin cậy, đồng thuận. Thứ ba, cần tăng cường năng lực cán bộ về nghiệp vụ giám sát, phản biện xã hội; có cơ chế phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong từng lĩnh vực, tránh tình trạng mạnh ai nấy làm, thiếu phối hợp, giảm hiệu quả tổng thể.

**Thứ năm,** Thúc đẩy chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động.

Trong bối cảnh toàn xã hội đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng số hóa, các tổ chức chính trị - xã hội không thể đứng ngoài cuộc. Việc chuyển đổi số không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là đòi hỏi tất yếu để các tổ chức tiếp cận nhanh hơn với hội viên, đoàn viên, tăng tính tương tác và giảm chi phí hoạt động. Trước tiên, cần xây dựng cơ sở dữ liệu hội viên số hóa, phục vụ cho công tác quản lý, phân loại đối tượng, theo dõi hoạt động, cung cấp thông tin nhanh và chính xác. Tiếp đó, đẩy mạnh sử dụng các nền tảng họp trực tuyến, hội thảo trực tuyến, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội... để tuyên truyền, phát động phong trào, kết nối cộng đồng. Một nội dung quan trọng là hỗ trợ hội viên – đặc biệt là người yếu thế – tiếp cận, thích nghi và ứng dụng công nghệ

số. Thí dụ, tổ chức tập huấn kỹ năng kinh doanh trực tuyến cho hội viên phụ nữ; hỗ trợ nông dân tiếp cận sàn giao dịch nông sản số; hướng dẫn thanh niên lập nghiệp bằng các mô hình đổi mới sáng tạo, công nghệ cao... Đồng thời, việc chuyển đổi số cũng cần gắn với cải cách hành chính nội bộ tổ chức, giảm giấy tờ, tăng hiệu suất làm việc, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị nội bộ.

**Tóm lại,** năm nhóm giải pháp nêu trên có mối liên hệ hữu cơ và bổ trợ lẫn nhau. Việc thực hiện thành công những giải pháp này không thể diễn ra rời rạc, đơn lẻ mà cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức chính trị - xã hội với cấp ủy, chính quyền các cấp, cùng với đó là sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ và hội viên, đoàn viên trên tinh thần đổi mới, dân thân và trách nhiệm. Chỉ khi tổ chức thật sự "vì dân", "gần dân", tổ chức mới sống trong lòng dân và được Nhân dân tin tưởng đồng hành trong sự nghiệp cách mạng.

Tài liệu tham khảo:

1. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.
2. Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
3. Báo cáo tổng kết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhiệm kỳ 2019 – 2024 tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2025.
4. PGS.TS. Nguyễn Viết Thông (2020), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới", Tạp chí Lý luận chính trị.
5. TS. Lê Quốc Lý (2022), "Thực trạng và giải pháp đổi mới hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay", Tạp chí Nghiên cứu lý luận.



## **PHONG TRÀO THI ĐUA “CHUNG TAY XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT” Ở THANH HOÁ GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TIẾP TỤC ĐƯỢC PHÁT HUY TRONG KỶ NGUYÊN MỚI**

**ThS. Phạm Bá Thịnh**  
*GVC. Khoa Lý luận cơ sở*

*Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Thanh Hóa đã chủ động huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở đã đạt nhiều kết quả tích cực.*

**P**hát huy truyền thống lịch sử - văn hóa hào hùng, văn minh, văn hiến của dân tộc, tinh thần tương thân, tương ái, "thương người như thể thương thân", "lá lành đùm lá rách, lá rách đùm lá rách hơn", "bầu ơi thương lấy bí cùng..." của dân tộc ta - một trong 6 điểm tựa Việt Nam và thực hiện Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà đột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025", trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Thanh Hóa đã chủ động huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ còn khó khăn về nhà ở đã đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, do đặc thù tỉnh có diện tích rộng, dân số đông, đặc biệt có trên 1,1 triệu người sinh sống ở 11 huyện miền núi, nên số đối tượng hộ nghèo,

hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và hộ khó khăn về nhà ở còn lớn.

Để triển khai thực hiện xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa đã ban hành Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 về Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025; Công văn số 1843-CV/TU ngày 14/10/2024 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công điện số 102/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà đột nát trên phạm vi cả nước.

Tỉnh đã tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ; kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại các phiên họp. Chỉ đạo các địa phương rà soát, phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ để thực hiện hỗ trợ.

## **1. Kết quả thực hiện Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”**

Kết quả triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn từ khi phát động đến nay (đến thời điểm ngày 20/4/2025): số nhà đã khởi công 7.686 hộ/căn nhà (xây mới 6.280 hộ/căn; sửa chữa là 1.398 hộ/căn), trong đó số nhà đã hoàn thành và được cấp kinh phí là 5.876 căn (xây mới 5.482 căn, sửa chữa 394 căn), cụ thể như sau: Hộ người có công và thân nhân người có công với cách mạng: 138 căn (xây mới 101 căn; sửa chữa 37 căn); hộ thuộc Dự án 5 - Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững: 1.589 hộ (xây mới 1.579 căn; sửa chữa 10 căn); hộ thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 511 căn xây mới; hộ nghèo: 1.930 căn (xây mới 1.785 căn, sửa chữa 145 căn); hộ cận nghèo: 854 căn (xây mới 762 căn, sửa chữa 92 căn). Đối tượng khác có nhu cầu hỗ trợ theo Chỉ thị 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm: Đề án sắp xếp ổn định dân cư theo Quyết định 4845/QĐ-UBND: 75 căn xây mới; hộ khó khăn khác (hộ có thành viên bảo trợ xã hội, hộ cao tuổi neo đơn,...): 779 căn (xây mới 669 căn, sửa chữa 110 căn).

Về nhu cầu cần phải thực hiện để hoàn thành Chương trình vào 31/10/2025 tổng số là: 9.450 căn nhà cần phải hỗ trợ kinh phí (5.473 căn xây mới, 3.977 căn sửa chữa), trong đó: Nhà ở đối với người có công với cách mạng (Theo Chỉ thị số 22/CTU và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg): 1.451 căn (trong đó, xây mới 713 căn và sửa chữa 738 căn); nhà ở thuộc 02 chương trình MTQG: Nhà ở thuộc chương trình MTQG

giảm nghèo bền vững: 2.975 căn (trong đó, xây mới 1.206 căn và sửa chữa 1.769 căn); nhà ở thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 284 căn xây mới; nhà ở thuộc Chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước (hộ nghèo, hộ cận nghèo): 2.885 căn (trong đó, xây mới 1.821 căn và sửa chữa 1.064 căn); nhà ở thuộc Đề án sắp xếp ổn định dân cư theo Quyết định 4845/QĐUBND: 49 căn xây mới; nhà ở cho các đối tượng khác theo Chỉ thị số 22-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa (các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ cao tuổi, hộ neo đơn, hộ còn khó khăn về nhà ở khác,...): 1.806 căn (trong đó: xây mới 1.400 căn và sửa chữa 406 căn).

Cùng với những kết quả đã đạt được, việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn như đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng còn khó khăn về nhà ở khác (hộ có thành viên bảo trợ xã hội, hộ người cao tuổi, neo đơn,...) còn số lượng lớn. Tuy nhiên, nguồn lực huy động lại chưa đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ. Hiện nay, nhiều hộ gia đình có nhu cầu hỗ trợ nhà ở nhưng còn gặp khó khăn về vấn đề đất đai như: Hộ cư trú trên đất không phải quy hoạch đất ở, đất nằm trong hành lang an toàn giao thông, thủy lợi, đê điều; đất an ninh quốc phòng; đất nông lâm trường, đất có tranh chấp,... Việc giải quyết vấn đề đất đai cần nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của Chương trình.

## **2. Bài học kinh nghiệm được rút ra trong thực hiện Phong trào thi đua**

(1) Tổ chức các đợt tuyên truyền sâu rộng, hình thức tuyên truyền đa dạng, phù

hợp với từng đối tượng, phổ biến rộng rãi đến các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh để thu hút được sự quan tâm và đóng góp, ủng hộ. (2) Có sự chung tay vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và Nhân dân, tạo nên sự đồng lòng, nhất trí và quyết tâm của toàn xã hội trong thực hiện Cuộc vận động. (3) Việc phân bổ nguồn kinh phí phù hợp giữa các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển hơn với các địa phương còn gặp nhiều khó khăn; vận động các địa phương còn dư nguồn kinh phí (các huyện miền xuôi) ủng hộ các địa phương có nguồn quyền góp, ủng hộ thấp (các huyện miền núi) để sử dụng hiệu quả kinh phí đã huy động được trên toàn tỉnh. (4) Khơi dậy ý thức tự lực, tự cường của các cá nhân, gia đình còn khó khăn về nhà ở tự huy động nguồn lực để xây dựng nhà ở.

Thanh Hóa đang thể hiện quyết tâm rất cao trong việc xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu hoàn thành cơ bản trước ngày 31/10/2025. Đây là một hành động mang đậm giá trị nhân văn, thể hiện sự quan tâm của chính quyền đối với những hoàn cảnh khó khăn, giúp người dân có nơi ở ổn định, an toàn, tạo động lực để họ vươn lên trong cuộc sống.

Phong trào thi đua “*Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát*” không chỉ đơn thuần là xây dựng những ngôi nhà mới mà còn mang ý nghĩa sâu sắc về mặt xã hội phản ánh giá trị nhân văn, văn hiến của dân tộc được hun đúc hàng nghìn năm. Mặt khác, còn là khát vọng của dân tộc và Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân tỉnh Thanh Hoá đối với công tác an sinh xã hội trong kỷ nguyên

mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, tiếp tục được phát huy với những hệ giá trị: (1) Đảm bảo quyền con người: Mọi người đều có quyền có một nơi ở an toàn, kiên cố. Việc xóa bỏ những căn nhà tạm bợ, dột nát giúp đảm bảo quyền cơ bản này cho người dân Thanh Hóa. (2) Nâng cao chất lượng cuộc sống: Một ngôi nhà kiên cố không chỉ che mưa che nắng mà còn tạo ra môi trường sống tốt hơn, ảnh hưởng tích cực đến sức khỏe, tinh thần và điều kiện phát triển của các thành viên trong gia đình. (3) Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo: Chương trình này tập trung hỗ trợ các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách và những người có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, góp phần giảm bớt sự chênh lệch trong xã hội. (4) Củng cố niềm tin của nhân dân: Hành động thiết thực này thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với đời sống của người dân, từ đó củng cố niềm tin và sự gắn kết giữa nhân dân với chính quyền. (5) Phát huy truyền thống tương thân tương ái: Để đạt được mục tiêu này, tỉnh Thanh Hóa đã và đang huy động sự chung tay của cả cộng đồng, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

### **3. Giải pháp đẩy mạnh Phong trào thi đua “Chung ta xóa nhà tạm, nhà dột nát” ở tỉnh Thanh Hoá**

*Thứ nhất*, tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và mục tiêu của Cuộc vận động. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh địa phương, cơ sở tăng cường thời lượng tuyên truyền các phóng sự, tin bài về hoạt động và kết quả thực hiện Cuộc vận động,

kip thời tuyên truyền, nhân rộng những cách làm hay, gương điển hình trong thực hiện.

**Thứ hai**, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, vai trò chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, phê duyệt bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công, thân nhân liệt sĩ của chính quyền, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đẩy mạnh phong trào thi đua.

**Thứ ba**, tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực từ xã hội, các đoàn thể, các hộ gia đình, bà con trong dòng họ, trong khu dân cư tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực để hoàn thành việc xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở tại địa phương.

**Thứ tư**, thường xuyên theo dõi, đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cuộc vận động tại các địa phương, đơn vị, kịp thời tham mưu xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh.

Có thể khẳng định, trong kỷ nguyên mới, giá trị nhân văn này càng trở nên quan trọng. Khi đất nước ngày càng phát triển, việc đảm bảo an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau là một mục tiêu cao cả. Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” ở Thanh Hóa là một minh chứng cụ thể cho việc tiếp tục phát huy những giá trị nhân văn tốt đẹp trong bối cảnh phát triển hiện đại. Sự quyết tâm và những kết quả bước đầu của Thanh Hóa là nguồn động viên và kinh nghiệm quý báu cho các địa phương khác trên cả nước trong việc thực hiện mục tiêu ý nghĩa này.

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

2. Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Triển khai Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025".

3. Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 về Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 – 2025.

4. Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước.

5. Công văn số 1843-CV/TU ngày 14/10/2024 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Công điện số 102/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

6. Báo cáo số 70 BC/UBND, ngày 23/4/2025 về Kết quả triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Tính đến ngày 20/4/2025).

## **NGHIÊN CỨU, VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG TÁC PHẨM “THƯỜNG THỨC CHÍNH TRỊ” VÀO XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH**

**ThS. Nguyễn Xuân Anh**

*Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng*

*Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ thiên tài, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Một trong những tác phẩm quan trọng thể hiện rõ nét tư tưởng của Người về công tác này là “Thường thức chính trị” - được viết vào năm 1953 nhằm phổ biến, giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp.*

Tác phẩm “Thường thức chính trị” không chỉ có giá trị lý luận mà còn mang tính thực tiễn sâu sắc, là kim chỉ nam cho công tác xây dựng Đảng trong suốt quá trình cách mạng. Trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu, vận dụng các quan điểm đó vào công tác xây dựng Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa có ý nghĩa thiết thực nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh nhà.

### **1. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng trong tác phẩm “Thường thức chính trị”**

#### **1.1. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và toàn dân tộc**

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng Lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc”<sup>1</sup>. Theo Người, Đảng không chỉ là tổ chức của giai cấp công nhân, mà còn là lực lượng chính trị đại diện cho quyền lợi của toàn thể nhân dân lao động. Sự kết hợp

giữa phong trào cách mạng Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin chính là yếu tố then chốt xác định tính chất cách mạng, khoa học và nhân dân của Đảng. Đây không chỉ là sự xác lập vai trò chính trị của Đảng, mà còn là nền tảng tư tưởng xuyên suốt trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng.

Người cũng nhấn mạnh rằng Đảng là người lãnh đạo cách mạng và kháng chiến. Nếu không có Đảng, phong trào cách mạng sẽ chỉ là tự phát, “lực lượng rời rạc, nơi này lên thì nơi khác xẹp”<sup>2</sup>. Chính vì vậy, công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước chỉ có thể thành công khi có Đảng lãnh đạo với lý luận cách mạng đúng đắn.

#### **1.2. Yêu cầu xây dựng Đảng phải vững mạnh, trong sạch, thống nhất**

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để làm tròn vai trò lịch sử, Đảng phải “thật mạnh mẽ, trong sạch, sáng suốt, thống nhất”<sup>3</sup>. Đó là điều kiện tiên quyết để Đảng có thể lãnh đạo toàn dân tộc, phát huy được vai trò cốt lõi trong mọi hoạt động cách mạng. Người



yêu cầu: Mỗi đảng viên phải gắn bó với một công tác cụ thể, không có đảng viên “ngồi chơi”; kỷ luật Đảng phải nghiêm minh: Tất cả đảng viên phải phục tùng nghị quyết, thực hiện đúng đường lối chung; giữ vững sự thống nhất tư tưởng, chính trị và tổ chức. Trong Đảng không thể dung dưỡng những phần tử lạc hậu, cơ hội, lợi dụng Đảng để mưu cầu cá nhân. Người căn dặn: “Toàn thể đảng viên phải giữ vững kỷ luật của Đảng, phải phục tùng sự lãnh đạo và chấp hành những nghị quyết của Đảng”<sup>4</sup>.

### **1.3. Đảng phải được xây dựng và tổ chức hoạt động theo nguyên tắc dân chủ tập trung**

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng tổ chức theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Nghĩa là: có Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất, cơ quan lãnh đạo thống nhất. Cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương”<sup>5</sup>. Người giải thích: Tập trung trên nền tảng dân chủ nghĩa là, các cơ quan lãnh đạo đều do quần chúng đảng viên bầu cử lên; phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do quần chúng đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành. Rồi lại do các hội nghị của Đảng thảo luận giải quyết, chứ không ai được tự ý độc đoán. Dân chủ dưới sự chỉ đạo tập trung nghĩa là, ở trong Đảng, mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật của Đảng.

Theo Người, dân chủ tập trung là nguyên tắc tối cao trong tổ chức và hoạt động của Đảng, đảm bảo cho Đảng là một khối thống nhất về ý chí và hành động.

Nguyên tắc này cũng là cơ sở để Đảng giữ vững kỷ luật, phát huy sức mạnh tập thể, ngăn chặn sự phân tán, mất phương hướng.

### **1.4. Giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên là then chốt**

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng, có ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Về tư tưởng, nhất định phải học tập lý luận Mác-Lênin vì chỉ có lý luận tiên tiến, Đảng mới có thể thực hiện vai trò chiến sĩ tiên tiến. Vì vậy, “giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”<sup>6</sup>. Bên cạnh việc khẳng định vai trò của giáo dục tư tưởng đối với công tác xây dựng Đảng, Người cũng nhấn mạnh vai trò của giáo dục lý luận. Theo Người, “Đảng phải luôn luôn giáo dục đảng viên về lý luận cách mạng”<sup>7</sup> đó chính là lý luận Mác-Lênin, đây là kim chỉ nam hành động cho toàn Đảng. Theo đó, “Đảng cần phải giáo dục và yêu cầu đảng viên ra sức học tập lý luận, mở rộng tự phê bình và phê bình, đấu tranh với những tư tưởng “phi vô sản”. Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận. Vì không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng”<sup>8</sup>.

### **1.5. Tự phê bình và phê bình là “vũ khí sắc bén” để rèn luyện Đảng**

Theo Hồ Chí Minh, một trong những nguyên tắc cốt lõi để Đảng ta giữ vững sự trong sạch, vững mạnh chính là thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Người chỉ rõ: “Mỗi đảng viên phải thật thà tự phê bình và phê bình để tiến bộ mãi”<sup>9</sup>.

Tự phê bình và phê bình không chỉ là công cụ rèn luyện đạo đức cách mạng cho

mỗi cán bộ, đảng viên mà còn là phương tiện để xây dựng nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh, phòng ngừa sự thoái hóa, biến chất trong tư tưởng, đạo đức, lối sống bởi, thông qua tự phê bình và phê bình sẽ giúp đảng viên nhận ra sai lầm, khuyết điểm, từ đó sửa chữa, nâng cao năng lực và phẩm chất. Phê bình đúng là biểu hiện cao của tính tổ chức, tính kỷ luật và tinh thần đoàn kết trong Đảng.

### **1.6. Đảng phải gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân**

Quan điểm này không chỉ là bài học lịch sử mà còn là nền tảng phương pháp luận trong xây dựng và phát triển Đảng - một Đảng cách mạng của dân, do dân và vì dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng phải liên lạc thật chặt chẽ với quần chúng”<sup>10</sup>. Quan điểm đó xuất phát từ thực tế lịch sử cách mạng Việt Nam và nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, rằng cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, và sức mạnh cách mạng là ở nhân dân. Đảng muốn tồn tại, phát triển và lãnh đạo thành công thì phải dựa vào nhân dân, học hỏi từ nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân.

Người so sánh mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân như “cá với nước”, cho rằng Đảng mạnh là nhờ dân tin, dân yêu, dân ủng hộ. Ngược lại, nếu Đảng xa dân, mất lòng dân, thì sẽ suy yếu và thất bại.

Trong mọi công việc, từ tuyên truyền, vận động, tổ chức sản xuất đến đấu tranh vũ trang, Đảng đều phải dựa vào quần chúng. Chính quần chúng là lực lượng quyết định mọi thắng lợi cách mạng. Người nêu rõ: “Đảng lãnh đạo đúng, cho nên lòng tự tin và sức chiến đấu của nhân dân ta ngày càng cao và lực lượng cách mạng ngày càng to lớn”<sup>11</sup>. Đó là minh chứng cho hiệu quả của

một Đảng gắn bó máu thịt với nhân dân, lấy dân làm gốc.

### **2. Thực trạng công tác xây dựng Đảng tại Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa thời gian qua**

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh đối với việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường, những năm qua, Đảng bộ nhà trường đã có nhiều chủ trương, giải pháp xây dựng Đảng bộ trên tất cả các mặt về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Đảng uỷ, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực:

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được quan tâm đúng mức. Đảng bộ tập trung lãnh đạo, thường xuyên chăm lo bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trong Nhà trường nâng cao trình độ lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về các quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quan tâm công tác giáo dục truyền thống, củng cố niềm tự hào, niềm tin vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, của Tỉnh và của Nhà trường.

- Tổ chức bộ máy được kiện toàn, phân công rõ trách nhiệm. Qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ đặc biệt chú trọng công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng tổ chức đảng. Cùng với việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy các khoa, phòng, Đảng uỷ đã kiện toàn lại các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ. Hiện tại, có 05 chi bộ gắn với 05 khoa, phòng trực thuộc Đảng uỷ nhà trường. Ngay đầu mỗi nhiệm kỳ, Đảng uỷ đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Đảng uỷ, Quy chế làm việc của UBKT Đảng uỷ... Thực hiện phân công

nhiệm vụ gắn trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; phát huy vai trò nêu gương; đổi mới theo hướng dân chủ, khoa học, hiệu quả, đánh giá bằng sản phẩm; sâu sát chi bộ, học viên.

- Chất lượng đội ngũ giảng viên không ngừng được nâng cao. Hiện tại, nhà trường có 57/60 (đạt 95%) giảng viên có trình độ thạc sỹ trở lên, trong đó có 07 tiến sỹ, 03 nghiên cứu sinh; có 03 giảng viên đang chuẩn bị bảo vệ luận văn thạc sỹ, đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đề ra. Có 60/60 (100%) giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, trong đó có 57 giảng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị; có 50 giảng viên chính và giảng viên cao cấp (chiếm 83,33%). Tỷ lệ giảng viên trên tổng số viên chức là 60/72 đạt 83,33%.

- Thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Ngay đầu mỗi nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo UBKT xây dựng quy chế hoạt động của cấp ủy và UBKT trong nhiệm kỳ; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT cấp ủy hằng năm. Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy đã thực hiện 13 cuộc kiểm tra, giám sát; UBKT Đảng ủy đã thực hiện 14 cuộc kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ theo chương trình, kế hoạch; giám sát thường xuyên 05 chi bộ và 75 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát, không có tổ chức đảng và đảng viên nào trong Đảng bộ bị xem xét xử lý kỷ luật.

Tuy nhiên, bên cạnh một số kết quả đã đạt được, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ nhà trường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Về công tác chính trị tư tưởng: Chậm cụ thể hóa một số nghị quyết của

Trung ương thành các chương trình, kế hoạch hành động; Đảng ủy, các chi ủy chi bộ nắm bắt và định hướng tư tưởng cho cán bộ, giảng viên, học viên ở một số việc có lúc còn chưa kịp thời. Ở một số thời điểm, một số việc nhất là việc mới, việc khó chưa thực sự tạo sự đồng thuận, thống nhất cao ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, học viên.

- Về công tác cán bộ, đảng viên: Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự cầu thị, chưa thực sự phấn đấu vượt lên chính mình để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Công tác tự kiểm tra, giám sát trong quản lý cán bộ, đảng viên ở các chi bộ có thời điểm chưa sát sao, chưa kịp thời.

- Về công tác dân vận, đoàn thể: Một số đoàn thể hoạt động có thời điểm còn hành chính, thụ động.

### **3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá trong sạch, vững mạnh**

#### **3.1. Tăng cường giáo dục lý luận chính trị, đạo đức cách mạng cho đảng viên**

Từ quan điểm của Hồ Chí Minh, cần chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của Trường, trong đó, đưa nội dung tác phẩm “Thường thức chính trị” vào sinh hoạt chi bộ, chuyên đề học tập. Khuyến khích đảng viên viết các bài nghiên cứu khoa học qua nghiên cứu tác phẩm “Thường thức chính trị”, đồng thời lồng ghép các nội dung trong tác phẩm vào các chuyên đề giảng dạy của từng bộ môn. Đây là cách làm thiết thực nhằm nâng cao nhận thức chính trị, củng cố bản lĩnh đảng viên, khơi dậy tinh thần tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng.

### ***3.2. Quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng***

Đảng uỷ cần tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ trực thuộc quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ thông qua việc giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ một cách nghiêm túc, thiết thực, tự giác của các đảng viên trong các chi bộ. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ trong nhà trường... Không ngừng mở rộng dân chủ trong sinh hoạt của Đảng uỷ, các chi uỷ, chi bộ đi đôi với việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương, nhất là kỷ luật phát ngôn theo quy định. Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc cho phù hợp với thực tiễn để thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ.

Bên cạnh nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng uỷ cần quán triệt và thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình theo đúng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Phải thường xuyên thật thà tự phê bình, hoan nghênh quần chúng phê bình mình và thành khẩn phê bình anh em - để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm”<sup>12</sup>. Đảng uỷ nhà trường cần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảm bảo dân chủ, khách quan, tránh hình thức. Sinh hoạt chi bộ phải đảm bảo được ba tính chất: tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Mỗi đảng viên phải xem đây là cơ hội tự rèn luyện, tự sửa chữa, tăng cường đoàn kết nội bộ, phải làm cho tự phê bình và phê bình thực sự là vũ khí sắc bén giúp cho Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

### ***3.3 Nâng cao tinh thần phục vụ Nhân dân - học viên***

Cán bộ, đảng viên của Trường Chính trị là những người làm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cần nhận thức sâu sắc rằng: phục vụ học viên cũng chính là phục vụ Nhân dân, vì học viên là đội ngũ cán bộ kế cận, đại diện cho quần chúng ở các địa phương. Vì vậy, có thể xem học viên chính là “khách hàng đặc biệt” - cần được lắng nghe, hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất để học tập, rèn luyện và phát triển. Mỗi cán bộ, giảng viên Nhà trường cần: Lấy chất lượng giảng dạy làm mục tiêu phục vụ học viên; xây dựng môi trường học tập cởi mở, dân chủ, sáng tạo; sẵn sàng lắng nghe phản hồi, điều chỉnh phương pháp giảng dạy, phục vụ cho phù hợp. Phục vụ học viên không chỉ ở thái độ mà còn ở tác phong chuẩn mực, liêm chính, tránh biểu hiện quan liêu, cửa quyền như gây khó dễ, thờ ơ, phân biệt đối xử. Cán bộ, giảng viên cần thể hiện tác phong mẫu mực, gần gũi, tôn trọng học viên, đồng thời quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định văn hoá trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá.

### ***3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao kỷ luật Đảng***

Đảng uỷ Nhà trường cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, trong đó cần ưu tiên kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, đạo đức công vụ, thực hiện nhiệm vụ chính trị, giảng dạy lý luận. Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động của Ủy ban kiểm tra (UBKT) Đảng uỷ thông qua việc thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho các uỷ viên UBKT. Sử dụng linh hoạt hình thức kiểm tra, giám sát, không chỉ kiểm tra định kỳ mà cần chú trọng kiểm tra

đột xuất, giám sát theo chuyên đề việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, các chi bộ trực thuộc trong các thời điểm cao điểm như đầu năm học mới, kết thúc khóa học... Thông qua kiểm tra, giám sát nhằm phát huy những ưu điểm, kịp thời nhận diện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó có những giải pháp phù hợp để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, phê bình, kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm về đạo đức, kỷ luật công tác, tạo tính răn đe, phòng ngừa và khôi phục niềm tin.

### **3.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên mẫu mực**

Đảng uỷ cần tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm 6 giá trị chuẩn mực của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học viên Nhà trường đó là: Kiên định, Kỷ cương, Dân chủ, Đoàn kết, Nêu gương, Sáng tạo. Chú trọng phát huy vai trò nêu gương của các đồng chí trong Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng và đội ngũ giảng viên theo 3 cấp độ: Nêu gương trong tư tưởng và hành động; nêu gương trong lối sống, đạo đức, kỷ luật; nêu gương trong giảng dạy, phục vụ học viên, bởi theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>13</sup>.

Đảng uỷ cần đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng vừa chuyên” thông qua việc cử giảng viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là học Tiến sĩ, học cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng, tập huấn về phương pháp giảng dạy mới, cập nhật kiến thức chính trị; khuyến khích cán bộ, đảng viên đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy.

## **4. Kết luận**

Tác phẩm “Thường thức chính trị” không chỉ là tài liệu giáo dục lý luận đơn thuần, mà còn là một bản tuyên ngôn ngắn gọn, súc tích về tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng. Những tư tưởng trong tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh hiện nay. Để xây dựng Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa thực sự trong sạch, vững mạnh, Đảng uỷ, các chi bộ và từng cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm về công tác xây dựng Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự giác học tập, rèn luyện góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, góp phần xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá sớm đạt chuẩn mức 2./.

## **CHÚ THÍCH**

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, trang 276.

<sup>2</sup> Sđd, tập 8, tr.274

<sup>3</sup> Sđd, tập 8, tr.275

<sup>4</sup> Sđd, tập 8, tr.275

<sup>5</sup> Sđd, tập 8, tr.275

<sup>6</sup> Sđd, tập 8, tr.279

<sup>7</sup> Sđd, tập 8, tr.276

<sup>8</sup> Sđd, tập 8, tr.280

<sup>9</sup> Sđd, tập 8, tr.275

<sup>10</sup> đd, tập 8, tr.275

<sup>11</sup> Sđd, tập 8, tr.277.

<sup>12</sup> Sđd, tập 8, tr.283

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, tập 1, tr.284

### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011.

3. Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh khóa VIII tại Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2025 – 2030.



**TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH  
VÀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG GIẢNG DẠY PHẦN HỌC  
"NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM"  
CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**ThS. Lê Thị Lan Anh**

*GVC Khoa Nhà nước và Pháp luật*

*Giảng dạy, học tập lý luận chính trị tại trường Đảng là tạo dựng cơ sở nền tảng chính trị - xã hội vững chắc, tạo động lực to lớn cho đội ngũ giảng viên, học viên của Trường Chính trị. Việc nâng cao tính tích cực chính trị trong đấu tranh tư tưởng, lý luận, đội ngũ giảng viên trước hết phải vững tin, nhiệt huyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ trung cấp lý luận chính trị) thay thế Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG, ngày 21/4/2014 nhằm đáp ứng yêu cầu trong đào tạo lý luận chính trị của Đảng trong tình hình mới.

Chương trình trung cấp lý luận chính trị (TCLLCT) theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG được chia làm 5 phần lớn với 1.056 tiết: (i) Nội dung cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (ii) Lịch sử Đảng và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; (iii) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; (iv) Quản lý hành chính nhà nước và kỹ năng lãnh đạo, quản lý; (v) Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương.

Ở phần Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, mục II là "Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam" có 56

tiết. Chương trình phần học được biên soạn có tính kế thừa và phát triển nhằm bảo đảm cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng tại Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, các văn bản quy phạm mới được ban hành và bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới toàn diện Chương trình TCLLCT theo hướng đồng bộ, hiện đại hóa nội dung và hình thức, kết cấu phục vụ tốt nhất cho nhu cầu giảng dạy, học tập trong tình hình mới.

Trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và những tri thức tiên bộ của nhân loại về nhà nước và pháp luật, phần học đã phân tích, luận giải một cách khoa học những vấn đề lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; pháp luật và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chính quyền địa phương ở Việt Nam và thực hiện pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa ở

Việt Nam. Điều quan trọng hơn cả, nội dung chương trình phân học đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Trong quá trình giảng dạy phân học, để thực hiện tốt việc tăng cường đưa nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giảng viên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

**Thứ nhất**, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực, bản lĩnh chính trị của giảng viên và học viên

*Đối với giảng viên*

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực và bản lĩnh chính trị giảng viên cần rèn luyện, tu dưỡng trau dồi lý tưởng, đạo đức cách mạng; thường xuyên cập nhật quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào từng nội dung của bài giảng; kiên quyết khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn, không bám sát tình hình. Thông qua việc tích cực, tự giác trau dồi kiến thức, kỹ năng, đạo đức cách mạng không chỉ tốt cho bản thân mà còn là nhiệm vụ quan trọng của giảng viên nhằm đạt được mục tiêu trong dạy học cũng như đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Phương thức đề đội ngũ giảng viên giảng dạy tốt phân học nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đó là tăng cường nâng cao chất lượng thực hiện

kết hợp truyền thụ tri thức khoa học với đấu tranh tư tưởng, lý luận trong quá trình giảng dạy. Lồng ghép nội dung đấu tranh tư tưởng, lý luận trong từng phần học, bài học để thuyết phục học viên nhìn nhận cái đúng với cái sai, khẳng định cái đúng luôn phải đi đôi với phê phán cái sai, đồng thời phải đạt mục tiêu thống nhất là sự nhất trí cao với chủ trương, đường lối đổi mới toàn diện đất nước.

*Đối với học viên*

Cần phải xác định rõ bản thân đang học tập lý luận chính trị mà cụ thể ở phần học “Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam” là một trong những nội dung vô cùng quan trọng và hết sức cần thiết trong chuỗi tổng thể chương trình TCELLCT. Vì vậy, trong quá trình nghiên cứu môn học, học viên phải phát huy tính tích cực, chủ động trong tự học tập, tự nghiên cứu theo phương châm “học đi đôi với hành”, cần thấm nhuần sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mục đích của việc học: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”. Tránh tình trạng lười học, ngại học tập lý luận chính trị, xem nhẹ vai trò của lý luận chính trị.

**Thứ hai**, trong giảng dạy phải nhận thức đúng đắn về nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy phân học “Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam” bao gồm các nội dung:

*Một là, bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng*

Thành tựu to lớn của gần 40 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị và đường lối đổi mới của Đảng: “Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại”(1).

Điều này cho thấy, Cương lĩnh chính trị, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa không ngừng được Đảng ta bổ sung, phát triển. Trong tổng kết 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới”(2).

*Hai là, bảo vệ thành quả cách mạng, phục vụ Nhân dân; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; hoàn thiện cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương và bộ máy Nhà*

nước, bảo đảm lợi ích quốc gia, hòa bình thế giới.

Bảo vệ thành quả cách mạng, phục vụ Nhân dân là trách nhiệm của Đảng, của Nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng vị trí, lực lượng, sức mạnh to lớn của Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”, “Bao nhiêu lợi ích đều là vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân”(3). Trong bài viết: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng”(4).

Trong Báo cáo tổng kết 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta xác định “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước và cán bộ công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội”(5) đã chứng minh tính đúng đắn trong Cương lĩnh chính trị và đường lối đổi mới của Đảng, khẳng định chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Nghị

quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022, Hội nghị TW 6 khóa XIII về “tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” càng cho thấy, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, phù hợp với điều kiện thực tiễn theo tinh thần của Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên CHXH.

Ngoài ra, cần làm rõ nhận thức việc tiếp tục đổi mới hoạt động của chính quyền địa phương, của bộ máy Nhà nước là tất yếu khách quan nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập, phát triển đất nước.

Bên cạnh đó, trong mọi giai đoạn cách mạng lợi ích quốc gia - dân tộc luôn là vấn đề cốt lõi và xuyên suốt. Trước bối cảnh thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, đòi hỏi Việt Nam cần thực hiện tốt công tác tư tưởng, thống nhất nhận thức trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và toàn Nhân dân về lợi ích quốc gia - dân tộc: bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là nguyên tắc tối cao của hoạt động đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Thực hiện đúng mục tiêu mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”(6).

*Ba là*, bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

Việt Nam tiến hành công nghiệp hóa từ một nền kinh tế lạc hậu, nghèo nàn. Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới đất nước, trong đó xác định triển khai đồng bộ 3 chương trình: lương

thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Từ Đại hội VII đến Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục có những nhận thức mới, toàn diện và sâu sắc hơn về công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa. Đại hội XIII Đảng đã khẳng định nhất quán chủ trương: “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”(7).

Hội nhập quốc tế là một quá trình tất yếu, có yếu tố lịch sử phát triển lâu dài, không chỉ vì lợi ích cho đất nước, vì sự phồn vinh của dân tộc mà còn góp phần thúc đẩy thế giới tiến nhanh trên con đường văn minh, thịnh vượng. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn mới: “Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; đẩy mạnh đưa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, tăng cường đan xen lợi ích; xử lý linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc và các khuôn khổ hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.”(8).

*Thứ ba*, luôn kiên định mục tiêu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Đặc thù của phân học là nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam nên giảng viên cần thấu

hiểu về Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định mục tiêu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để liên hệ vận dụng vào nội dung của bài giảng:

*Một là*, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, với Nhà nước

Xác định công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam thực chất là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; củng cố niềm tin của Nhân dân với nền tảng tư tưởng của Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, làm chỗ dựa vững chắc để Nhân dân thấy rõ sức mạnh của Đảng thật sự tin tưởng và đi theo con đường cách mạng đúng đắn mà Đảng đề ra.

*Hai là*, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Để kiên trì và đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, tại Hội nghị Trung ương 4, khóa XIII, Đảng ta đã ban hành Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021, khẳng định: “Kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống”. Thông qua việc đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đã nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Và để tiếp tục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Trung ương đã sửa đổi, bổ sung quy định Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25-10-2021 về những điều đảng viên không được làm: “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; cùng với việc gương mẫu chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội mà mình là thành viên, phải chấp hành nghiêm những quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm”.

*Ba là*, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới

Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, tập trung cao độ cho việc thực hiện mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII đã xác định: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”(9).

Thực tế hiện nay các thế lực thù địch đã sử dụng mọi âm mưu, thủ đoạn để tấn



công vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Chúng tôi tán công phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vu khống, thổi phồng những thiếu sót trong công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước để gây mất lòng tin đối với Nhân dân. Vì vậy, nhiệm vụ của giảng viên cần phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và bảo vệ Nhân dân.

*Thứ tư*, đề cao môi trường văn hóa trường Đảng để giảng viên, học viên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Giảng dạy, học tập lý luận chính trị tại trường Đảng là tạo dựng cơ sở nền tảng chính trị - xã hội vững chắc, tạo động lực to lớn cho đội ngũ giảng viên, học viên của Trường Chính trị. Việc nâng cao tính tích cực chính trị trong đấu tranh tư tưởng, lý luận, đội ngũ giảng viên trước hết phải vững tin, nhiệt huyết bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cả giảng viên và học viên đều vận dụng những triết lý khoa học, nghiên cứu, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà Nước, tích cực tham gia hiệu quả vào cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thông qua học tập phần học học viên cần nắm vững thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin; coi trọng tính phê phán, cách mạng và kiên định, đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết thực tiễn liên quan đến

nội dung các bài học, đặc biệt là những vấn đề đổi mới tư duy lý luận, bổ sung phát triển lý luận, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong giảng dạy, trên cơ sở nội dung của bốn bài học giảng viên cần vận dụng, làm rõ các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm phản bác các quan điểm sai trái thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, của Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

Về phía nhà trường cần bảo đảm về cơ sở vật chất dạy học, hệ thống thư viện chất lượng để đội ngũ giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học; học viên có môi trường để nghiên cứu tốt, học tập tốt, rèn luyện tốt; nhà trường cần quan tâm xây dựng và hoàn thiện các thể chế chính sách tôn vinh, khen thưởng, khuyến khích đội ngũ giảng viên, học viên say mê, tâm huyết trong dạy và học, phát huy trí tuệ để nghiên cứu lý luận, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn, đưa kết quả nghiên cứu vào hoạt động dạy và học./.

## CHÚ THÍCH

(1), (2), (6), (7) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021, tr25-26, 161-162, 226.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr435.

(4) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2022, tr.48.

(5) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021, t.I, tr118

(8), (9) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021, tr153-154, 326-327.

## **“Ý ĐẢNG” HỢP VỚI “LÒNG DÂN” TRONG CUỘC CÁCH MẠNG TINH GỌN BỘ MÁY**

**ThS. Nguyễn Thị Duyên**  
*GVC. Khoa Lý luận cơ sở*

*Với sự đồng lòng, thống nhất giữa “ý Đảng” và “lòng dân” sẽ tạo ra một sức mạnh nội tại mạnh mẽ, giúp vượt qua những khó khăn, thách thức trong quá trình cải cách bộ máy. Khi chủ trương của Đảng hợp với ý nguyện của Nhân dân, nó sẽ có sức sống lâu bền và được thực hiện một cách hiệu quả. Sự đồng lòng này cũng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tạo động lực để toàn xã hội cùng chung tay xây dựng đất nước.*

Quan niệm về một nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân đã hình thành rất sớm trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về Nhà nước và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, tiếp thu kinh nghiệm xây dựng Nhà nước của các triều đại và tư duy sáng tạo từ hoạt động thực tiễn cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người khởi xướng và đặt nền móng cho việc tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thực hiện những chỉ dẫn của Người, cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay là một chủ trương lớn của Đảng, xuất phát từ ý chí chính trị mạnh mẽ và nhận được sự đồng thuận, ủng hộ cao từ Nhân dân. Có thể thấy rõ sự thống nhất giữa “ý Đảng” và “lòng dân” trong vấn đề này.

Đảng nhận thức rõ, bộ máy nhà nước công kênh, kém hiệu lực, hiệu quả là một trong những lực cản đối với sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Tinh gọn bộ máy được xác định là một nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa chiến lược trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng coi đây là một yêu cầu khách quan, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của Nhân dân và yêu cầu hội nhập quốc tế. Đặc biệt, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy xuất phát sâu xa từ nguyện vọng, mong muốn của Nhân dân, đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết và luôn hướng về phía Nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị càng trở nên cấp thiết hơn lúc nào hết vì về cơ bản, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn công kênh, nhiều tầng nấc trung gian, nhiều đầu mối, chồng chéo, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao.

Với mục tiêu xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối trung gian, giảm biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách hợp lý; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, Đảng đã thể hiện sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước thông qua hàng loạt các nghị quyết, chỉ thị và hành động cụ thể, nhất quán từ Trung ương đến địa phương, như:

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” được xem là văn kiện quan trọng hàng đầu, định hướng toàn diện cho quá trình này. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục cụ thể hóa và chỉ đạo sát sao việc triển khai tinh gọn bộ máy trong từng giai đoạn và ở các cấp, các ngành. Kế hoạch 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW cho thấy sự tiếp tục rà soát, đánh giá và đề ra phương hướng cho giai đoạn tiếp theo. Kết luận 126-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong năm 2025 khẳng định quyết tâm duy trì và đẩy mạnh quá trình này.

Các nghị quyết của Đảng đều xác định rõ mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của việc tinh gọn bộ máy trong từng giai đoạn. Lộ trình và bước đi phù hợp được đề ra, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với tình hình thực tế. Việc hoàn thành cơ bản việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định là một trong những mục tiêu quan trọng. Đảng hướng tới xây dựng bộ máy nhà nước “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

Trên cơ sở đó, Đảng thành lập các Ban Chỉ đạo ở Trung ương và địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo và điều phối quá trình tinh gọn bộ máy. Đảng yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện. Công tác tuyên truyền, vận động, định hướng tư tưởng được chú trọng để tạo sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đảng yêu cầu rà soát, sắp xếp lại các tổ chức bộ máy, giảm đầu mối trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Công tác tinh giản biên chế được thực hiện gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đảng chú trọng đến việc hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy, quản lý biên chế và cán bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường để đảm bảo việc thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

Cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy nhận được sự đồng lòng, ủng hộ của Nhân dân. Nhân dân ngày càng nhận thấy rõ những bất cập, hạn chế của bộ máy nhà nước hiện

tại, như thủ tục hành chính rườm rà, tình trạng quan liêu, tham nhũng, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Người dân kỳ vọng bộ máy nhà nước tinh gọn sẽ hoạt động hiệu quả hơn, giảm bớt sự chồng chéo, lãng phí ngân sách và nguồn lực của Nhà nước. Điều này sẽ giúp Nhà nước có thêm nguồn lực để đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, và phát triển cơ sở hạ tầng, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân. Một bộ máy tinh gọn hơn được kỳ vọng sẽ tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước, giảm thiểu tình trạng quan liêu, tham nhũng, và các hành vi tiêu cực khác. Đồng thời, việc tinh gọn bộ máy nhà nước là một yếu tố quan trọng để Việt Nam có thể đạt được các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

Mặc dù, việc tinh gọn bộ máy có thể có những tác động nhất định đến một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, nhưng đa số người dân đều ủng hộ chủ trương này vì lợi ích chung của đất nước và sự phát triển bền vững. Do đó, người dân đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng các đề án, kế hoạch tinh gọn bộ máy, thể hiện sự đồng lòng và trách nhiệm với vận mệnh của đất nước.

Sự ủng hộ của người dân là một động lực to lớn cho cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước ở Việt Nam. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để Đảng và Nhà nước triển khai các giải pháp một cách quyết liệt và hiệu quả, hướng tới một bộ máy hành chính hiện đại, năng động và phục vụ tốt nhất cho người dân và sự phát triển của đất nước.

Với sự đồng lòng, thống nhất giữa “ý Đảng” và “lòng dân” sẽ tạo ra một sức mạnh nội tại mạnh mẽ, giúp vượt qua những khó khăn, thách thức trong quá trình cải cách bộ máy. Khi chủ trương của Đảng hợp với ý nguyện của Nhân dân, nó sẽ có sức sống lâu bền và được thực hiện một cách hiệu quả. Sự đồng lòng này củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tạo động lực để toàn xã hội cùng chung tay xây dựng đất nước.

Những kết quả quan trọng mà Việt Nam đã đạt được trong thời kỳ đổi mới đất nước đến nay, cùng một khí thế mới của cả hệ thống chính trị sau khi tiến hành sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị chính là luận cứ giàu sức thuyết phục để phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch về tinh gọn tổ chức bộ máy ở Việt Nam hiện nay. Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy ở Việt Nam không phải là “ý muốn chủ quan”, “nóng vội”, “mang tính hình thức” mà đó chính là sự hội tụ giữa “ý Đảng” và “lòng dân”. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng sự hòa hợp, thống nhất giữa “ý Đảng” và “lòng dân” chính là tiền đề quan trọng để cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy có thể tiến hành thành công và thực sự mang lại những thay đổi to lớn cho hệ thống chính trị của Việt Nam trong thời gian tới.

Tóm lại, cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy nhà nước ở Việt Nam đang nhận được sự đồng lòng sâu sắc giữa ý Đảng và lòng dân. Đây là một yếu tố vô cùng quan trọng, quyết định sự thành công của quá trình cải cách, hướng tới xây dựng một bộ máy nhà nước “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới./.

# **TRANG TIN**

**1. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa tham dự Hội thi “Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lần thứ IX - Năm 2025”**

Tham gia Hội thi, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa cử hai giảng viên tiêu biểu là đồng chí Trần Thị Lê Việt - Giảng viên chính Khoa Xây dựng Đảng và đồng chí Dương Bá Tiến - Giảng viên chính Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học. Đoàn công tác đưa thí sinh đi thi do TS. Thịnh Văn Khoa làm Trưởng đoàn đã tham gia Hội thi tại Trường Chính trị Tô Hiệu từ ngày 19 đến ngày 21/5/2025.

Vượt qua các phần thi với kiến thức vững vàng, phong cách sư phạm mẫu mực và tinh thần trách nhiệm cao, hai giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa - đồng chí Trần Thị Lê Việt và đồng chí Dương Bá Tiến, đã vinh dự đạt danh hiệu Giảng viên dạy xuất sắc tại Hội thi. (Kết quả Hội thi: 58/142 giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy xuất sắc; 84/142 giảng viên đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi).

Thành tích ấn tượng này không chỉ là niềm tự hào của cá nhân hai đồng chí, mà còn là minh chứng sinh động cho chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của Nhà trường trong bối cảnh đổi mới và hội nhập. Đồng thời, kết quả này cũng thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng ủy, Ban Giám hiệu đối với công tác xây dựng đội ngũ giảng viên, góp phần quan trọng vào lộ trình xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn mức 2 và kiểu mẫu.

Kết quả đáng phấn khởi tại Hội thi là bước khởi đầu thuận lợi để các đồng chí giảng viên tiếp tục rèn luyện, phấn đấu, nâng cao trình độ chuyên môn – nghiệp vụ, góp phần xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

**2. Hội thảo khoa học “Phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay”**

Sáng 14/5/2025, Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hoá tổ chức Hội thảo khoa học “Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay”. Dự hội thảo, về phía Trường Chính trị tỉnh có cán bộ, giảng viên Nhà trường; về phía Tỉnh đoàn có đồng chí Lê Văn Châu - Bí thư Tỉnh đoàn. Các đại biểu tham gia hội thảo gồm: đồng chí Đới Sĩ Nam - Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa; đại diện một số doanh nghiệp và đoàn viên thanh niên một số đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Với những chia sẻ sôi nổi về những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo và mạnh dạn nêu lên những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong việc phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua, hội thảo đã góp phần nâng cao nhận thức của cơ



quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân về vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trong việc đồng hành, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; đồng thời, đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm phát huy hơn nữa vai trò của đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thích ứng với kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tại hội thảo, đã có 09 tham luận, như: Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền phường Ba Đình, TP Thanh Hoá trong phát huy vai trò của ĐT-TNCS Hồ Chí Minh trong khởi nghiệp; Vai trò của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay; Mô hình du lịch nông nghiệp hướng đến thương mại nông sản cho nông dân; Hội doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hoá với việc truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ; Mô hình sản xuất, kinh doanh Đông trùng hạ thảo Đãng Khoa; Mô hình “Bí thư chi đoàn tiên phong khởi nghiệp” trên địa bàn thị trấn Tân Phong...

Phát biểu kết luận tại hội thảo, TS. Lương Trọng Thành - TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đánh giá, hội thảo là cơ sở quan trọng để Nhà trường và Tỉnh đoàn thống nhất cao nhận thức về sứ mệnh đồng hành với thanh niên, phát huy vai trò của thanh niên trong khởi nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ kết quả của hội thảo, đồng chí nêu lên 3 kinh nghiệm: (1) Khẳng định vai trò chủ động của Tỉnh đoàn trong tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh ban hành các chủ trương, cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực, tạo điều kiện cho thanh niên trong khởi nghiệp; (2) Trong quá trình thực tiễn,

Đoàn Thanh niên có cách làm sáng tạo, xây dựng được nhiều mô hình, điển hình để nhân rộng; (3) Khơi dậy được tinh thần của mỗi cá nhân đoàn viên trong quá trình khởi nghiệp.

Theo đó, đồng chí nhấn mạnh 3 nhóm giải pháp: (1) Phát huy vai trò của Đảng, chính quyền trong tạo cơ chế chính sách, thể chế về khởi nghiệp; (2) Phát huy vai trò chủ động của Đoàn trong định hướng rõ mục tiêu, lĩnh vực và chương trình khởi nghiệp; (3) Phát huy vai trò đồng hành của Tỉnh đoàn trong hỗ trợ kiến thức, vốn, thị trường...và tạo động lực thông qua các phong trào thi đua, hội thi, tôn vinh..

Đồng chí đề nghị, sau hội thảo, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá sẽ hoàn thiện kỹ yếu hội thảo, nghiên cứu làm tài liệu phục vụ cho công tác bồi dưỡng và biên tập cuốn sách để lan toả kết quả hội thảo; Tỉnh đoàn sẽ có báo cáo kiến nghị, đề xuất với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh về công nhận các mô hình, phương pháp, cách thức trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các doanh nghiệp.

Hội thảo đã thành công tốt đẹp, là hoạt động ý nghĩa, thiết thực nhân dịp chào mừng kỷ niệm 135 năm Ngày sinh nhật Bác.

**3. Hội thảo khoa học “Thực tiễn và kinh nghiệm phát huy vai trò của người dân và doanh nghiệp trong phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay”**

Sáng 16/5/2025, Trường Chính trị tỉnh phối hợp với Sở Văn hoá, thể thao và du lịch Thanh Hoá tổ chức Hội thảo khoa học “Thực tiễn và kinh nghiệm phát huy vai trò của người dân và doanh nghiệp trong phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay”. Dự hội thảo có các đồng chí trong Ban Giám hiệu, cán bộ, giảng viên

Nhà trường và các đại biểu đến từ Sở Văn hoá, thể thao và du lịch Thanh Hoá; Trường Đại học Hồng Đức; các đơn vị Thường Xuyên, Bá Thước, Như Thanh, Quan Hoá.

Thanh Hóa là địa phương thuộc Bắc Trung Bộ, nơi có nhiều giá trị văn hoá, lịch sử kết hợp với các giá trị tự nhiên để trở thành tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Trong giai đoạn 2021 - 2025, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm phát huy nội lực, khơi dậy tiềm năng du lịch, đặc biệt chú trọng đến vai trò của người dân và doanh nghiệp - những chủ thể trực tiếp và quyết định sự thành công của hoạt động du lịch cộng đồng.

Sau thời gian triển khai đồng bộ các giải pháp, nhiều mô hình du lịch cộng đồng tại Thanh Hóa đã hình thành và phát triển rõ nét ở các huyện, như: Bá Thước (bản Đôn, bản Hiêu), Quan Hóa (bản Hang), Như Xuân (thác Voi), Mường Lát, Lang Chánh, Hoàng Hóa, Vĩnh Lộc, Quảng Xương... Các mô hình này không chỉ tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân mà còn góp phần bảo tồn di sản văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc và bảo vệ môi trường tự nhiên.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy quá trình phát triển du lịch cộng đồng ở Thanh Hóa thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, như: Nhận thức của người dân về du lịch còn chưa đầy đủ; Doanh nghiệp chưa thực sự đầu tư dài hạn và sâu rộng; Liên kết giữa người dân - doanh nghiệp - chính quyền chưa chặt chẽ; Hạ tầng và dịch vụ du lịch ở nhiều địa phương còn hạn chế; Thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả, thiếu chiến lược sản phẩm đặc trưng và bền vững...

Do đó, để đạt được các mục tiêu phát triển du lịch, đòi hỏi cấp uỷ, chính quyền, hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp phải quyết tâm chính trị cao, nỗ lực không ngừng để thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, cách thức để phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh, trong đó, việc phát huy vai trò của người dân và doanh nghiệp có vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt để thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Hội thảo khoa học “Thực tiễn và kinh nghiệm phát huy vai trò của người dân và doanh nghiệp trong phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Thanh Hóa hiện nay” đã tập trung nghiên cứu, trao đổi, thảo luận để tiếp tục làm sáng rõ hơn cơ sở lý luận về phát huy vai trò của người dân và doanh nghiệp trong phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Thanh Hoá hiện nay; nghiên cứu, đánh giá khách quan thực trạng phát huy vai trò của người dân và doanh nghiệp về phát triển du lịch cộng đồng, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm, các cách làm hay của các địa phương, cơ sở.

Từ thực tiễn và kinh nghiệm đã làm, chỉ ra những thuận lợi, khó khăn để Hội thảo tiếp tục nghiên cứu, trao đổi, đề xuất các giải pháp, kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách với cấp có thẩm quyền để phát huy tốt hơn vai trò của người dân và doanh nghiệp về phát triển du lịch cộng đồng ở tỉnh Thanh Hoá trong thời gian tới.

Tại hội thảo, đã có 05 tham luận và nhiều ý kiến trao đổi, như: vai trò của người dân và doanh nghiệp trong phát triển du lịch cộng đồng; thực tiễn và kinh nghiệm trong huy động các nguồn lực để phát triển du lịch cộng đồng ở huyện Bá Thước, huyện

Thường Xuân, huyện, Như Xuân, huyện Quan Hoá; thực tiễn và kinh nghiệm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa; thực tiễn và kinh nghiệm phát huy vai trò của doanh nghiệp trong phát triển du lịch cộng đồng tại Bản Mạ, Bản Đôn...; thúc đẩy hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh chuyển đổi số...

Hội thảo khoa học đã thành công tốt đẹp nhờ công tác chuẩn bị kỹ lưỡng các nội dung tham luận. Hội thảo đã thống nhất về nhận thức về vai trò của người dân trong phát huy, khơi dậy bản sắc văn hoá của địa phương để thu hút khách du lịch; vai trò của doanh nghiệp trong đầu tư, kết nối, phát huy các nguồn lực, thúc đẩy du lịch; vai trò định hướng, tạo động lực của cấp uỷ, chính quyền.

Các ý kiến, tham luận, các đề xuất, kiến nghị được đưa ra tại hội thảo sẽ là cơ sở quan trọng để Nhà trường tổng hợp, tham mưu với tỉnh sát hơn, cụ thể hơn về các chủ trương, chính sách phát triển du lịch cộng đồng trong thời gian tới để góp phần cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5-8-2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong xác định “du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn”.

**4. Toạ đàm khoa học “Nghiên cứu, vận dụng tác phẩm “Thường thức chính trị” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào giảng dạy và xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá vững mạnh”**

Sáng 13/5/2025, Chi bộ Khoa Xây dựng Đảng tổ chức toạ đàm khoa học gắn

với sinh hoạt chi bộ chuyên đề Quý II/2025, với chủ đề “Nghiên cứu, vận dụng tác phẩm “Thường thức chính trị” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào giảng dạy và xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá vững mạnh”. Tham gia toạ đàm có đông đủ đảng viên Chi bộ. ThS. Lê Mỹ Dung và ThS. Lê Thị Huyền - Chủ trì buổi toạ đàm.

Đây là hoạt động thiết thực, cụ thể hóa Nghị quyết, Chương trình hoạt động của Chi bộ khoa Xây dựng Đảng trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đặc biệt, buổi toạ đàm khoa học là hoạt động ý nghĩa nhân kỷ niệm 135 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại buổi toạ đàm, đã có 04 tham luận và 03 ý kiến trao đổi, thảo luận về những nội dung cơ bản của tác phẩm “Thường thức chính trị” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuốn sách được ra đời cách đây 72 năm trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đang bước vào giai đoạn quyết định. Để tăng cường sự thống nhất ý chí trong toàn Đảng, toàn dân, trước hết là trong đội ngũ đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh Đ.X đã viết 50 bài, đăng trong chuyên mục Thường thức chính trị của Báo Cứu Quốc năm 1953 và năm 1954 Nhà xuất bản Sự thật đã tập hợp, xuất bản thành sách với tên gọi “Thường thức chính trị”.

Tham gia buổi tọa đàm, cán bộ, giảng viên Khoa Xây dựng Đảng đã tập trung phân tích, làm sáng rõ về con đường cách mạng Việt Nam, về Nhà nước dân chủ mới, về dân chủ và thực hành dân chủ, về tự phê bình và phê bình, về lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin, vấn đề thời đại...; đồng thời, liên hệ, vận dụng trong xây dựng Chi bộ khoa Xây dựng Đảng, Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh trong sạch, vững mạnh; trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

#### **5. Lớp Trung cấp Lý luận chính trị huyện Thường Xuân, khoá học 2024 - 2025 đi nghiên cứu thực tế và tổ chức tọa đàm khoa học**

Sáng 09/5/2025, lớp Trung cấp Lý luận chính trị huyện Thường Xuân, khoá học 2024-2025 đã tổ chức đi nghiên cứu thực tế và tọa đàm khoa học tại xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân. Tham gia các hoạt động này có: TS. Dương Thị Hằng - Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở; TS. Phạm Thị Hoài Thu - Phó Trưởng phòng QLĐT&NCKH; ThS. Lê Na - Chủ nhiệm lớp; một số giảng viên khoa Lý luận cơ sở; đồng chí Lê Văn Phúc - Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện cùng các giảng viên Trung tâm; lãnh đạo xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân; và 72 học viên.

Tại buổi làm việc, đồng chí Trịnh Thị Vân Anh - Huyện uỷ viên, Bí thư Đảng uỷ xã Ngọc Phụng đã báo cáo khái quát về đặc điểm, tình hình của xã Ngọc Phụng. Đây là xã vùng thấp của huyện Thường Xuân, cách trung tâm huyện khoảng 3 km, có đường quốc lộ 47 chạy qua, việc tiếp thu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có

nhều thuận lợi và nhanh chóng đi vào cuộc sống. Với diện tích tự nhiên khoảng 16,85 km<sup>2</sup>, nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp với diện tích đất nông nghiệp chiếm phần lớn (77,46%). Ngọc Phụng cũng chú trọng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và hướng tới xây dựng đô thị bền vững với các tiêu chuẩn xanh.

Cùng với công tác lãnh đạo, chỉ đạo về kinh tế - xã hội, Đảng ủy xã Ngọc Phụng xác định rõ vai trò lãnh đạo then chốt của mình trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, coi đây là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên và lâu dài, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đồng thời tạo nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đảng ủy xã đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch cụ thể, đồng bộ, thể hiện quyết tâm cao và sự chỉ đạo sát sao trong từng giai đoạn phát triển của xã bằng những biện pháp cụ thể, như: Quán triệt sâu rộng tầm quan trọng và yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng; Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả ngân sách và tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, định mức; Tiết kiệm trong hoạt động hành chính, cải cách thủ tục, giảm giấy tờ, tối ưu hóa chi phí điện, nước, văn phòng phẩm; Khuyến khích tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng của người dân, áp dụng các mô hình hiệu quả; Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi gây lãng phí, thất thoát. Mục tiêu là sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao đời sống nhân dân.

Từ những kết quả và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo

của Đảng ủy xã Ngọc Phụng, buổi tọa đàm khoa học với chủ đề “Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn huyện Thường Xuân” được tổ chức nhằm tạo diễn đàn trao đổi, học hỏi và nhân rộng các cách làm hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, học viên về nhiệm vụ chính trị quan trọng này trong giai đoạn hiện nay. Tại buổi tọa đàm, đã có 5 bài tham luận và 4 ý kiến trao đổi sâu sắc, thiết thực và ý nghĩa được trình bày bởi các học viên trong lớp. Với tinh thần nghiêm túc và trách nhiệm, các đồng chí học viên đồng thời là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trên địa bàn huyện Thường Xuân, đã chia sẻ những kinh nghiệm thực tiễn trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ chính vị trí công tác của mình.

Các ý kiến đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục và ý thức tự giác trong việc hình thành thói quen tiết kiệm, bắt đầu từ những hành động nhỏ nhất trong công việc hàng ngày. Không chỉ dừng lại ở việc chấp hành nghiêm các quy định, nhiều học viên thể hiện nhận thức sâu sắc về trách nhiệm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và tài sản công. Sự gương mẫu trong tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, cùng với tinh thần chủ động phát hiện, ngăn ngừa các biểu hiện lãng phí đã trở thành hành động cụ thể, thường xuyên trong thực tiễn công tác của họ.

Hơn thế nữa, các học viên còn lan tỏa tinh thần thực hành tiết kiệm đến đồng nghiệp và cộng đồng, góp phần tạo nên sức mạnh tập thể trong xây dựng một bộ máy hành chính nhà nước liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho sự

phát triển của huyện Thường Xuân và tỉnh Thanh Hóa. Các bài tham luận và ý kiến trao đổi tại buổi tọa đàm cũng đưa ra nhiều sáng kiến thiết thực, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ trong quản lý tài chính cá nhân và cộng đồng một cách khoa học, minh bạch và hiệu quả hơn. Những đề xuất này đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng tích cực từ các đại biểu và toàn thể học viên tham dự.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, TS. Dương Thị Hằng - Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở đã đánh giá cao những kết quả mà Đảng ủy xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã đạt được trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng chí cũng ghi nhận những thông tin do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Ngọc Phụng chia sẻ là rất bổ ích, giúp học viên có thêm cơ sở để liên hệ, vận dụng vào vị trí công tác của mình tại các cơ quan, đơn vị.

Chuyên đi nghiên cứu thực tế và buổi tọa đàm khoa học của lớp Trung cấp Lý luận chính trị huyện Thường Xuân đã thực hiện tốt phương châm “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn với thực tiễn” và đạt được mục tiêu đề ra. Thông qua hoạt động này, các học viên không chỉ được tiếp cận thực tiễn sinh động tại địa phương mà còn tích lũy thêm những bài học quý báu. Sau buổi tọa đàm, mỗi học viên sẽ vận dụng hiệu quả những kinh nghiệm thực tiễn từ Đảng bộ xã Ngọc Phụng cũng như từ các đơn vị bạn trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị công tác.

**ThS. Nguyễn Trần Bách Diệp**  
*Phòng TC, HC, TT, TL*